

CATALOGUE

HỆ NHÔM REVO

CÔNG NGHỆ RITEK - CƯỜNG LỰC CHỐNG GIÓ BÃO



CÔNG TY TNHH SX TM ĐT NHÔM AN LẬP PHÁT

H19-H20-20A, Đường số 3 VÀ SỐ 6, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân,
Xã Bình Lợi, TP. Hồ Chí Minh

✉ contact@anlapphat.com

☎ 1800 6332

REVO VÀ GIÁ TRỊ SẢN PHẨM

GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA REVO



CÁC ĐỐI TÁC ĐÁNG TIN CẬY

Sự tích hợp tối ưu của REVO với các hãng phụ kiện hàng đầu trên thị trường là thành tựu của quá trình hợp tác và nghiên cứu. Nền tảng kiến thức vững mạnh của đôi bên là bệ phóng cho việc xây dựng các hệ sản phẩm tiên tiến và tốt nhất.

fapim

Phụ kiện



Keo silicone

haida

Gioăng

HOPPE

Der gute Griff.

Tay nắm

MỤC LỤC

REVO & GIÁ TRỊ SẢN PHẨM	2 - 13
SẢN PHẨM	14
CỬA MỞ QUAY	16 - 60
1. Sơ đồ lắp đặt	18 - 27
Cửa đi mở trong 1 cánh	18
Cửa đi mở ngoài 2 cánh	19
Cửa đi mở ngoài 4 cánh	20
Cửa đi mở ngoài 4 cánh có phào	21
Cửa turn & tilt 1 cánh có ô fix	22
Cửa sổ mở hất	23
Cửa sổ mở ngoài 2 cánh có ô fix	24
Cửa sổ mở ngoài 2 cánh có ô fix & phào	25
Lá sách	26
Vách ngăn	27
2. Danh mục mặt cắt	29 - 32
3. Danh sách phụ kiện	34 - 37
4. Hướng dẫn sản xuất	38 - 60
CỬA LÙA	62 - 88
1. Sơ đồ lắp đặt	64 - 69
Cửa đi mở lùa 2 cánh – đa điểm	64
Cửa đi mở lùa 2 cánh – ô fix	65
Cửa đi mở lùa 4 cánh – ô fix	66
Cửa đi mở lùa 4 cánh – ô fix – phào	67
Cửa sổ mở lùa 2 cánh	68
Cửa sổ mở lùa 2 cánh có phào	69
2. Danh mục mặt cắt	71
3. Danh sách phụ kiện	73 - 75
4. Hướng dẫn sản xuất	76 - 88
CỬA XẾP TRƯỢT	90 - 118
1. Sơ đồ lắp đặt	92 - 96
Cửa đi xếp trượt 3 cánh (3 – 0)	92
Cửa đi xếp trượt 3 cánh (2 -1)	93
Cửa đi xếp trượt 4 cánh (4 – 0)	94
Cửa đi xếp trượt 4 cánh (2 – 2)	95
Cửa đi xếp trượt 4 cánh (3 – 1)	96
2. Danh mục mặt cắt	98
3. Danh sách phụ kiện	99 - 102
4. Hướng dẫn sản xuất	104 - 118

CÔNG NGHỆ RITEK



Được thiết kế trên hệ profile **rãnh C** theo tiêu chuẩn Châu Âu với kỹ thuật thiết kế Ritek (Rib- Technology) cho khả năng chịu lực và chịu tải cao, vượt qua các bài thử nghiệm độ bền và khả năng chịu áp lực cực hạn của trung tâm kiểm nghiệm Winwall.

KỸ THUẬT THIẾT KẾ TÍCH HỢP THÔNG MINH

Công nghệ **Ritek** cường lực



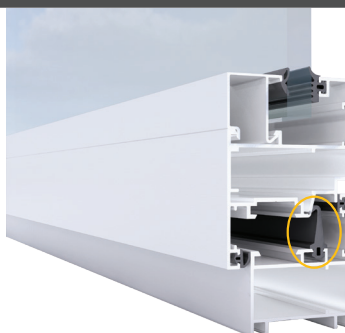
Ke góc dùng chung cho khung bao – khung cánh



Tích hợp thanh chặn **khe cửa tự động**



Tích hợp **gioăng** giữa tăng kín khí, kín nước

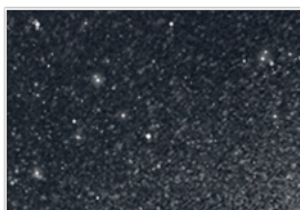


CƯỜNG LỰC CHỐNG GIÓ BÃO

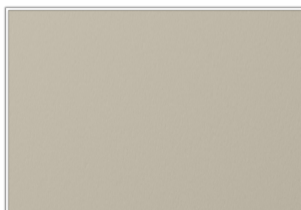


Lần đầu tiên được áp dụng công nghệ film truyền nhiệt 4D tạo hiệu ứng vân nổi theo tiêu chuẩn Qualideco cho cảm giác như bề mặt vân gỗ thật.

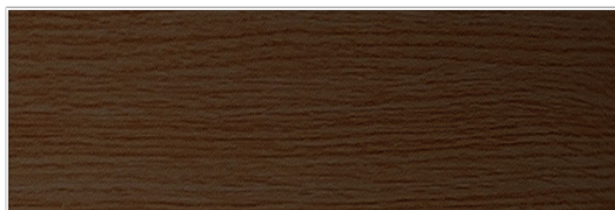
XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ MÀU SẮC



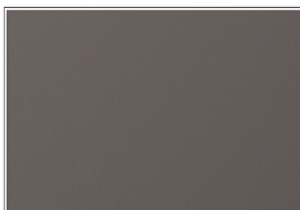
M01
Xám Ánh Kim



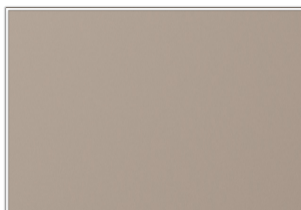
M03
Vàng Champagne



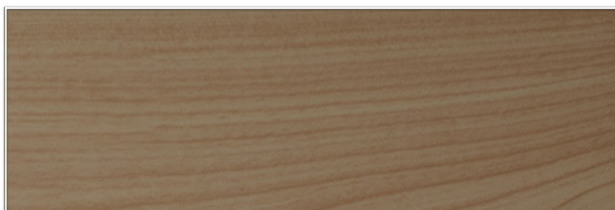
W02
Gỗ Teak Nâu



M04
Xám Titan



M05
Vàng Hồng



W03
Gỗ Tần Bì

Sơn tĩnh điện
Tiêu chuẩn Qualicoat 1

Film truyền nhiệt 4D
Tiêu chuẩn Qualideco



CHỨC NĂNG CỬA

Với sự lựa chọn đúng đắn, cửa đóng vai trò rất lớn trong việc tạo ra sự thoải mái, an toàn và tiết kiệm năng lượng trong nhà, đồng thời giữ nhiệm vụ bảo vệ và mang đến sự an toàn cho bạn, duy trì sự riêng tư, phân chia không gian và ngăn chặn các tác nhân ngoài như tiếng ồn, mưa gió ...



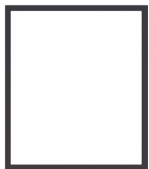
MỞ QUAY GÓC 180°

Cửa mở quay được mở ra từ bên hông, cho phép lối đi lại dễ dàng và thông gió ra ngoài.



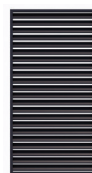
MỞ QUAY GÓC 90°

Cửa mở được 1 góc tối đa 87 độ nên sẽ không bị va đập vào tường, khoảng hở dễ dàng vệ sinh cả 2 mặt kính.



CỐ ĐỊNH

Vách cố định thường chia các không gian, mang lại sự riêng tư và yếu tố trang trí hoặc lấy sáng tối đa cho không gian.



LÁ SÁCH

Cửa có lá sách cố định giúp cản sáng và đối lưu gió tự nhiên.



QUAY VÀ LẬT

Cửa quay và lật đem lại tùy chọn thông gió linh hoạt với chức năng lật trên cùng và quay bên hông đảm bảo an toàn.



QUAY VÀ HẤT

Cửa quay và hất cho phép thông gió có kiểm soát với chức năng hất từ phía dưới có thể ngăn nước mưa không tạt vào.



CỬA LÙA

Cửa lùa được mở theo cách di chuyển theo chiều ngang hoặc đứng trên các thanh ray, tối ưu hóa việc sử dụng không gian.



CỬA NÂNG LÙA

Cửa nâng lùa giúp hệ cửa có tải trọng lớn di chuyển dễ dàng hơn và tăng độ kín khí, kín nước.



CỬA LÙA XẾP

Cửa lùa xếp được mở theo cách đưa toàn bộ cánh cửa về 1 hoặc 2 bên để tạo ra khoảng rộng, kết nối 2 không gian lại với nhau.



MỞ HẤT

Cửa mở hất được mở hất ra từ phía dưới, cho phép thông gió có kiểm soát và tiết kiệm không gian nội thất.



CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

THỜI GIAN BẢO HÀNH MÀU SƠN

Thương hiệu	Sản phẩm áp dụng	Thời gian bảo hành màu sơn	
		Miễn phí (Đã bao gồm trong giá bán)	Báo giá theo yêu cầu
REVO	Tất cả các sản phẩm	10 năm	Từ 11 – 20 năm

TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC BẢO HÀNH

- Sản phẩm còn thời hạn bảo hành.
- Bên được bảo hành không vi phạm các điều trong mục 8 thuộc “Chính sách bảo hành hiệu năng sản phẩm” của An Lập Phát.
- Bên được bảo hành tuân thủ thời gian vệ sinh và bảo trì theo mục 9 thuộc “Chính sách bảo hành hiệu năng sản phẩm” của An Lập Phát.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Cung cấp hồ sơ đầy đủ: Phiếu thanh toán, phiếu bảo hành.
- Khiếu nại về chất lượng sản phẩm phải được gửi đến ALP bằng văn bản/ email trong vòng 30 ngày kể từ khi phát hiện sai hỏng.



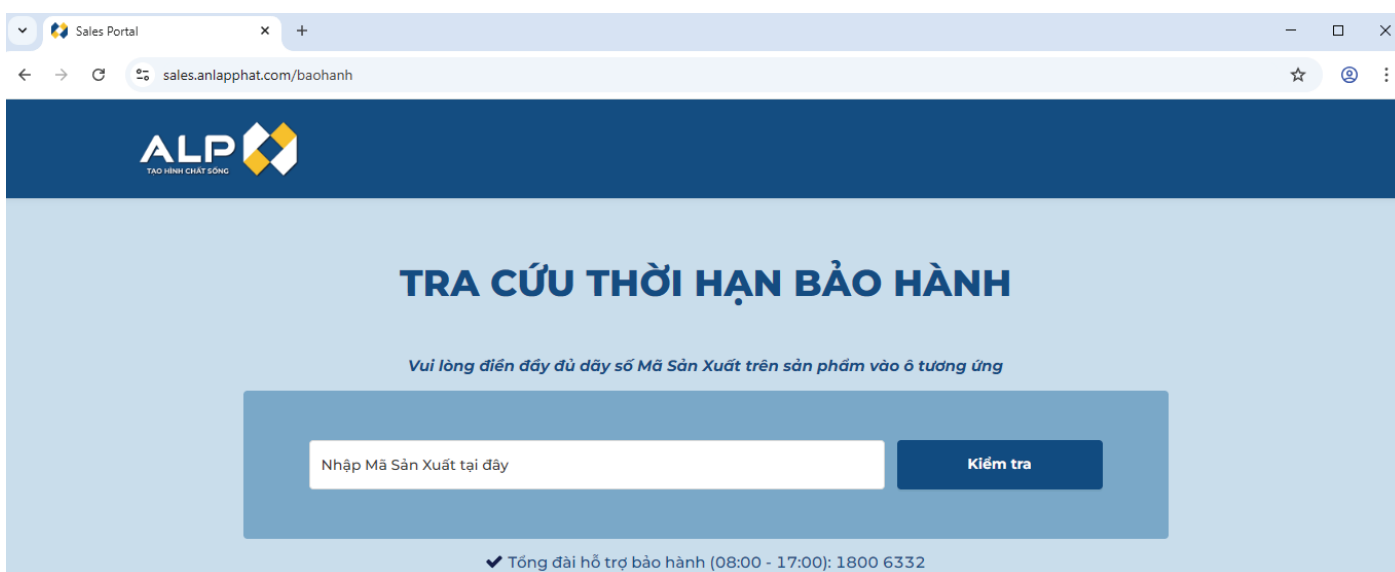
Thông tin
“Chính sách bảo hành hiệu năng sản phẩm”

HƯỚNG DẪN TRA CỨU

Bước 1: Tìm “Mã sản xuất” trên thanh nhôm An Lập Phát



Bước 2: Truy cập vào website <https://sales.anlapphat.com/baohanh>



Bước 3: Nhập “Mã sản xuất” vào ô tìm kiếm và chọn “Kiểm tra”

“Kết quả” sẽ xuất hiện bên dưới cùng với thông tin:

Mã sản xuất:

Mã sản phẩm:

Mặt cắt:

Thương hiệu:

Tên sản phẩm:

Ngày sản xuất:

Thời hạn bảo hành*:

*Thời hạn bảo hành tính từ ngày sản xuất

CHÍNH SÁCH VẬN CHUYỂN

CHÍNH SÁCH GIAO HÀNG MIỄN PHÍ

NHÓM	KHOẢNG CÁCH	SỐ LƯỢNG (BÓ)	TRỌNG LƯỢNG (KG)	THỜI GIAN GIAO HÀNG (NGÀY)
1	Dưới 50 Km	≥ 10 Bó	≥ 150 Kg	N+1
		≥ 50 Bó	≥ 750 Kg	N+0.5
2	Từ 50 - 150 Km	≥ 30 Bó	≥ 500 Kg	N+1
		≥ 70 Bó	≥ 1000 Kg	N+0.5
3	Từ 150 - 300 Km	≥ 100 Bó	≥ 1500 Kg	N+2
		≥ 200 Bó	≥ 3500 Kg	N+1.5
4	Từ 300 - 500 Km	≥ 100 Bó	≥ 1500 Kg	N+3
		≥ 200 Bó	≥ 3500 Kg	N+2

GHI CHÚ

- ✓ Ngày N: Ngày công ty xác nhận đơn hàng hợp lệ và đưa vào xử lý giao hàng.
- ✓ Khoảng cách giao hàng: Đối với sản phẩm nhôm thanh và phụ kiện REVO, khoảng cách giao hàng được xác định từ kho Hồ Chí Minh đến địa điểm giao hàng.



CHÍNH SÁCH GIAO HÀNG CÓ PHÁT SINH PHÍ

GIAO CHÀNH khi đơn hàng không đủ tải trọng theo tiêu chuẩn giao hàng miễn phí hoặc theo yêu cầu của Khách Hàng. Trong đó:



ALP giao hàng đến địa điểm Bãi, Chành do Khách Hàng chỉ định nhưng không vượt quá 30km tính từ kho ALP.



Quý Khách Hàng chi trả chi phí vận chuyển từ Bãi, Chành về đến kho của Quý Khách Hàng.

NHẬN HÀNG HÓA TRỰC TIẾP tại kho của ALP bằng phương tiện vận chuyển của Quý Khách Hàng, và thực hiện theo quy định sau:



Trước một ngày nhận hàng, Quý Khách Hàng gửi thông tin Đơn hàng và thời gian nhận hàng đến bộ phận Chăm sóc khách hàng ALP thông qua Hotline 18006332.



Trước một giờ khi nhận hàng, Quý Khách Hàng gửi thông tin loại phương tiện vận tải, thông tin tài xế, biển số xe,... đến bộ phận Chăm sóc khách hàng ALP thông qua Hotline 18006332.

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

NGHĨA VỤ CỦA BÊN NHẬN HÀNG (QUÝ KHÁCH HÀNG)

- ✓ Chuẩn bị sân bãi, nhân sự để bốc dỡ, nhận hàng hóa.
- ✓ Thông báo cho ALP các yêu cầu về phương tiện vận tải khi đến địa điểm nhận hàng.

NGHĨA VỤ CỦA BÊN GIAO HÀNG (ALP)

● Trường hợp phương tiện vận tải của ALP không vào được khu vực dỡ hàng tại địa điểm nhận hàng, ALP sẽ:

- ✓ Giao hàng ở nơi gần địa điểm nhận hàng nhất.
- ✓ Đưa Hàng Hóa về lại kho của ALP mà không bị xem là vi phạm nghĩa vụ giao hàng.
- ✓ Giao hàng từ 08:00 đến 17:00 các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần, trừ ngày nghỉ/ngày lễ theo quy định của pháp luật.

CHÍNH SÁCH ĐỔI TRẢ

CHÍNH SÁCH ĐỔI TRẢ SẢN PHẨM/ HÀNG HÓA

Đối tượng/ Phạm vi	Nguyên nhân	Đơn vị đổi	Giá trị thu hồi hàng đổi		Đơn vị trả	Giá trị thu hồi hàng trả		
			≤ 1 năm	≤ 2 năm		≤ 3 tháng	≤ 1 năm	≤ 2 năm
1. Lỗi do NSX/ALP	• ALP giao không đúng theo yêu cầu đặt hàng.	Nguyên bó	100%	70%	Nguyên bó	100%	-	-
	• Trầy, xước, móp do ALP. • Công năng. • Quy cách. • Thẩm mỹ.	Nguyên bó/ lẻ cây	100%	70%	Nguyên bó/ lẻ cây	100%	80%	60%
2. Lỗi không xác định ALP/ Quý Khách Hàng	• Trầy xước, móp...	Nguyên bó	100%	70%	Nguyên bó/ lẻ cây	80%	70%	60%
3. Yêu cầu từ Quý Khách Hàng	• Yêu cầu từ Quý Khách Hàng	Nguyên bó và đủ điều kiện Kinh Doanh	100%	70%	Nguyên bó	70%	60%	50%

GHỊ CHÚ:



THỜI GIAN ÁP DỤNG

Tính từ ngày xuất bán đến thời điểm ALP tiếp nhận thông tin khiếu nại từ Quý Khách Hàng.



ĐỐI VỚI HÀNG ĐỔI

Mã sản phẩm đổi hoặc thay thế theo thỏa thuận giữa Quý Khách Hàng và ALP.



HÀNG HÓA ÁP DỤNG

Sản phẩm nhôm thanh được xác định là của ALP, có mã khắc laser và tem nhãn truy xuất nguồn gốc. Không áp dụng cho hàng đặt riêng theo yêu cầu của Quý Khách Hàng.



CHI PHÍ VẬN CHUYỂN

ALP sẽ hỗ trợ chi phí vận chuyển nếu như có chuyển xe giao hàng. Nếu không có chuyển, Quý Khách Hàng sẽ chịu chi phí vận chuyển đối với hàng hóa đổi trả cho Mục 3.

CHÍNH SÁCH ĐỔI TRẢ

QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN ĐỔI TRẢ HÀNG HÓA

QUY ĐỊNH CHUNG

- ✓ Được đổi sản phẩm cùng loại nếu sản phẩm gặp sự cố không thể khắc phục được do lỗi kỹ thuật/chức năng của nhà máy sản xuất.
- ✓ Trường hợp không còn sản phẩm cùng loại, ALP sẽ thay thế sản phẩm khác có giá trị tương đương với sản phẩm lỗi.

ĐIỀU KIỆN ĐỔI TRẢ HÀNG HÓA

- ✓ Sản phẩm không vi phạm điều kiện bảo quản lưu trữ của sản phẩm, chưa sử dụng sản phẩm tại Đại lý/ Khách hàng.
- ✓ Cung cấp tem sản phẩm, mã số laser truy xuất nguồn gốc sản xuất sản phẩm.
- ✓ Sản phẩm không có dấu hiệu đã qua tẩy rửa/qua sử dụng trước đó.



SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ RITEK





CƯỜNG LỰC CHỐNG GIÓ BÃO

CỬA MỞ QUAY



ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

- 5 gân Ritek tăng khả năng chịu tải cao và chịu áp lực cực hạn (đạt mức 3000 Pa tương đương bão cấp 15) mà không bị hư hỏng.
- Thiết kế rãnh C có khả năng tích hợp với bản lề có thể đóng và mở được 5 triệu lần.
- Cơ chế gioăng giữa dùng để chèn vào những khe hở của cửa nhôm giúp tăng khả năng kín khí và kín nước.
- Tích hợp thanh chặn khe cửa tự động giúp tăng cường kín khí, chống thoát nhiệt qua khe hở dưới đáy cửa.
- Thiết kế chống mí giữa khung cánh và khung bao của cánh cửa mang lại tính thẩm mỹ, tinh tế và sang trọng cho không gian sống.

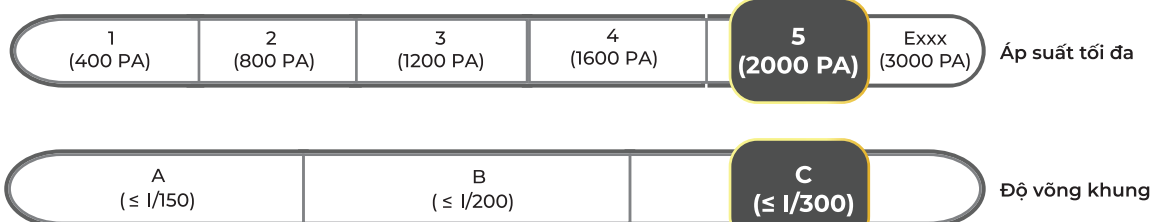
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chiều cao tối đa	3m	Chiều sâu khung cánh	50mm
Chiều rộng tối đa 1 cánh	1.2m	Độ dày profile cửa đi	1.8mm-2.0mm
Khối lượng cánh tối đa	150kg/cánh	Độ dày profile cửa sổ	1.3mm-1.5mm
Rãnh lắp kính	15-27mm	Ghép góc	45°

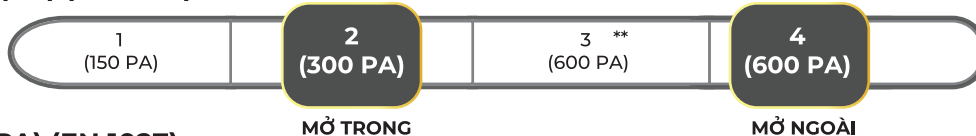


TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

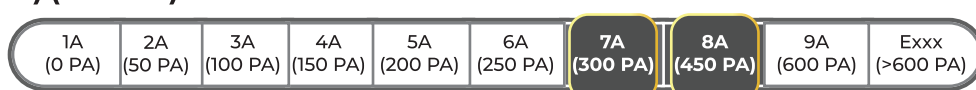
Độ bền áp lực gió (PA) (EN 12211)



Độ kín khí (PA) (EN 1026)



Kín nước (PA) (EN 1027)



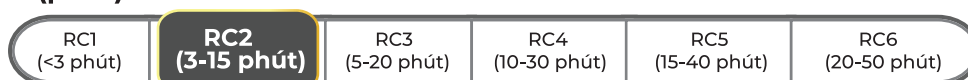
Cách âm (dB)



Độ bền (số lần đóng mở)



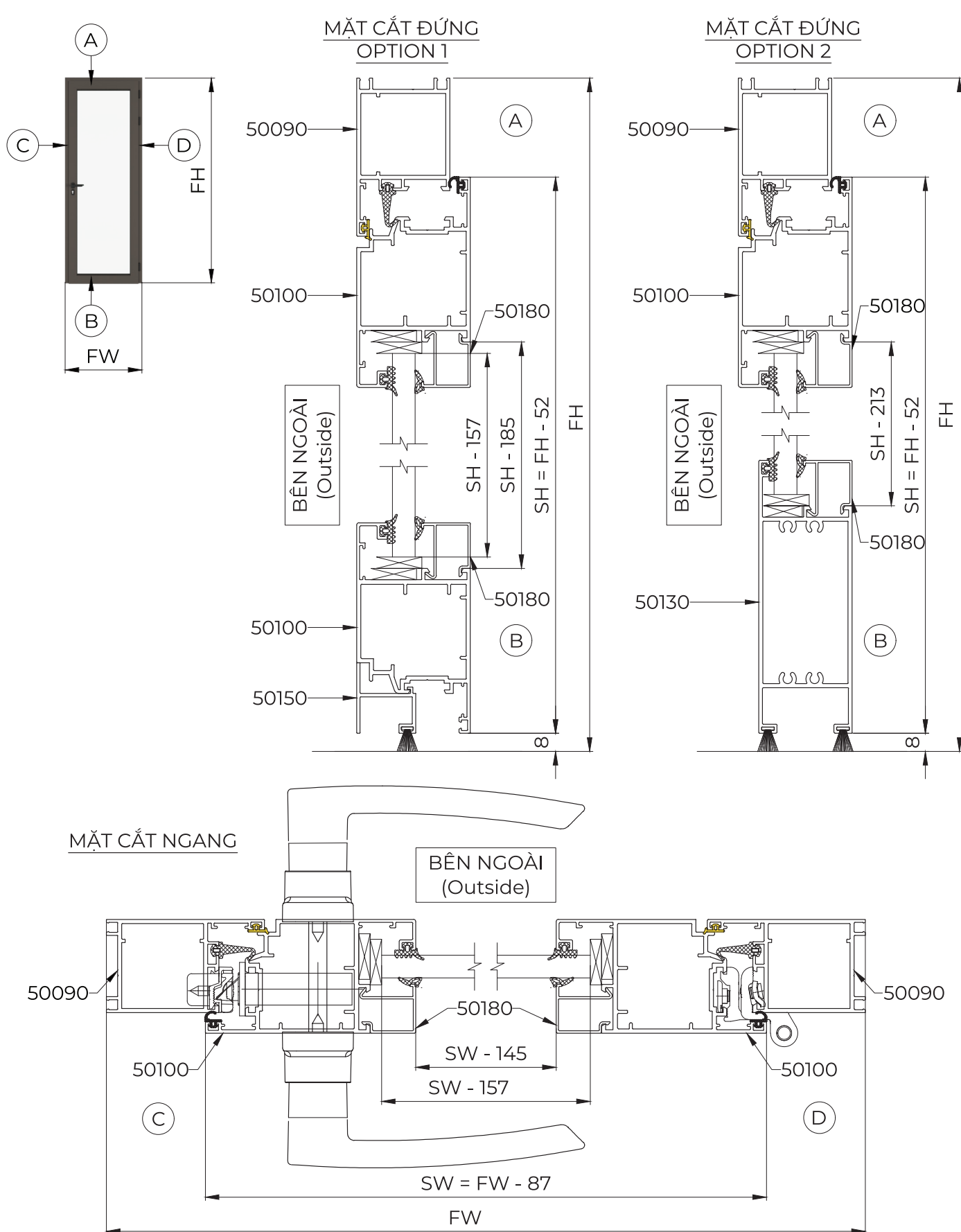
Chống trộm (phút)



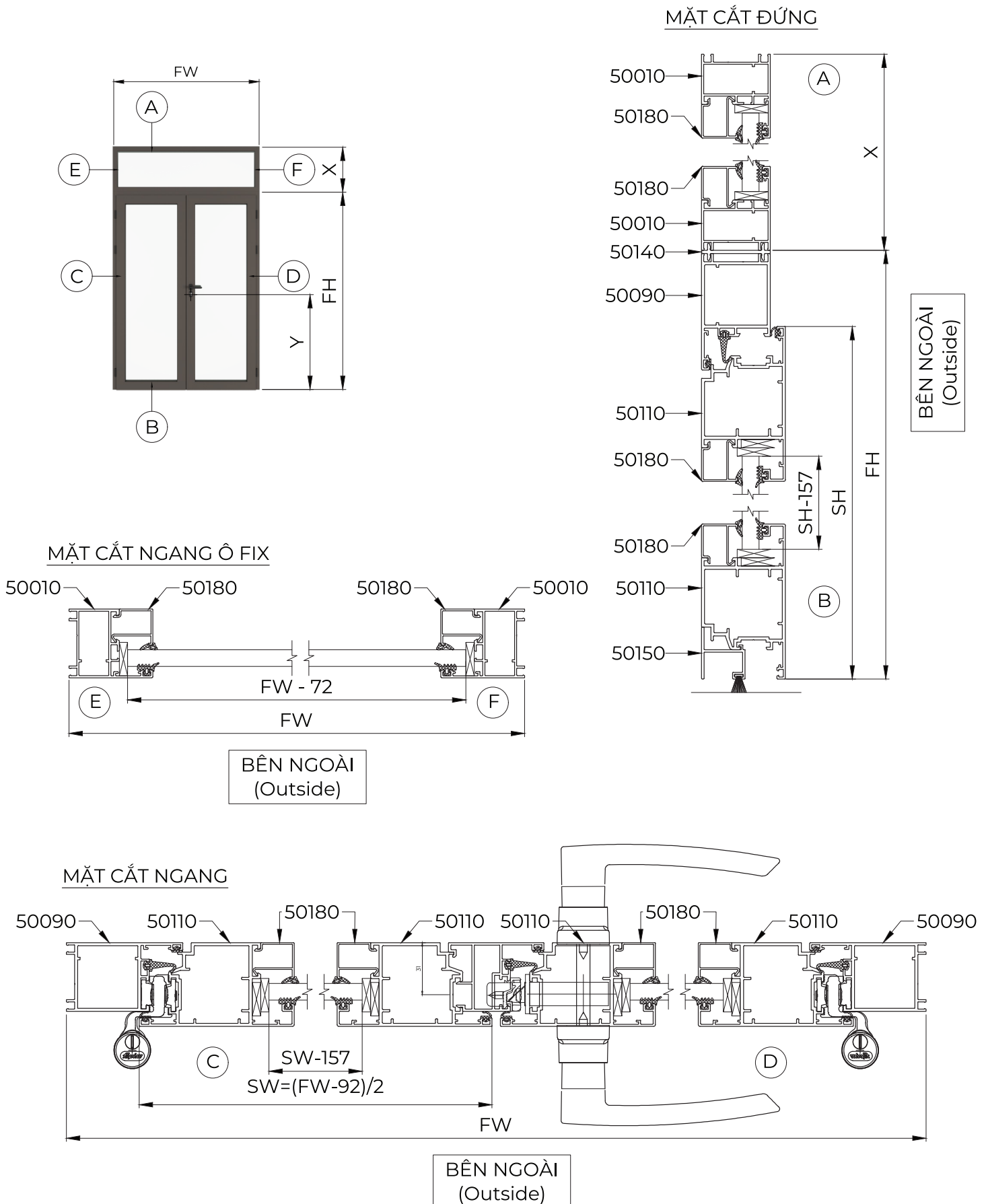
(*) Bản lề Fapim 5671

(**) Độ lọt khí tại 100 Pa của mức 3 là $9 \text{ m}^3/(\text{h} \cdot \text{m}^2)$, mức 4 là $3 \text{ m}^3/(\text{h} \cdot \text{m}^2)$

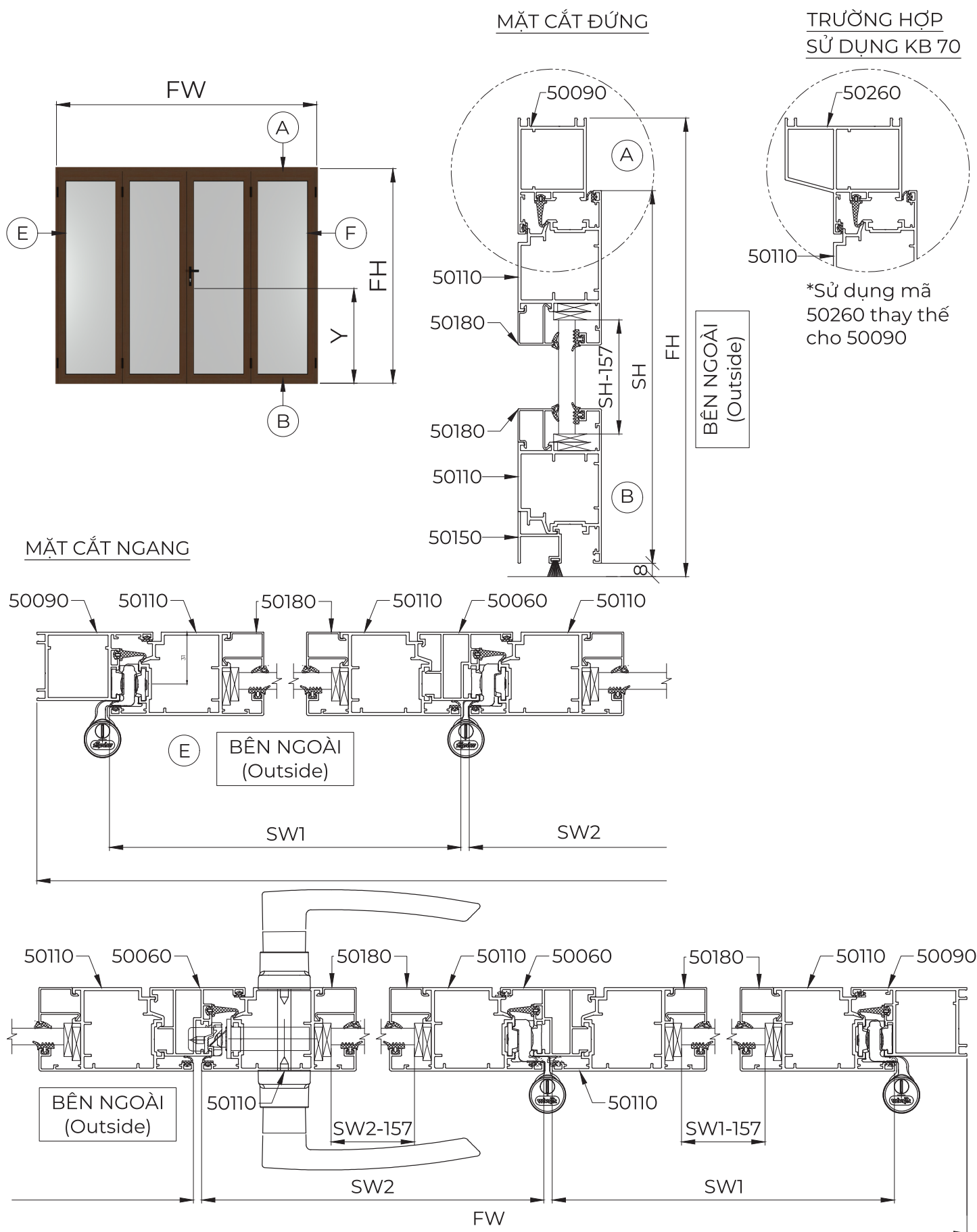
CỬA ĐI MỞ TRONG 1 CÁNH

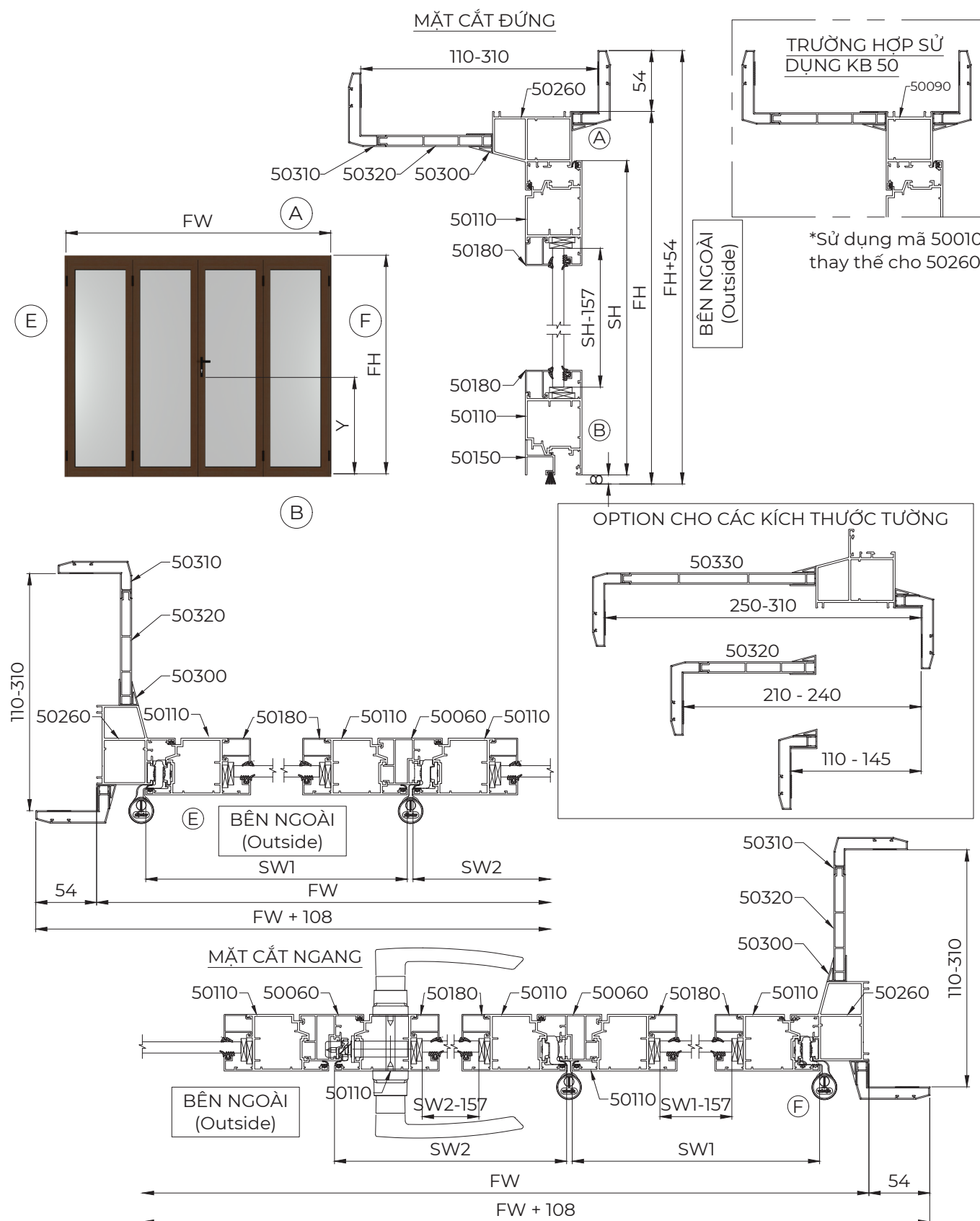


CỬA ĐI MỞ NGOÀI 2 CÁNH

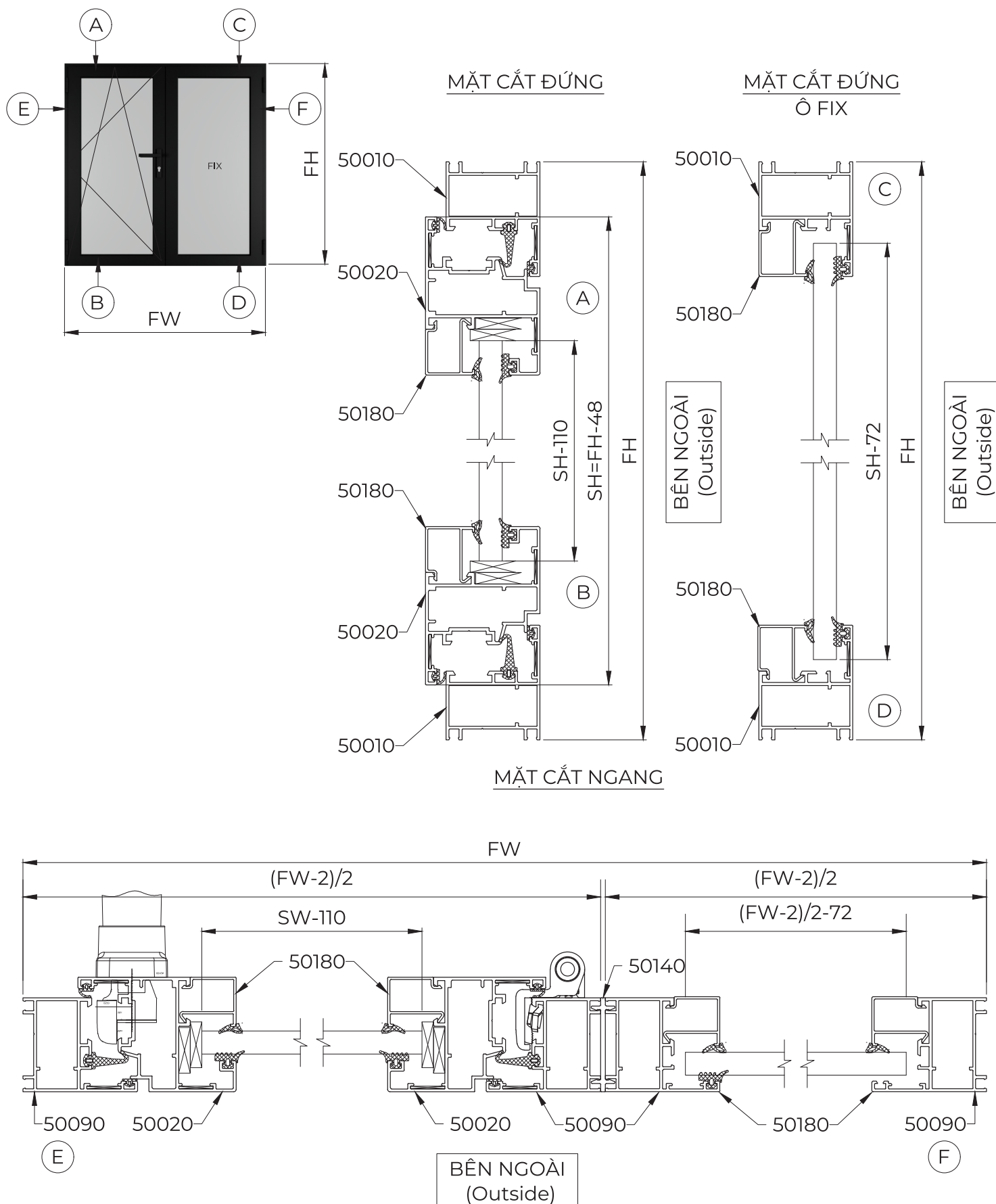


CỬA ĐI MỞ NGOÀI 4 CÁNH

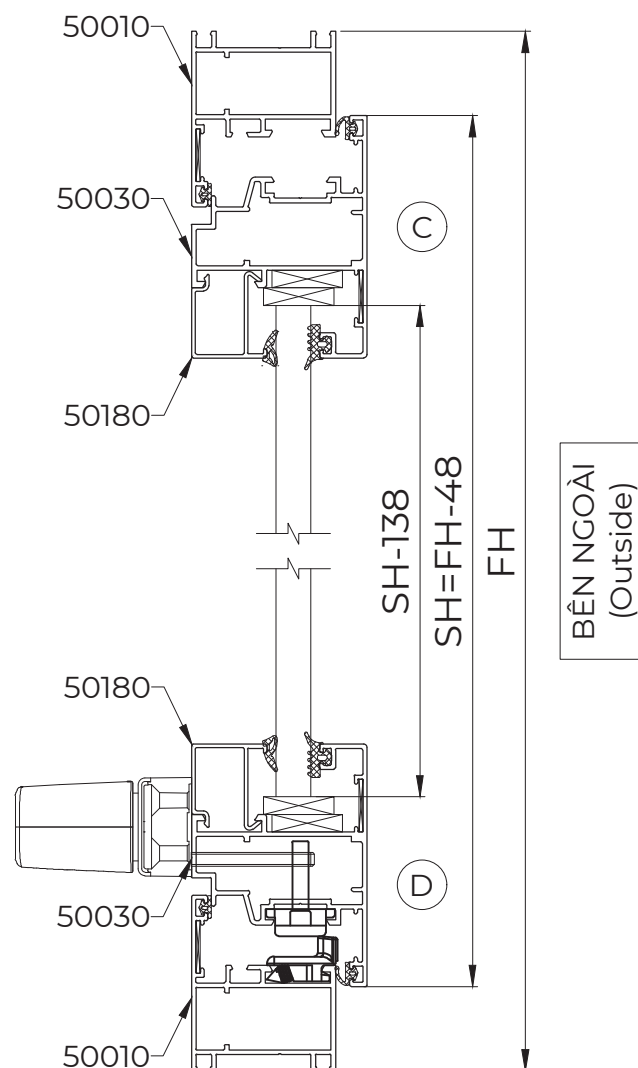
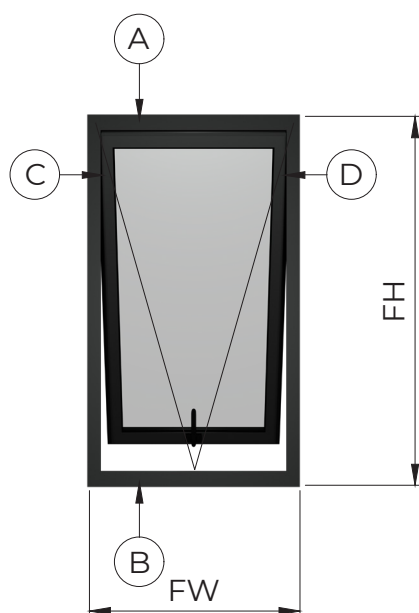
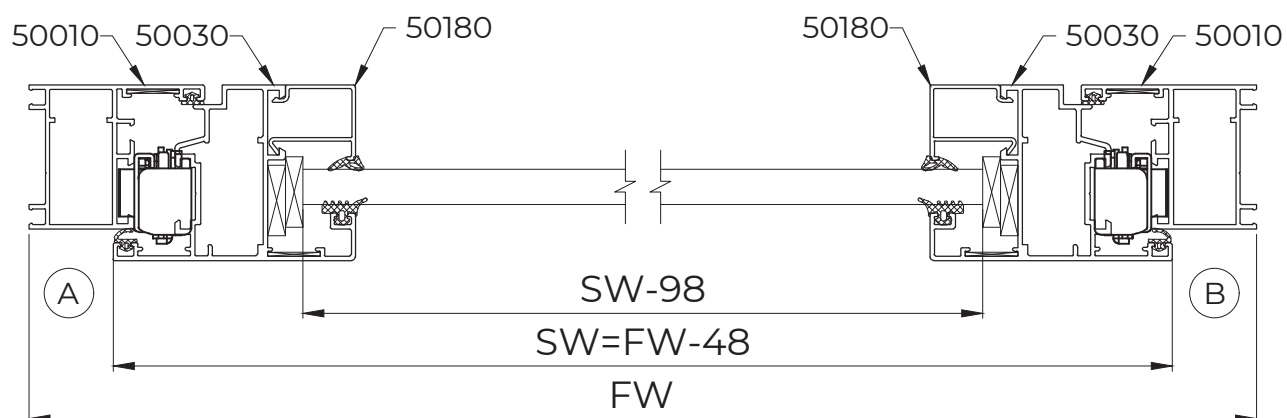


CỬA ĐI MỞ NGOÀI 4 CÁNH CÓ PHÀO

CỬA TURN & TILT 1 CÁNH CÓ Ô FIX

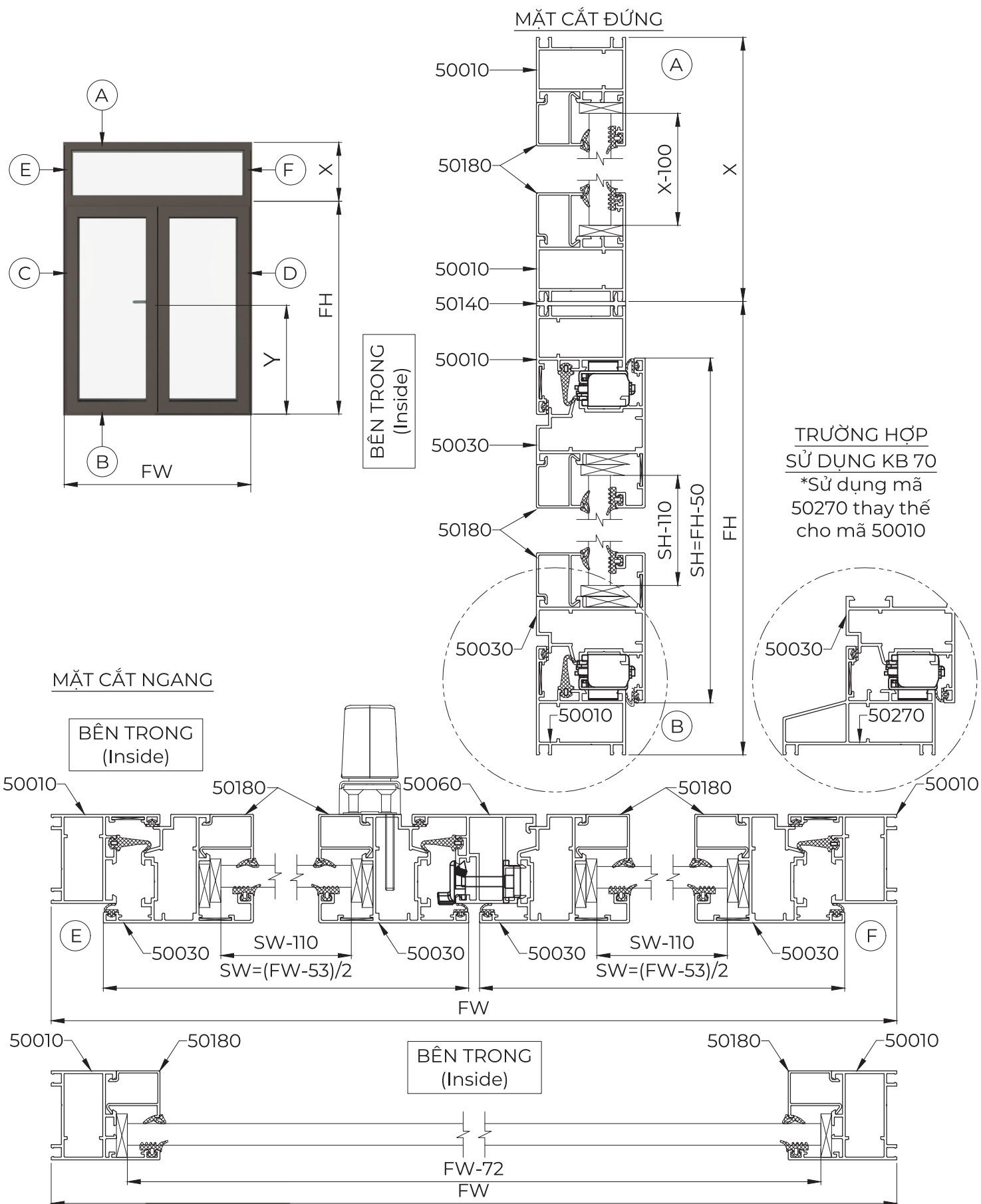


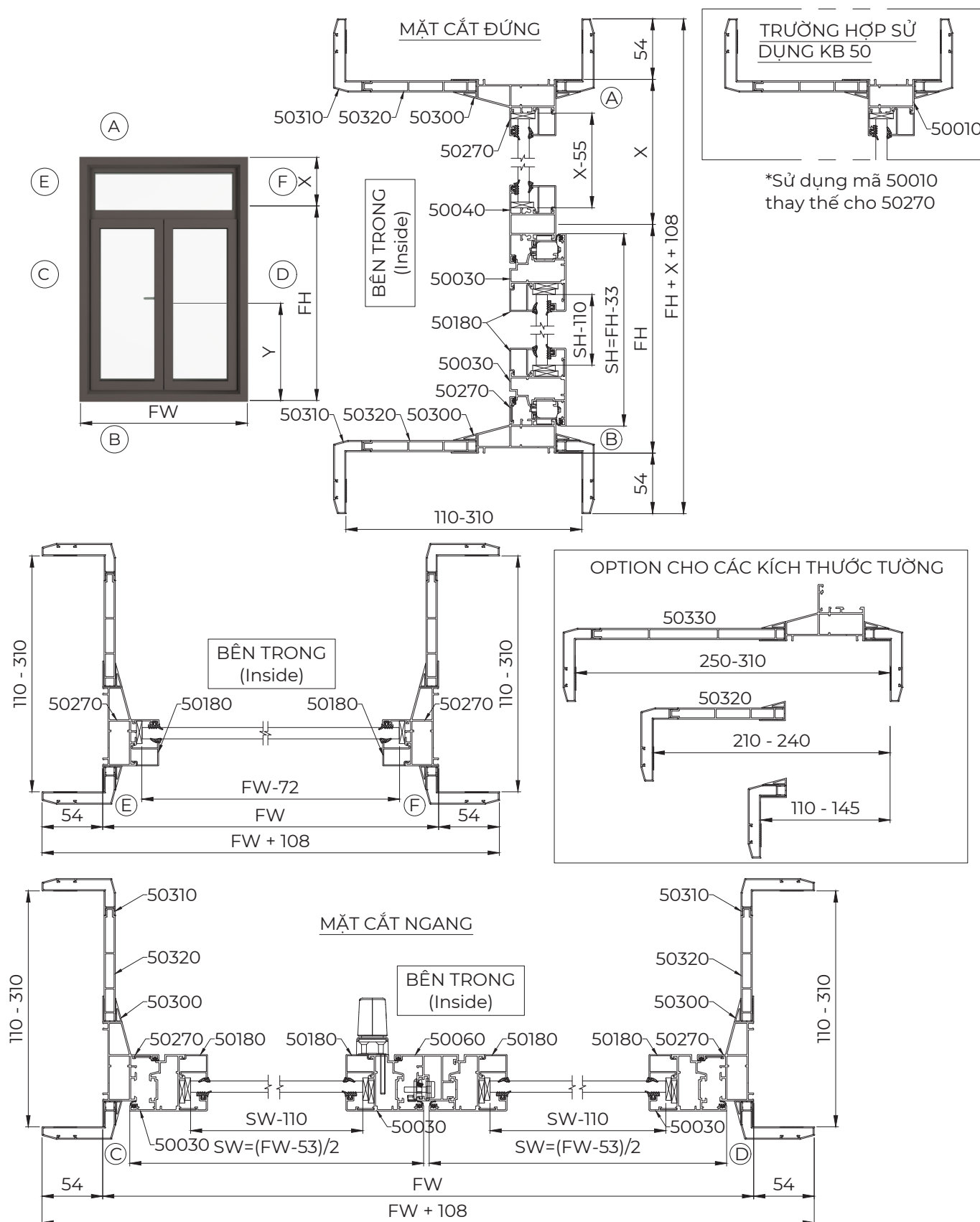
CỬA SỔ MỞ HẤT

MẶT CẮT ĐỨNGMẶT CẮT NGANG

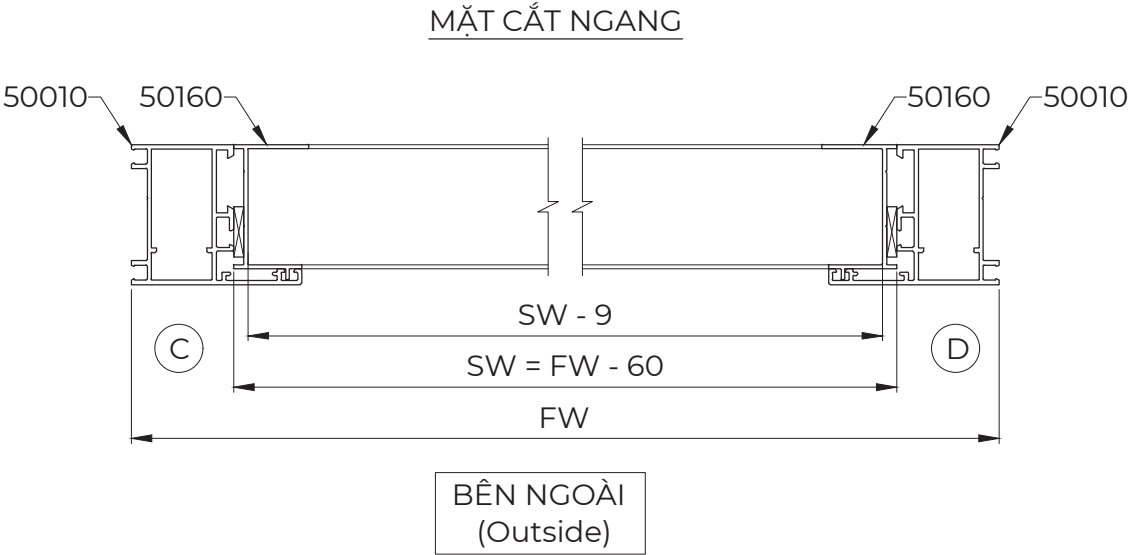
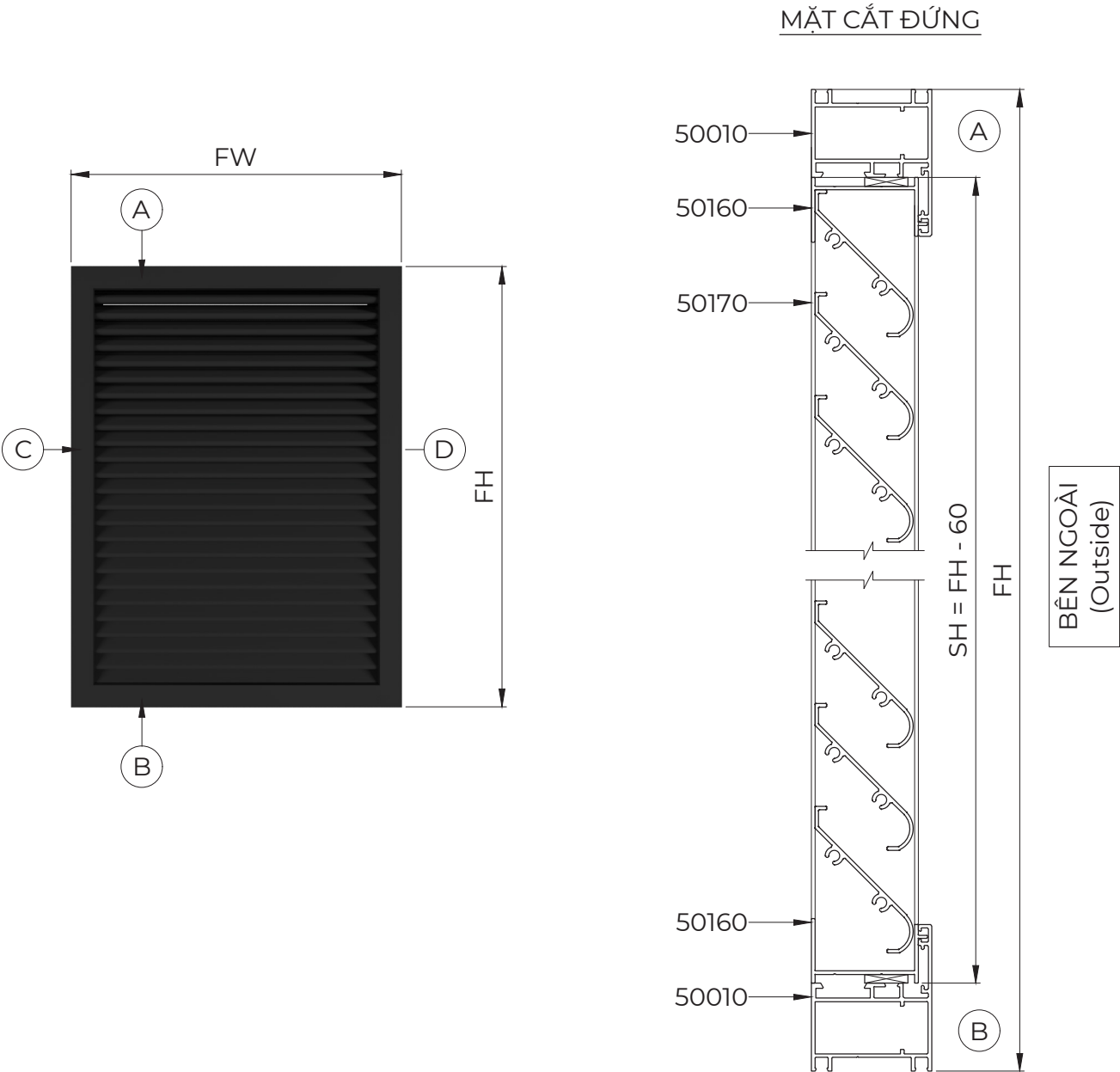
**BÊN NGOÀI
(Outside)**

CỬA SỔ MỞ NGOÀI 2 CÁNH CÓ Ô FIX

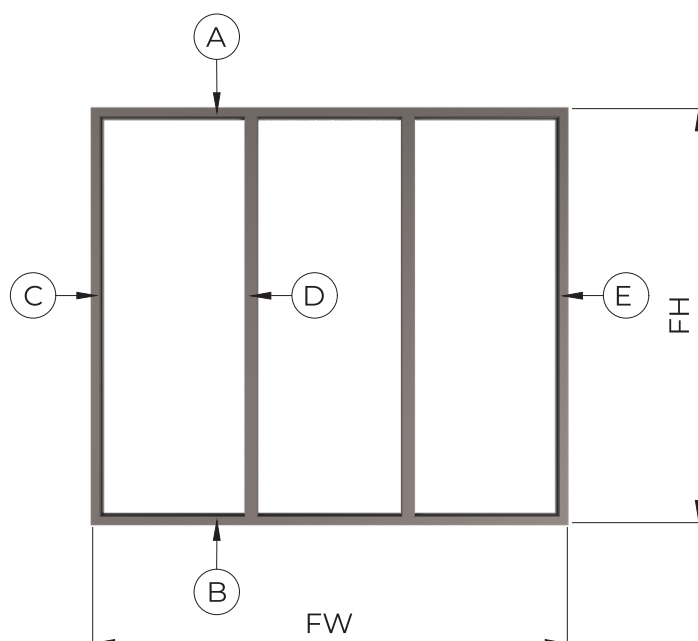


CỬA SỔ MỞ NGOÀI 2 CÁNH CÓ Ô FIX & PHÀO

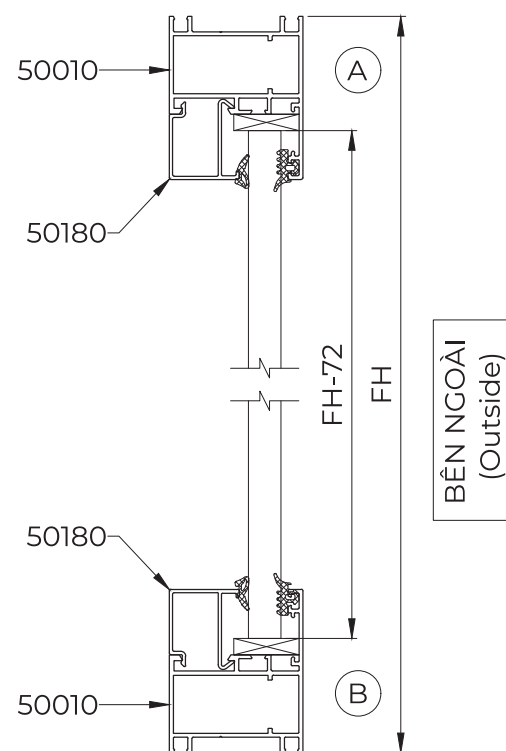
LÁ SÁCH



VÁCH NGĂN

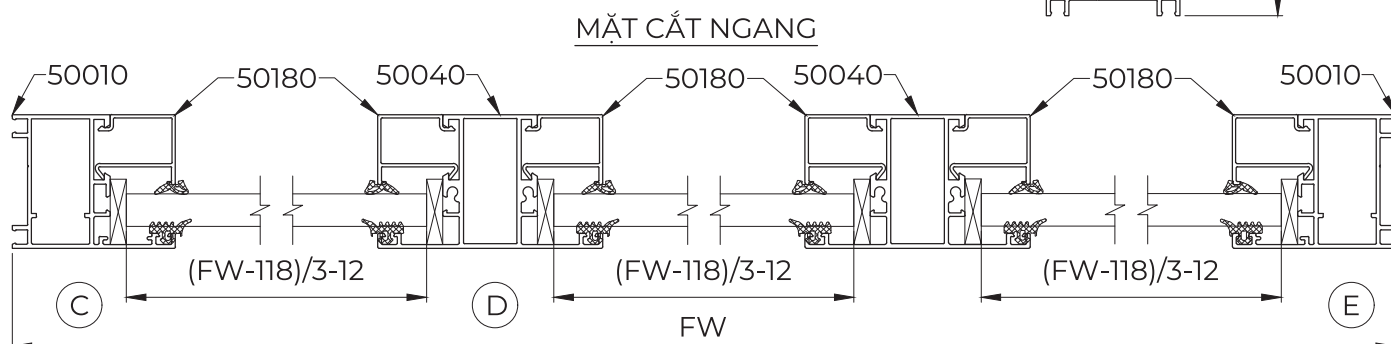


MẶT CẮT ĐỨNG

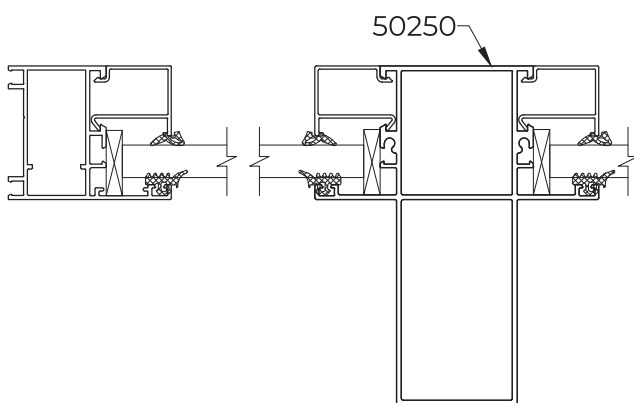


Option 1:

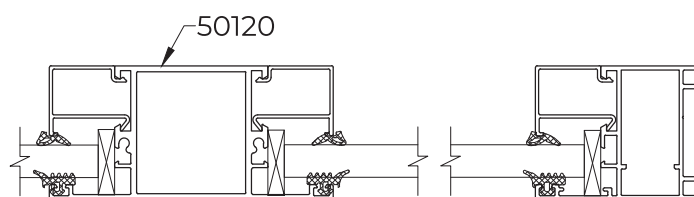
Sử dụng Đốt T nhỏ (mã 50040)

BÊN NGOÀI
(Outside)

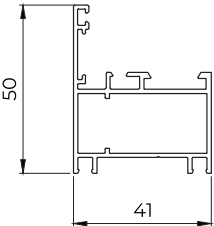
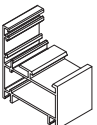
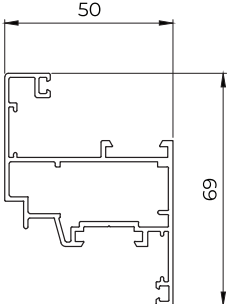
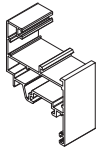
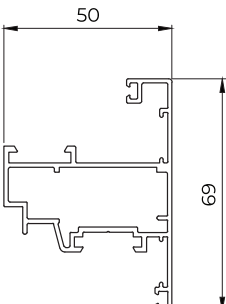
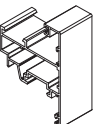
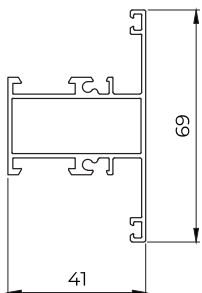
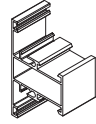
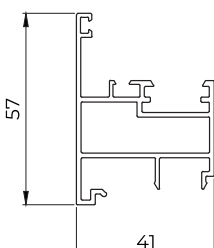
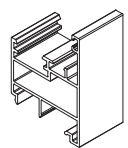
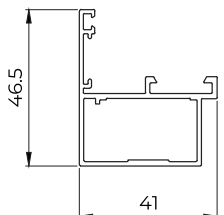
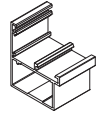
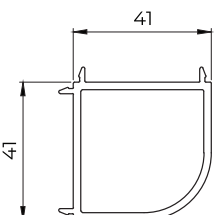
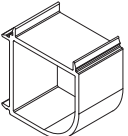
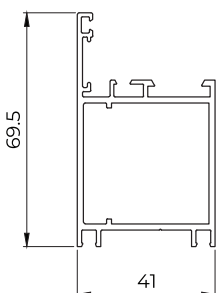
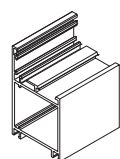
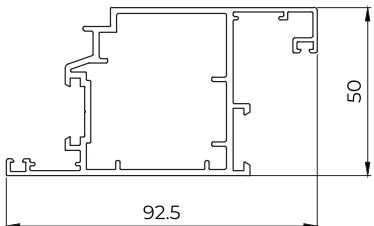
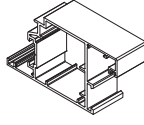
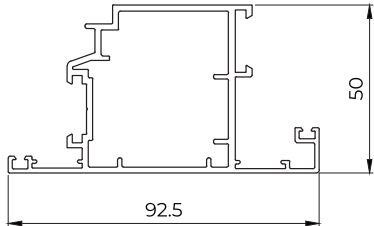
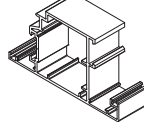
Option 2:

Sử dụng Đốt T có gù (mã 50250)
thay thế cho mã 50040

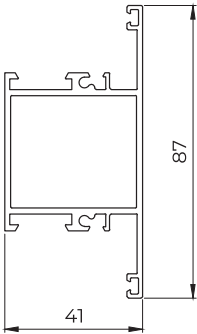
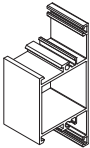
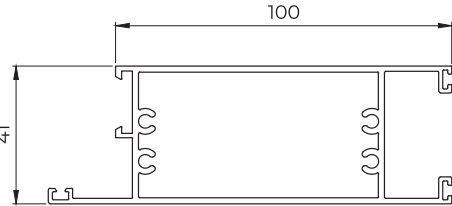
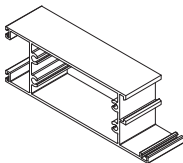
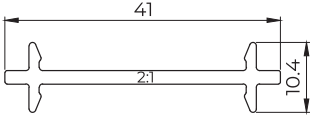
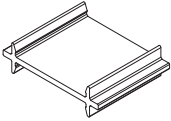
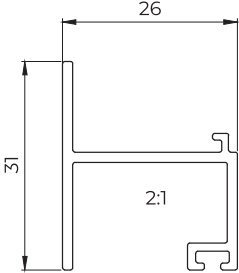
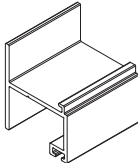
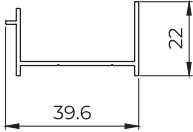
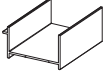
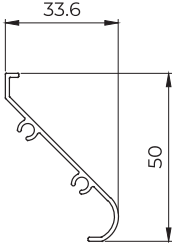
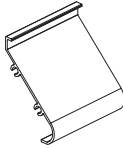
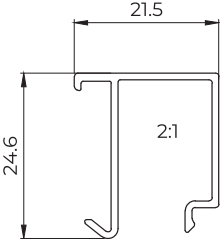
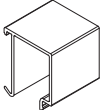
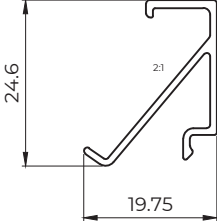
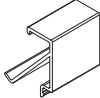
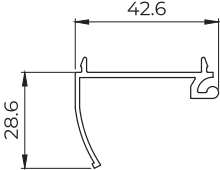
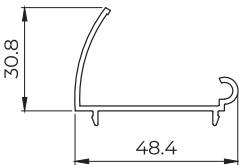
Option 3:

Sử dụng Đốt T lớn (mã 50120)
thay thế cho mã 50040

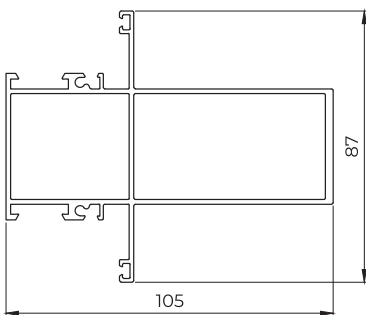
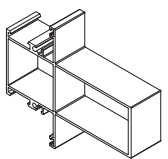
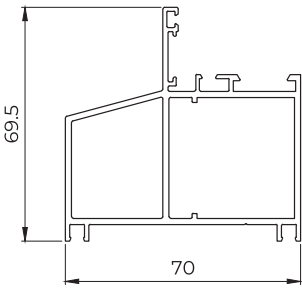
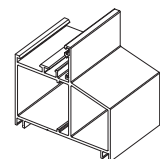
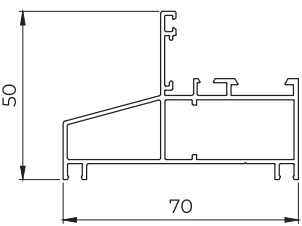
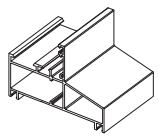
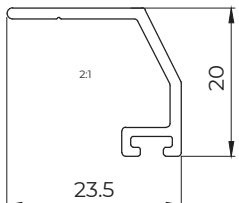
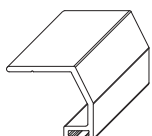
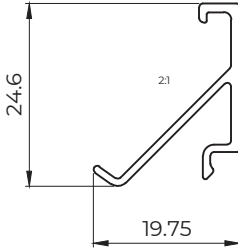
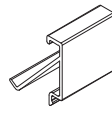
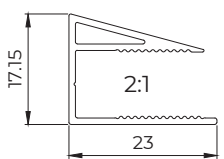
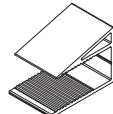
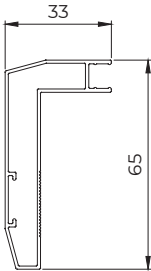
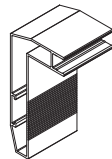
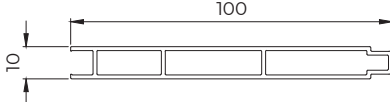
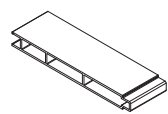
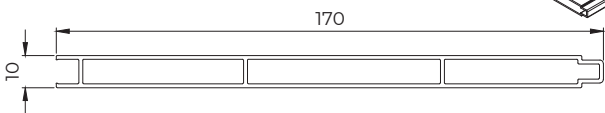
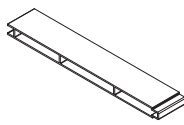
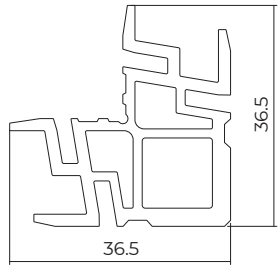


50010  Quy cách bó: 6 cây/bó KHUNG BAO CỬA SỔ  T 1.30 mm Ix 3.44 cm ⁴ Iy 6.88 cm ⁴ W 4.325 kg/6m	50020  Quy cách bó: 4 cây/bó CÁNH CỬA SỔ MỞ TRONG  T 1.30 mm Ix 5.09 cm ⁴ Iy 16.81 cm ⁴ W 5.949 kg/6m
50030  Quy cách bó: 4 cây/bó CÁNH CỬA SỔ MỞ NGOÀI  T 1.30 mm Ix 9.90 cm ⁴ Iy 10.51 cm ⁴ W 5.949 kg/6m	50040  Quy cách bó: 4 cây/bó ĐỔ T NHỎ  T 1.30 mm Ix 7.31 cm ⁴ Iy 6.53 cm ⁴ W 5.27 kg/6m
50060  Quy cách bó: 4 cây/bó ĐỔ ĐỘNG CỬA ĐI, CỬA SỔ  T 1.40 mm Ix 4.92 cm ⁴ Iy 7.38 cm ⁴ W 5.173 kg/6m	50070  Quy cách bó: 4 cây/bó KHUNG CHUYỂN HƯỚNG  T 1.30 mm Ix 2.99 cm ⁴ Iy 5.48 cm ⁴ W 3.885 kg/6m
50080  Quy cách bó: 4 cây/bó TRỤ GHÉP 90 ĐỘ  T 2.20 mm Ix 7.73 cm ⁴ Iy 9.57 cm ⁴ W 5.75 kg/6m	50090  Quy cách bó: 4 cây/bó KHUNG BAO CỬA ĐI  T 1.80 mm Ix 16.00 cm ⁴ Iy 9.00 cm ⁴ W 6.575 kg/6m
50100  Quy cách bó: 4 cây/bó CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG  T 1.80 mm Ix 35.33 cm ⁴ Iy 14.58 cm ⁴ W 8.842 kg/6m	50110  Quy cách bó: 4 cây/bó CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI  T 1.80 mm Ix 30.69 cm ⁴ Iy 18.09 cm ⁴ W 8.842 kg/6m

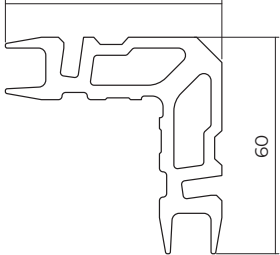
Lưu ý: các con số được hiển thị trong kích thước, trọng lượng là các giá trị tham khảo lý thuyết.

50120  ĐỐ T LỚN  T 1.80 mm lx 19.74 cm⁴ ly 10.62 cm⁴ W 7.45 kg/6m Quy cách bó: 4 cây/bó	50130  CÁNH NGANG DƯỚI  T 1.80 mm lx 77.61 cm ly 17.16 cm W 10.56 kg/6m Quy cách bó: 2 cây/bó
50140  NỐI KHUNG VÁCH KÍNH  T 2.00 mm lx 0.41 cm⁴ ly 28.37 cm⁴ W 1.773 kg/6m Quy cách bó: 10 cây/bó	50150  ỐP CHÂN CỬA ĐI  T 1.50 mm lx 0.57 cm ly 11.52 cm W 2.081 kg/6m Quy cách bó: 10 cây/bó
50160  KHUNG LÁ SÁCH  T 1.20 mm lx 0.32 cm⁴ ly 2.08 cm⁴ W 1.619 kg/6m Quy cách bó: 12 cây/bó	50170  LÁ SÁCH HÌNH S  T 1.20 mm lx 0.08 cm⁴ ly 3.31 cm⁴ W 1.895 kg/6m Quy cách bó: 10 cây/bó
50180  NỆP KÍNH 21.5MM  T 1.00 mm lx 0.41 cm⁴ ly 0.55 cm⁴ W 1.34 kg/6m Quy cách bó: 20 cây/bó	5019A  NỆP KÍNH 10.5mm  T 1.00 mm lx 0.49 cm⁴ ly 0.14 cm⁴ W 1.17 kg/6m Quy cách bó: 20 cây/bó
50200  NỐI KHUNG 120° A  T 1.50 mm lx 3.54 cm⁴ ly 0.68 cm⁴ W 2.388 kg/6m Quy cách bó: 4 cây/bó	50210  NỐI KHUNG 120° B  T 1.50 mm lx 0.93 cm⁴ ly 4.42 cm⁴ W 2.485 kg/6m Quy cách bó: 4 cây/bó

Lưu ý: các con số được hiển thị trong kích thước, trọng lượng là các giá trị tham khảo lý thuyết.

50250  Quy cách bó: 2 cây/bó ĐỔ T LỚN CÓ GÙ  T 1.50 mm Ix 25.51 cm ⁴ Iy 76.68 cm ⁴ W 11.28 kg/6m	50260  Quy cách bó: 2 cây/bó KHUNG BAO CỬA ĐI 70  T 1.80 mm Ix 5.04 cm ⁴ Iy 15.43 cm ⁴ W 9.163 kg/6m
50270  Quy cách bó: 2 cây/bó KHUNG BAO CỬA SỔ 70  T 1.30 mm Ix 18.72 cm ⁴ Iy 28.63 cm ⁴ W 5.702 kg/6m	50280  Quy cách bó: 6 cây/bó CHÂN GẮN LÔNG NHEO  T 1.50 mm Ix 0.56 cm ⁴ Iy 0.12 cm ⁴ W 1.221 kg/6m
50290  Quy cách bó: 20 cây/bó NỆP KÍNH 5.5MM  T 1.20 mm Ix 0.45 cm ⁴ Iy 0.09 cm ⁴ W 1.085 kg/6m	50300  Quy cách bó: 12 cây/bó U NỔI  T 1.0 mm Ix 0.23 cm ⁴ Iy 0.36 cm ⁴ W 1.187 kg/6m
50310  Quy cách bó: 6 cây/bó NỆP CHỈ VÁT  T 1.0 mm Ix 9.24 cm ⁴ Iy 1.22 cm ⁴ W 3.121 kg/6m	50320  Quy cách bó: 5 cây/bó LÁ HỘ PHẪNG 100  T 120 mm Ix 0.47 cm ⁴ Iy 24.09 cm ⁴ W 4.503 kg/6m
50330  Quy cách bó: 2 cây/bó LÁ HỘ PHẪNG 170  T 1.20 mm Ix 0.951 cm ⁴ Iy 111.43 cm ⁴ W 7.253 kg/6m	502173  T 4.00 mm Ix 3.2586 cm ⁴ Iy 3.2586 cm ⁴ W 23.06 kg/6m KE GÓC CỬA ĐI

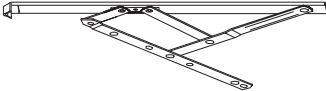
Lưu ý: các con số được hiển thị trong kích thước, trọng lượng là các giá trị tham khảo lý thuyết.

502109 60  60 T 3.0 mm lx 23.17 cm⁴ ly 23.17 cm⁴ W 13.83 kg/6m	



500756

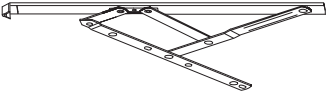
BẢN LỀ MA SÁT MỞ HẤT
Mã NCC | KN604BB



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CẶP

500757

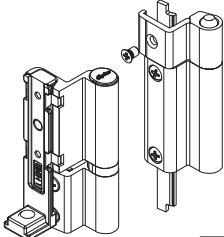
BẢN LỀ MA SÁT MỞ QUAY
Mã NCC | KN604BY



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CẶP

501066

CẶP BẢN LỀ CỬA QUAY LẬT (NỔI)
Mã NCC | 1410A_



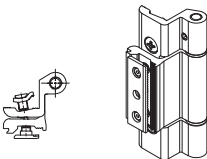
Vật liệu chính :

Nhôm

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CẶP

500989

BẢN LỀ GRIP
Mã NCC | 9826B_



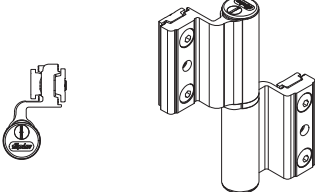
Vật liệu chính :

Nhôm

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁI

500638

BẢN LỀ MONZA
Mã NCC | 5671_



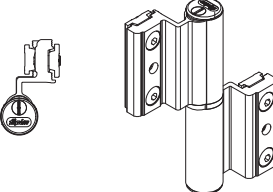
Vật liệu chính :

Nhôm

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁI

500741

BẢN LỀ MONZA NỐI CÁCH
Mã NCC | 5671T_



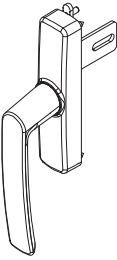
Vật liệu chính :

Nhôm

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁI

500649

TAY NẮM CỬA SỔ MỞ NGOÀI
Mã NCC | 1810B_



Vật liệu chính :

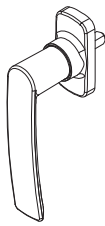
Nhôm


Sơn kháng khuẩn

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁI

500640

TAY NẮM CỬA SỔ EOS TURN & TILT
Mã NCC | 0510A_



Vật liệu chính :

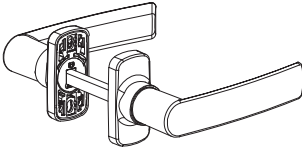
Nhôm


Sơn kháng khuẩn

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁI

501046

TAY NẮM CỬA ĐI HERA
Mã NCC | 2041_



Vật liệu chính :

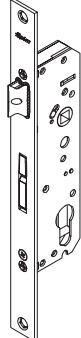
Nhôm


Sơn kháng khuẩn

Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁI

501047

THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM, TÂM 35MM
Mã NCC | 2501C_00

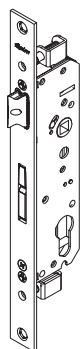


Vật liệu chính :

Inox

Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CÁI

501048



THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM, TÂM 35MM
Mã NCC | 2503C_00

Vật liệu chính :



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CÁI

500925



CÁP ĐẦU NỐI THANH TRUYỀN ĐA ĐIỂM
Mã NCC | 2628_00

Vật liệu chính :



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CÁP

501054



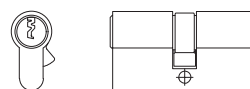
YẾM KHÓA
Mã NCC | 2620_Z5

Vật liệu chính :



Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	CÁI

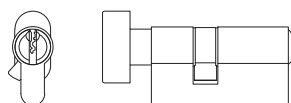
500657



LỖI KHÓA 2 ĐẦU CHÌA
Mã NCC | 87108344

Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CÁI

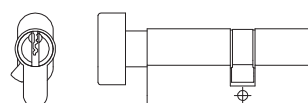
500675



LỖI KHÓA 30/40MM 1 ĐẦU CHÌA MỞ NGOÀI
Mã NCC | 50005935

Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CÁI

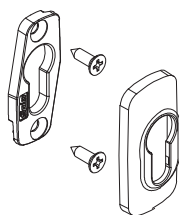
500693



LỖI KHÓA 40/30MM 1 ĐẦU CHÌA MỞ TRONG
Mã NCC | 50006319

Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CÁI

501050



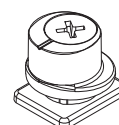
NẮP CHỤP LỖI KHÓA
Mã NCC | 2100B_

Vật liệu chính :



Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	CÁP

501051



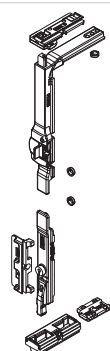
ĐẦU KHÓA BIÊN
Mã NCC | 1596C_Z5

Vật liệu chính :



Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	CÁI

501052



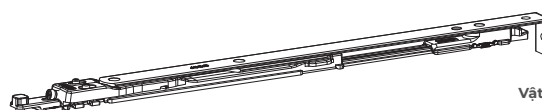
BỘ PHỤ KIỆN GÓC QUAY LẬT
Mã NCC | 1461_Z5

Vật liệu chính :



Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	CÁP

501053

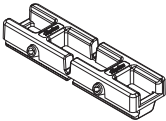
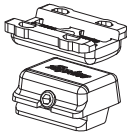
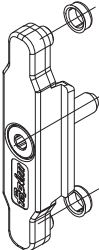
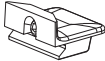
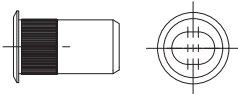
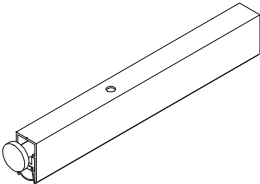
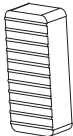


THANH HẠM VỊ MỞ LẬT
Mã NCC | 1447B_Z5

Vật liệu chính :

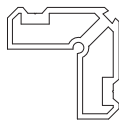


Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	CÁI

500739  TAY CHỐT CÁNH PHỤ/3865B Mã NCC 3865C_Z2 Vật liệu chính : ZM Zamak <table><tr><td>Màu sắc</td><td>Z2_kẽm đen</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	Z2_kẽm đen	ĐVT	CÁI	500740  ĐẦU BIÊN CHỐT CÁNH PHỤ Mã NCC 4083B_88 Vật liệu chính : INOX PA Inox Nhựa <table><tr><td>Màu sắc</td><td>88_nylon</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	88_nylon	ĐVT	CÁI
Màu sắc	Z2_kẽm đen								
ĐVT	CÁI								
Màu sắc	88_nylon								
ĐVT	CÁI								
501054  ĐỆM CHỐT CÁNH PHỤ Mã NCC 4115_88 Vật liệu chính : PA Nhựa <table><tr><td>Màu sắc</td><td>88_nylon</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	88_nylon	ĐVT	CÁI	500924  CẶP ĐỆM CHỐNG XỆ Mã NCC 1615I Vật liệu chính : PA Nhựa <table><tr><td>Màu sắc</td><td>O5_bạc adz</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CẶP</td></tr></table>	Màu sắc	O5_bạc adz	ĐVT	CẶP
Màu sắc	88_nylon								
ĐVT	CÁI								
Màu sắc	O5_bạc adz								
ĐVT	CẶP								
500652  ĐẦU CHIA CHUYỂN ĐỘNG Mã NCC 1819A_Z5 Vật liệu chính : ZM Zamak <table><tr><td>Màu sắc</td><td>Z5_kẽm xám</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>BỘ</td></tr></table>	Màu sắc	Z5_kẽm xám	ĐVT	BỘ	501055  VẤU KHÓA Mã NCC 1597I_Z5 Vật liệu chính : ZM Zamak <table><tr><td>Màu sắc</td><td>Z5_kẽm xám</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	Z5_kẽm xám	ĐVT	CÁI
Màu sắc	Z5_kẽm xám								
ĐVT	BỘ								
Màu sắc	Z5_kẽm xám								
ĐVT	CÁI								
501056  HỘP KHÓA CỬA SỔ Mã NCC 0520_Z5 Vật liệu chính : ZM Zamak <table><tr><td>Màu sắc</td><td>37_đen 9005</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	37_đen 9005	ĐVT	CÁI	501057  HỔ CHỐT ÂM SÀN Mã NCC 3738_00 Vật liệu chính : INOX Inox <table><tr><td>Màu sắc</td><td>00_màu gốc</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	00_màu gốc	ĐVT	CÁI
Màu sắc	37_đen 9005								
ĐVT	CÁI								
Màu sắc	00_màu gốc								
ĐVT	CÁI								
500755  THANH CHẶN KHE CỬA TỰ ĐỘNG 780MM Mã NCC 500755 <table><tr><td>Màu sắc</td><td>00_màu gốc</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	00_màu gốc	ĐVT	CÁI	500743  ĐỆM PHỤ DROP DOWN 8X15MM Mã NCC 500743 <table><tr><td>Màu sắc</td><td>00_màu gốc</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	Màu sắc	00_màu gốc	ĐVT	CÁI
Màu sắc	00_màu gốc								
ĐVT	CÁI								
Màu sắc	00_màu gốc								
ĐVT	CÁI								

500633

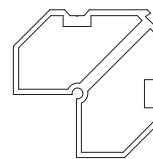
KE LIÊN KẾT 17.3X28.6MM
Mã NCC | 500633



Màu sắc	OX_không xi
ĐVT	CÁI

500634

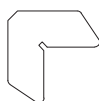
KE LIÊN KẾT 35.3X28.6MM
Mã NCC | 500634



Màu sắc	OX_không xi
ĐVT	CÁI

500656

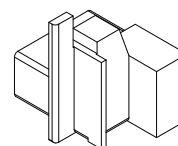
KE TĂNG CỨNG 14.6X1X1.0MM
Mã NCC | 500656



Màu sắc	OX_không xi
ĐVT	CÁI

500659

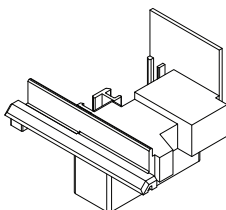
NHỰA ỐP ĐÁY CỬA
Mã NCC | 500659



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CẶP

500658

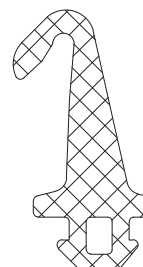
NHỰA ỐP ĐỔ ĐỘNG
Mã NCC | 500658



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	CẶP

501058

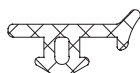
GIOĂNG GIỮA KB-KC
Mã NCC | 50R0001



Màu sắc	00_màu gốc
ĐVT	M

501059

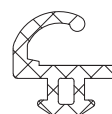
GIOĂNG ĐỆM KHUNG BAO
Mã NCC | 50R0002



Màu sắc	37_đen 9005
ĐVT	M

501060

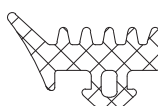
GIOĂNG GIẢM CHẤN
Mã NCC | 50R0003



Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	M

501061

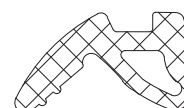
GIOĂNG KÍNH NGOÀI 3MM
Mã NCC | 50R0004



Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	M

501062

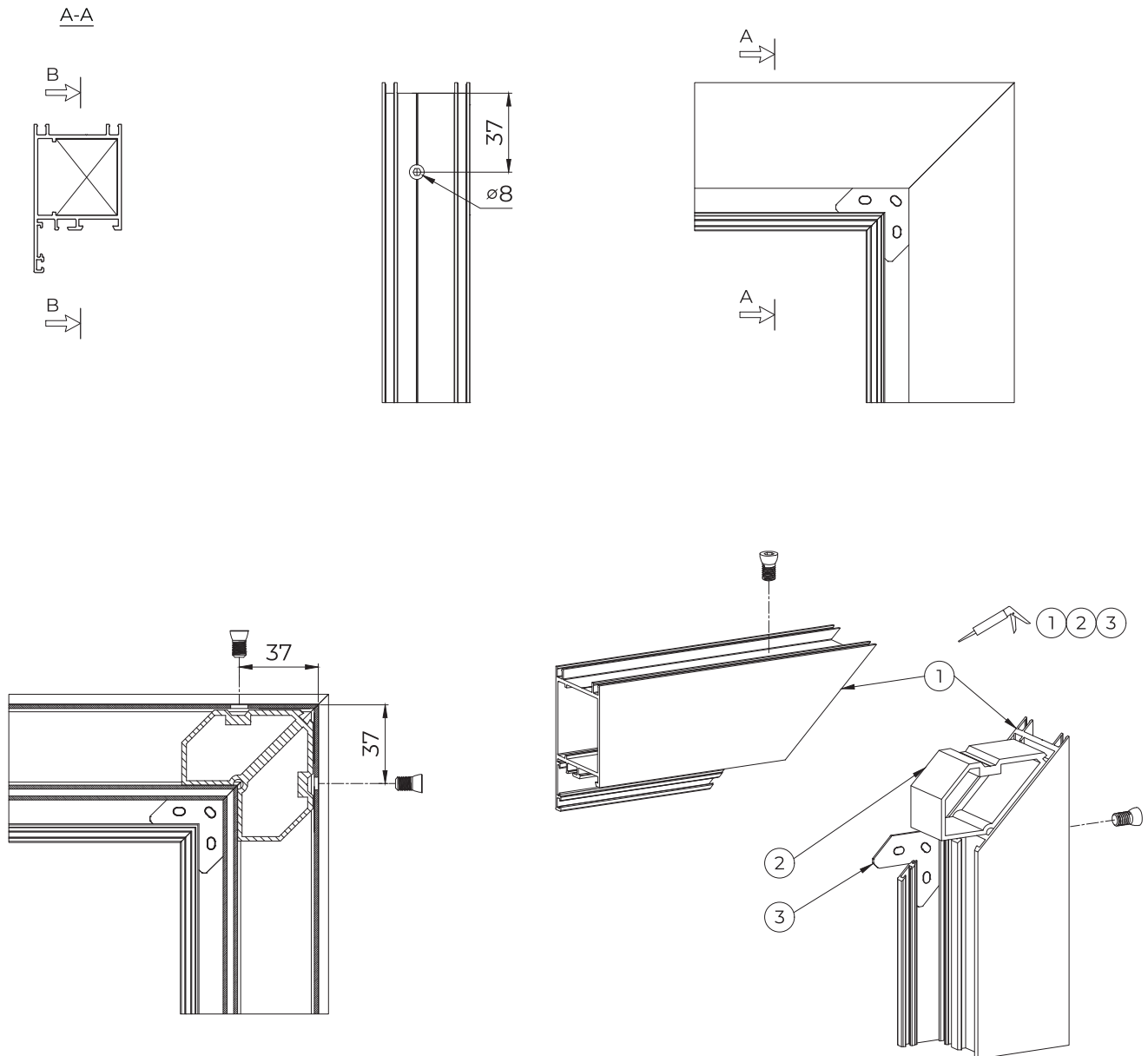
GIOĂNG KÍNH TRONG 5.5MM
Mã NCC | 50R0007



Màu sắc	Z5_kẽm xám
ĐVT	M

LIÊN KẾT GÓC 90°

LIÊN KẾT KHUNG BAO CỬA ĐI



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:

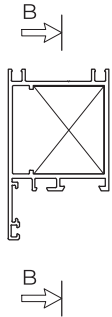
1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

LƯU Ý:

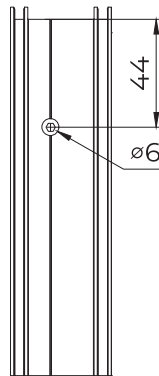
1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.

LIÊN KẾT GÓC 90°LIÊN KẾT KHUNG BAO CỬA ĐI

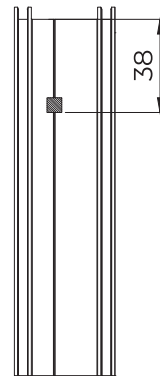
A-A



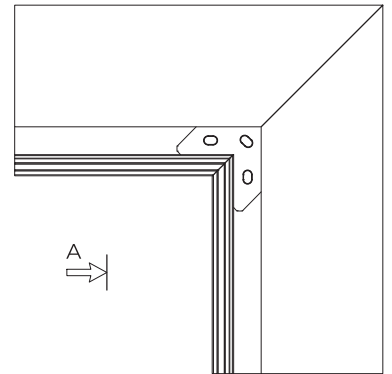
TRƯỜNG HỢP BẮT VÍT



TRƯỜNG HỢP ÉP GÓC

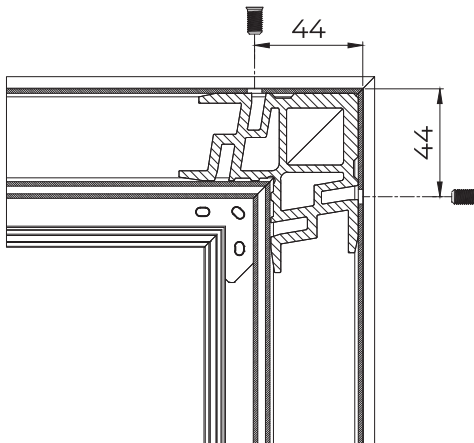


A



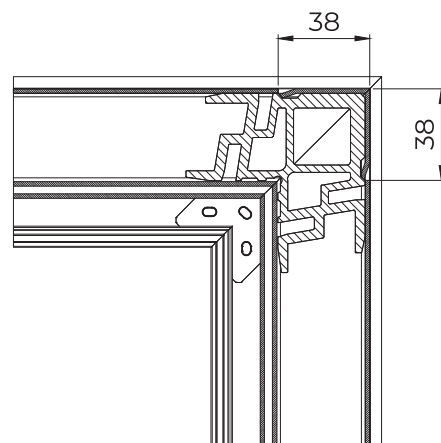
B-B

TRƯỜNG HỢP BẮT VÍT



B-B

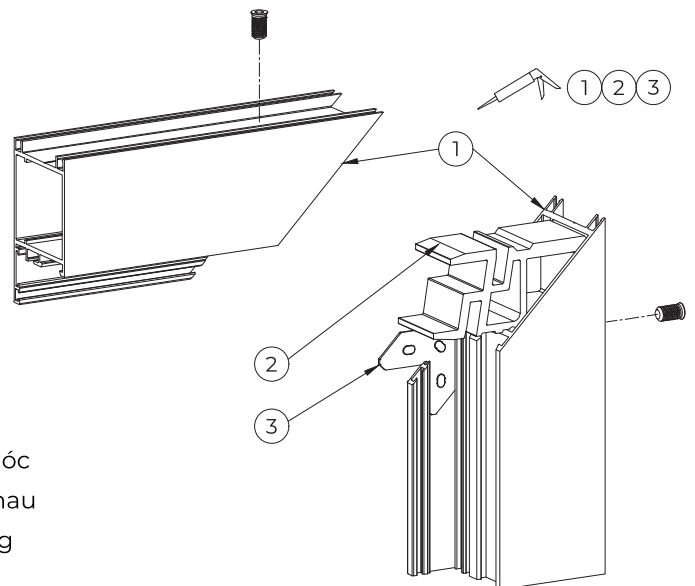
TRƯỜNG HỢP ÉP GÓC

**CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:**

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

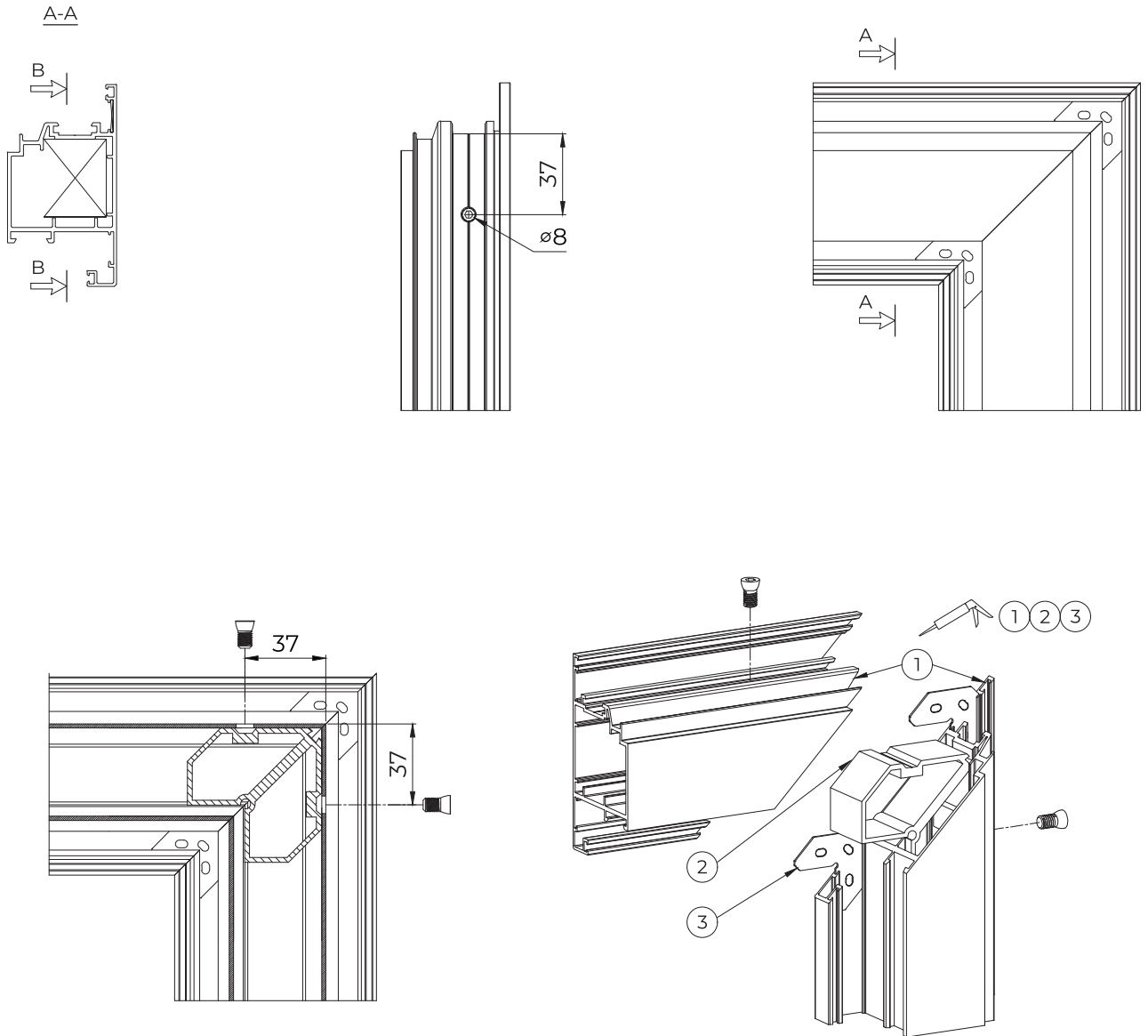
LƯU Ý:

1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.



LIÊN KẾT GÓC 90°

LIÊN KẾT KHUNG CÁCH CỬA ĐI

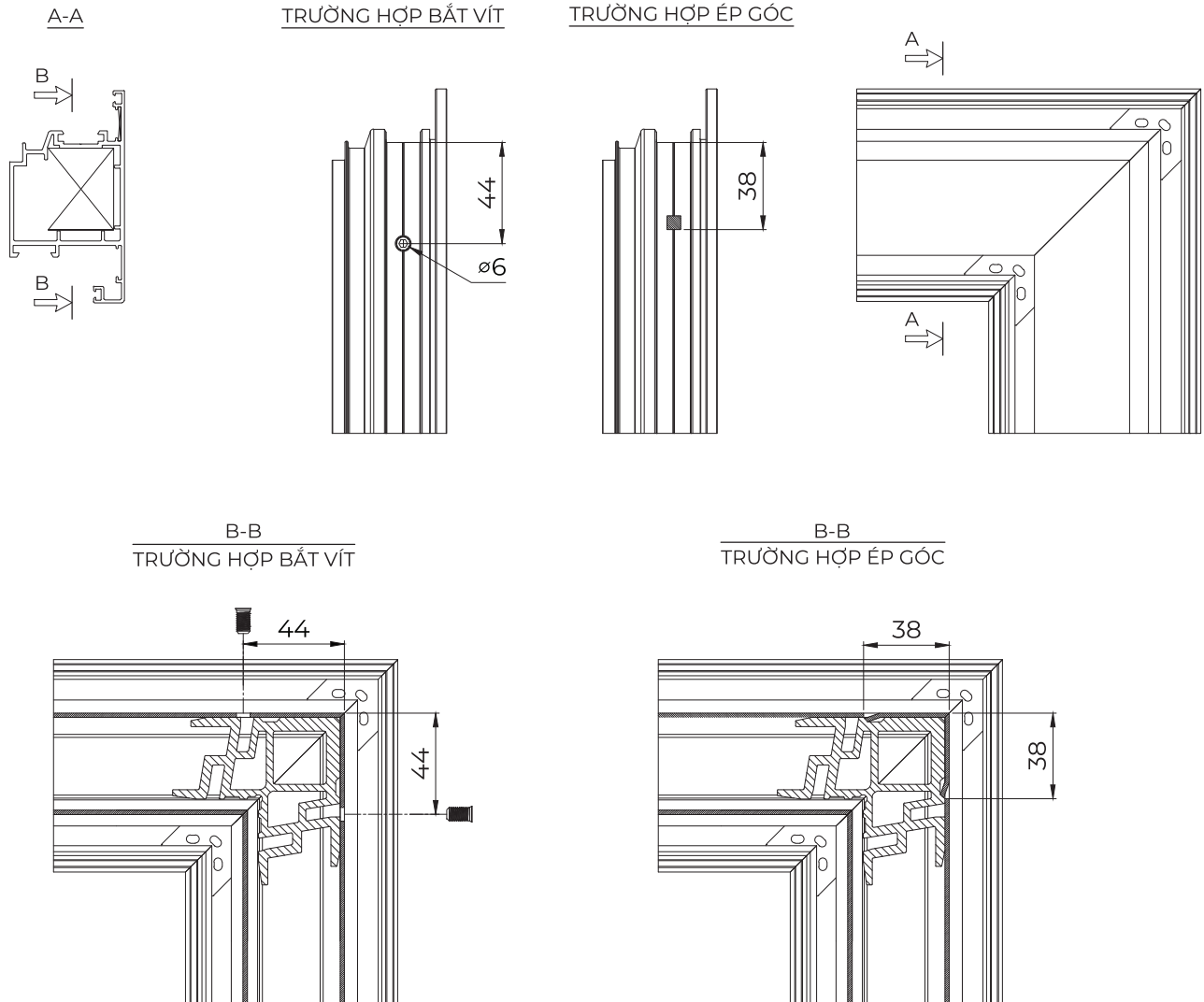


CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

LƯU Ý:

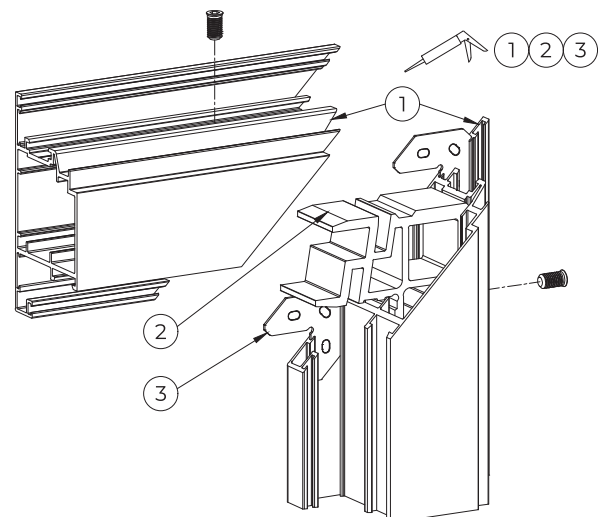
1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.

LIÊN KẾT GÓC 90°**LIÊN KẾT KHUNG CÁCH CỬA ĐI****CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:**

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

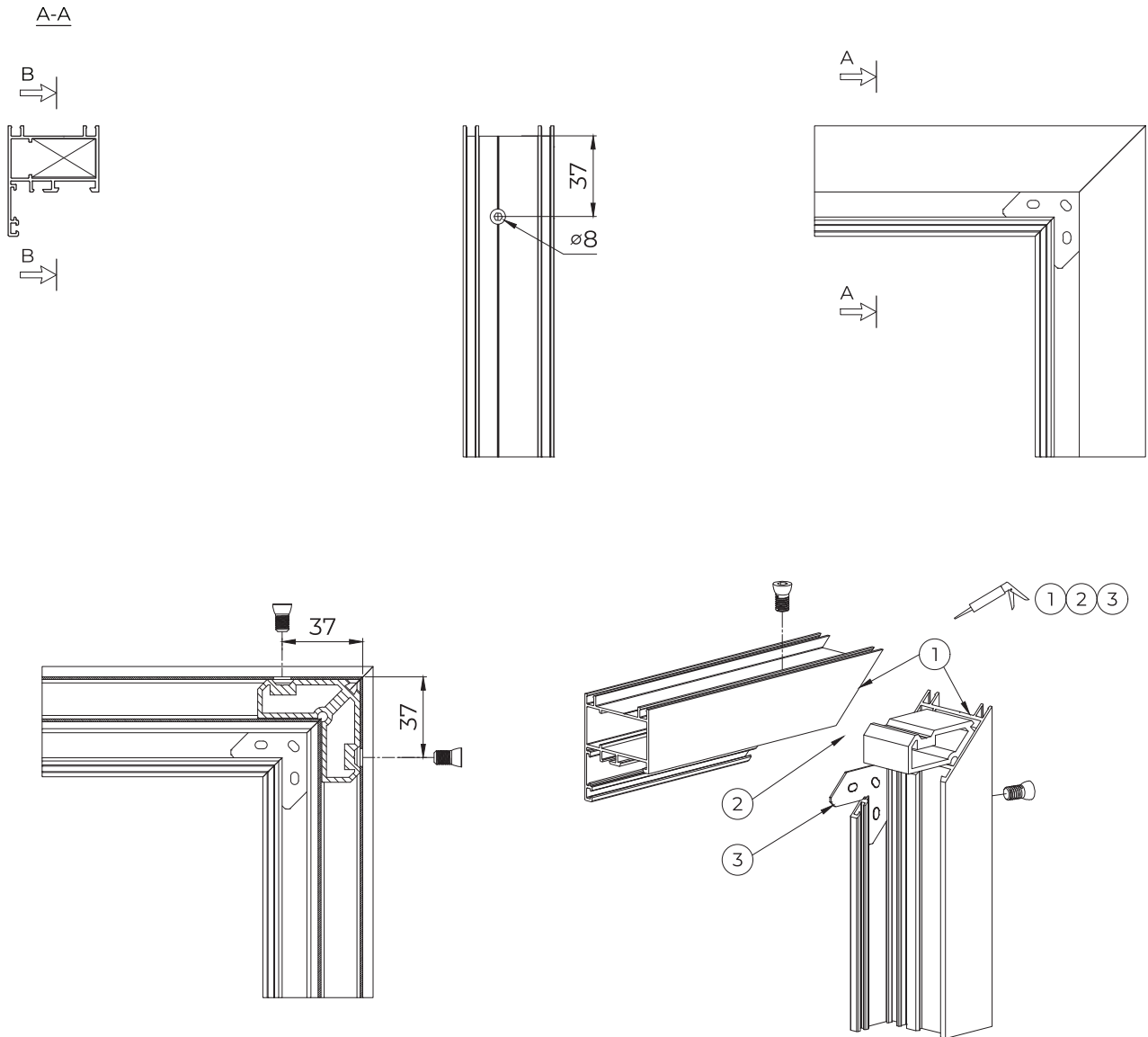
LƯU Ý:

1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.



LIÊN KẾT GÓC 90°

LIÊN KẾT KHUNG BAO CỬA SỔ

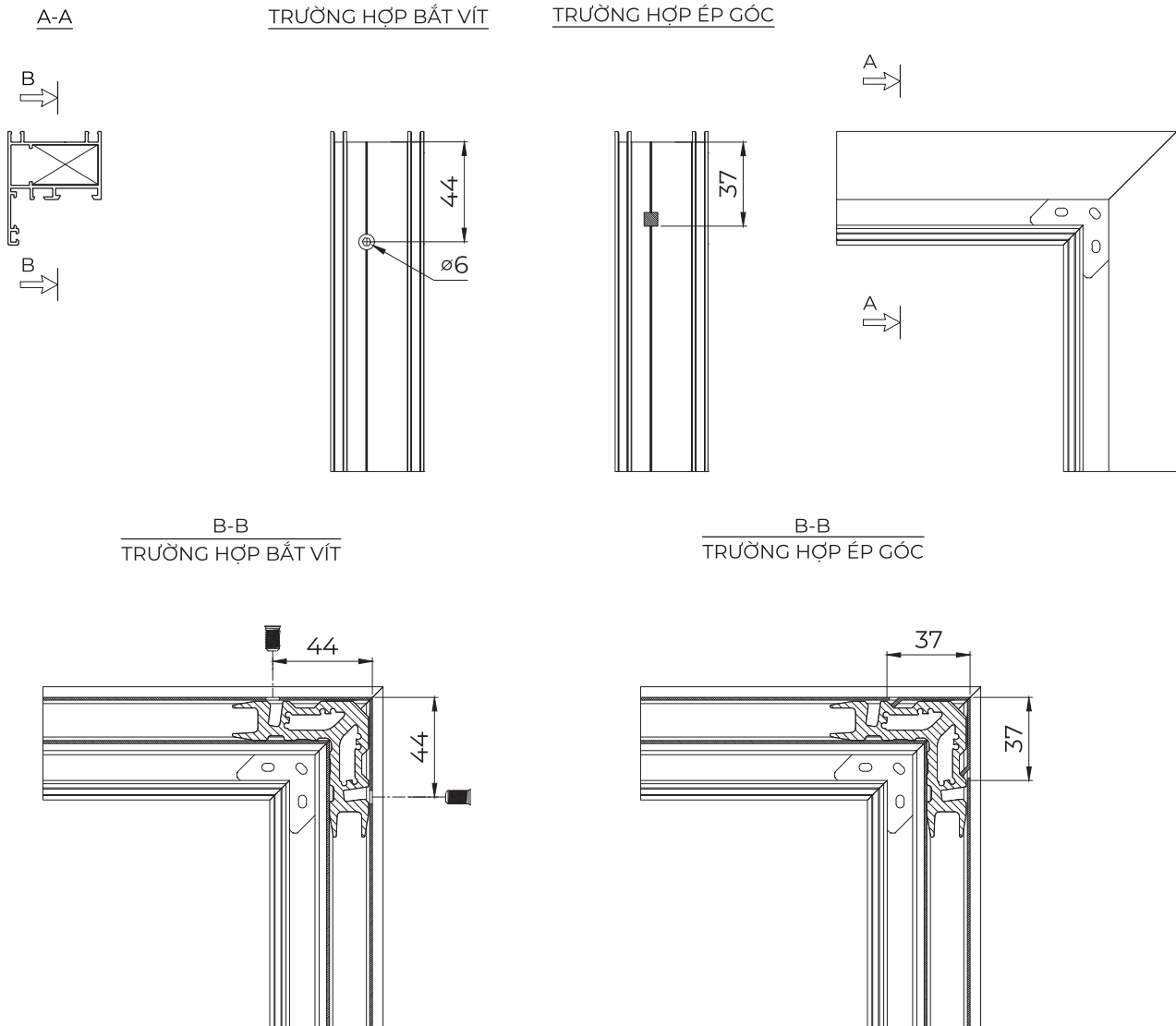


CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

LƯU Ý:

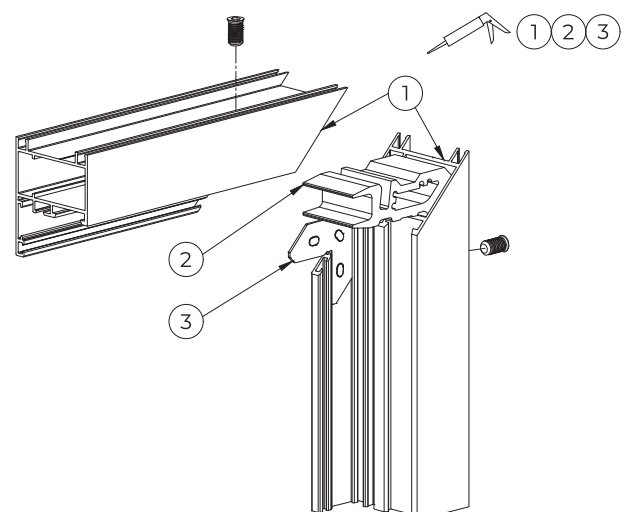
1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.

LIÊN KẾT GÓC 90°**LIÊN KẾT KHUNG BAO CỬA SỔ****CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:**

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

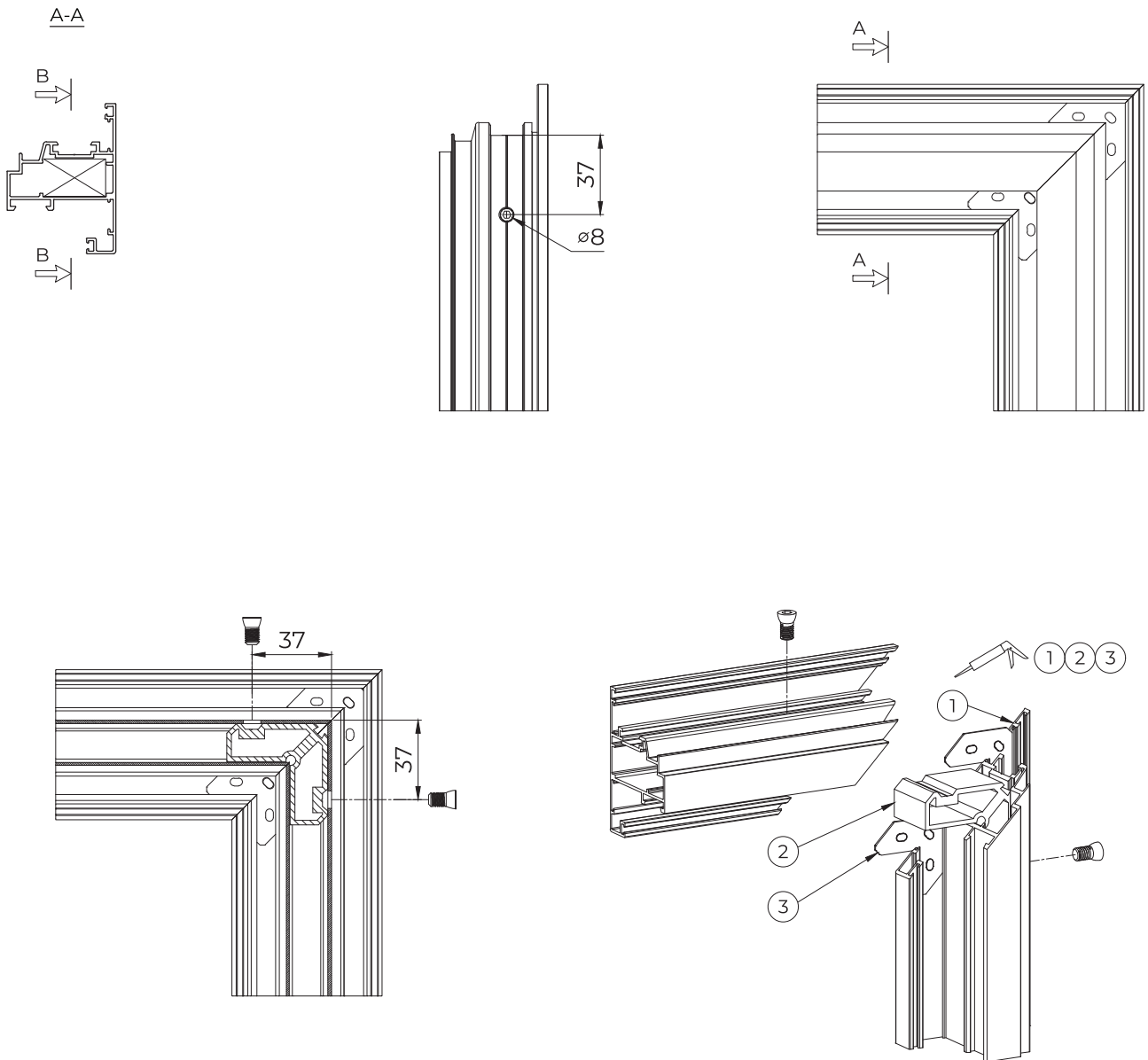
LƯU Ý:

1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.



LIÊN KẾT GÓC 90°

LIÊN KẾT KHUNG CÁCH CỬA SỔ

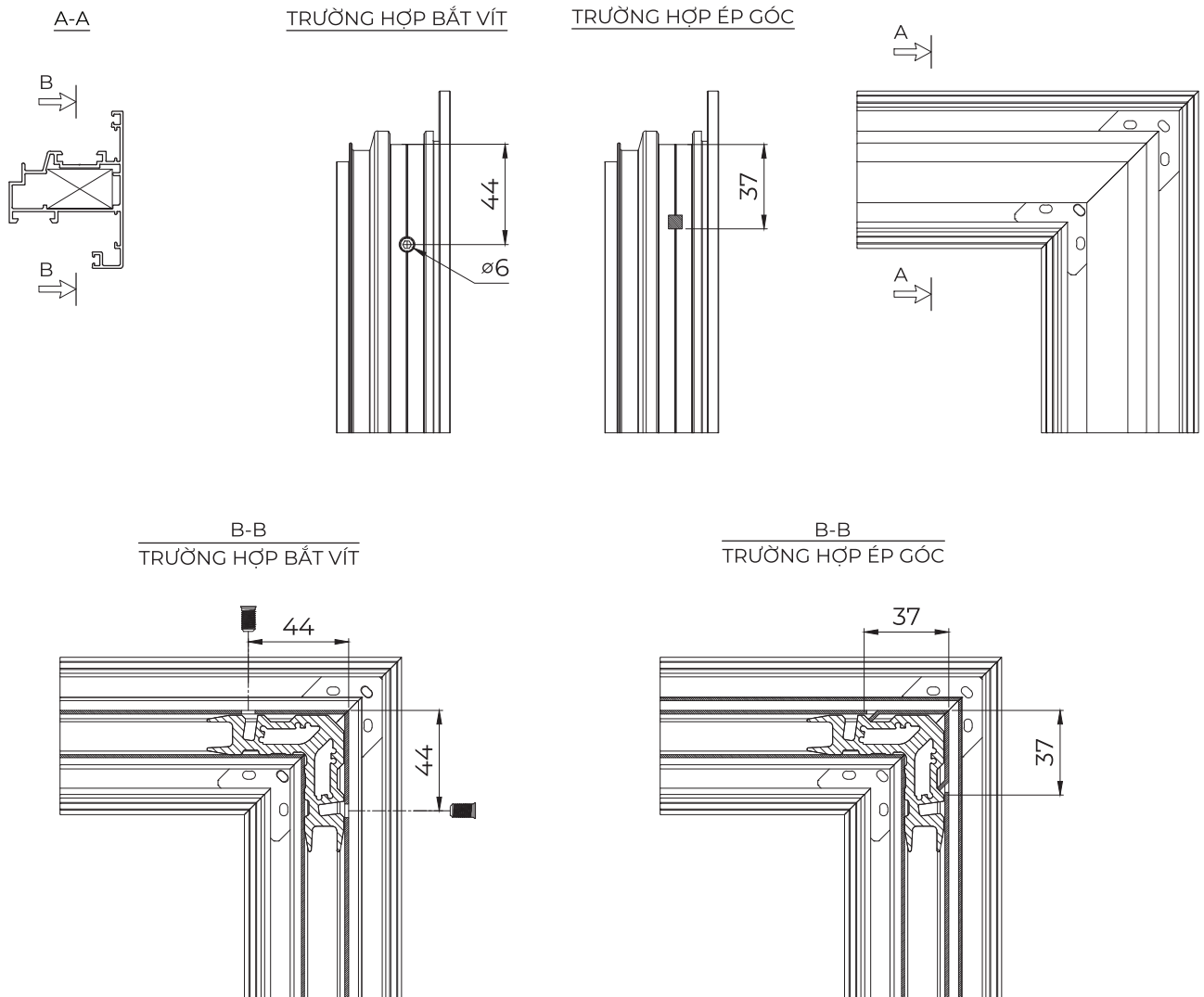


CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

LƯU Ý:

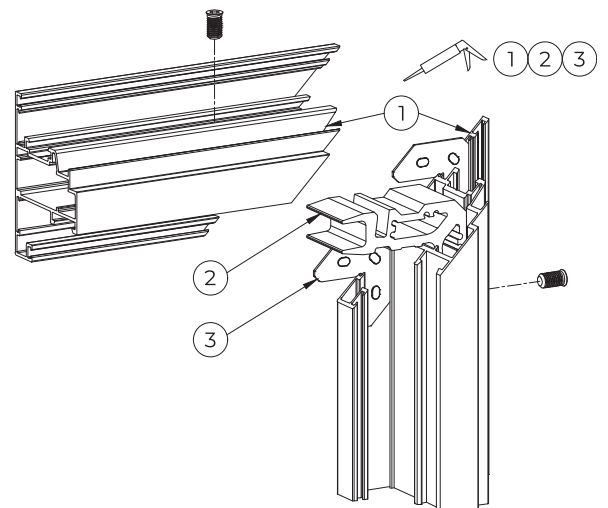
1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.

LIÊN KẾT GÓC 90°**LIÊN KẾT KHUNG CÁCH CỬA SỔ****CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:**

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

LƯU Ý:

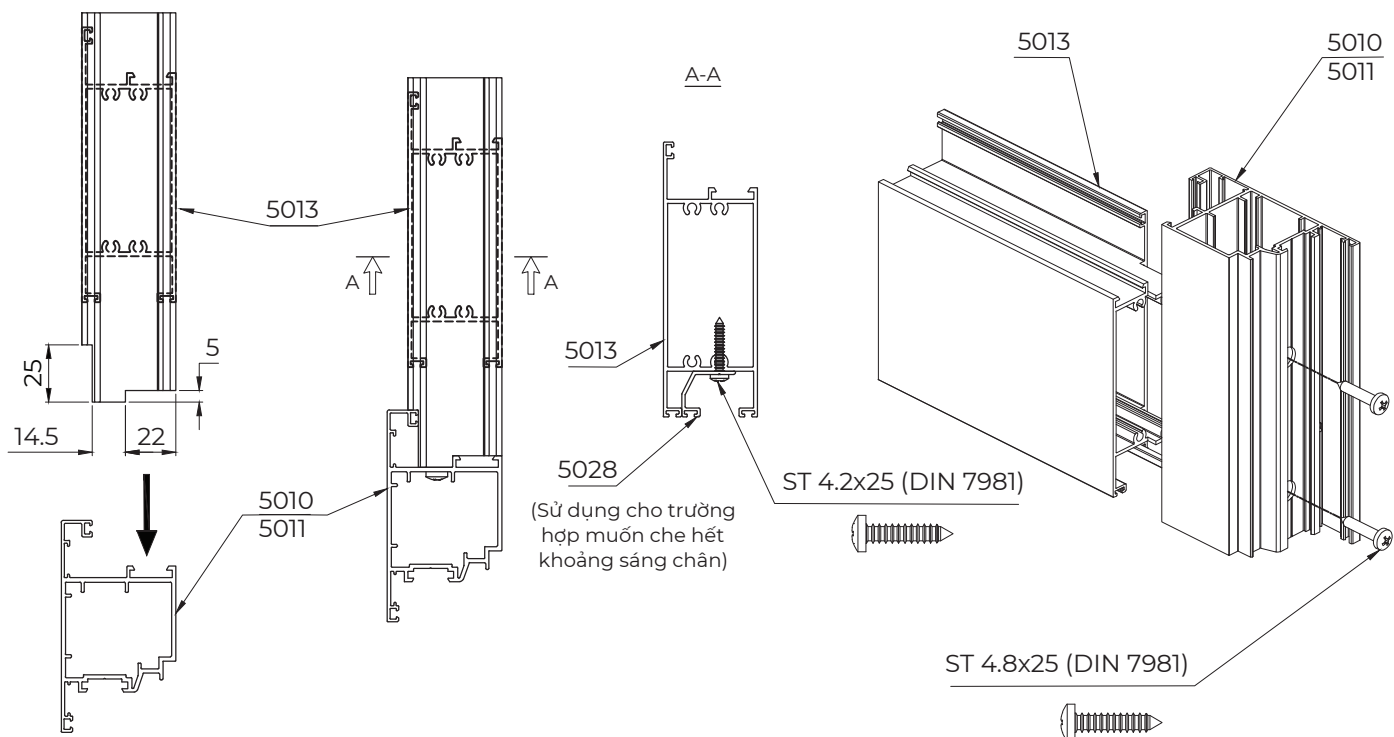
1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (02 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.



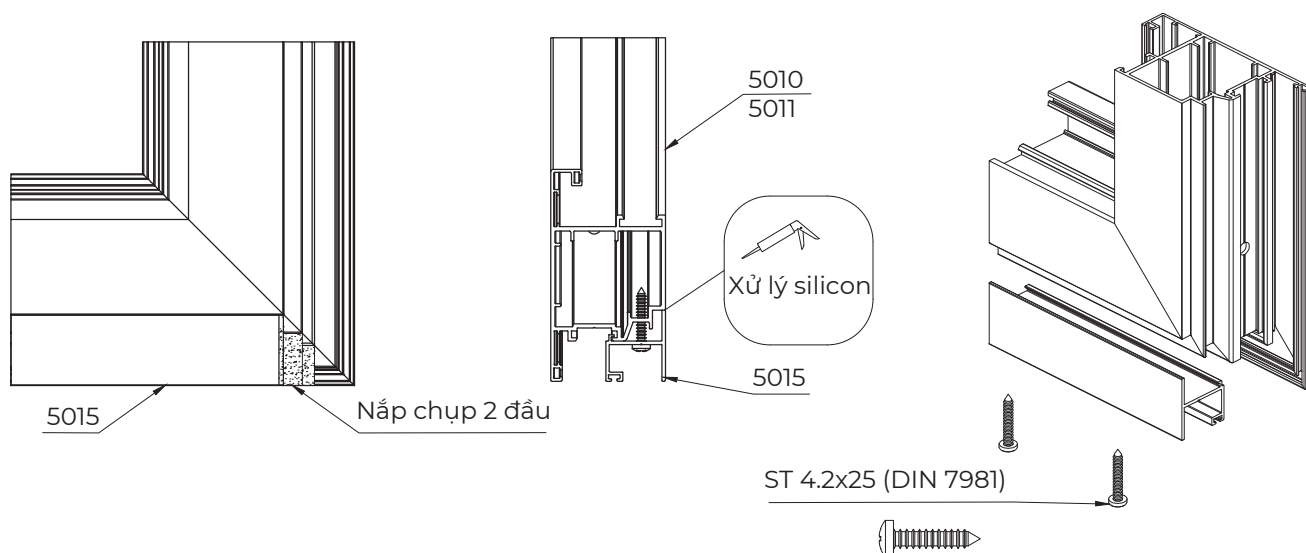
PHAY VÀ LIÊN KẾT CÁCH NGANG DƯỚI

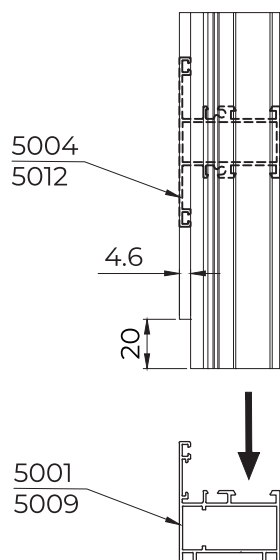
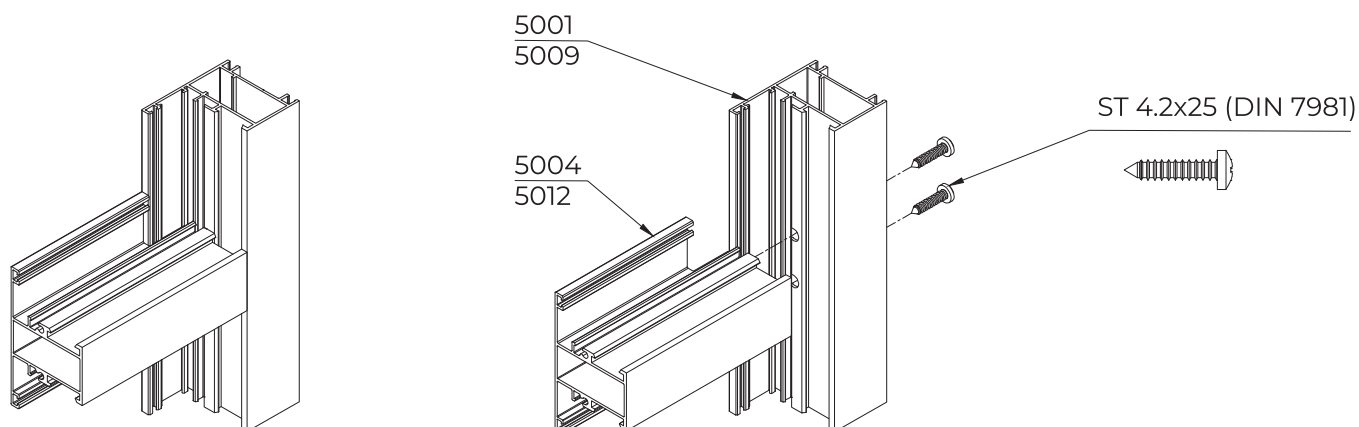
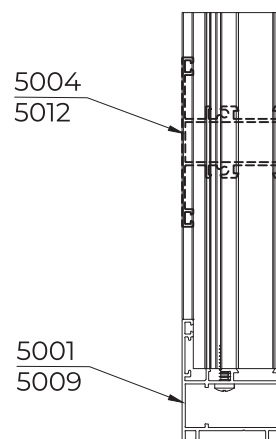
PHAY CÁCH NGANG DƯỚI

LIÊN KẾT CÁCH NGANG DƯỚI

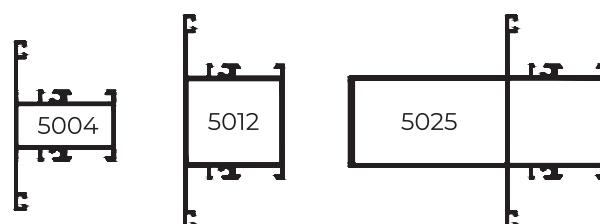


LIÊN KẾT THANH ỐP ĐÁY



LIÊN KẾT GÓC CHỮ TPHAY VÀ LIÊN KẾT ĐỐ TPHAY ĐỐ TLIÊN KẾT ĐỐ TCÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:

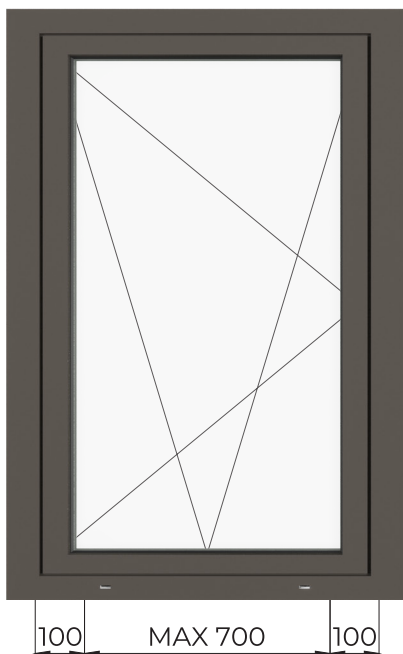
1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc trước khi lắp ghép
3. Lắp đặt và canh chỉnh cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít ST4.2x25
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài

ÁP DỤNG TƯƠNG TỰ CHO CÁC MÃ:

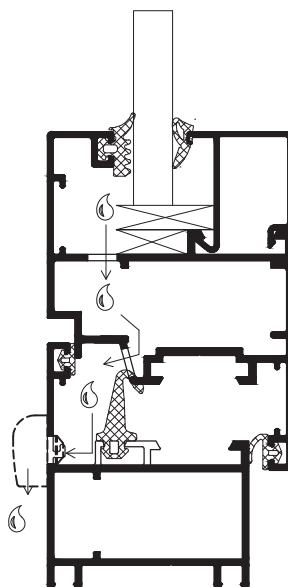
LƯU Ý: Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại đổ T

XỬ LÝ THOÁT NƯỚC

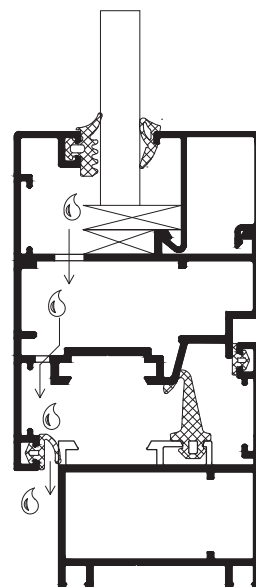
XỬ LÝ THOÁT NƯỚC TRÊN KHUNG BAO



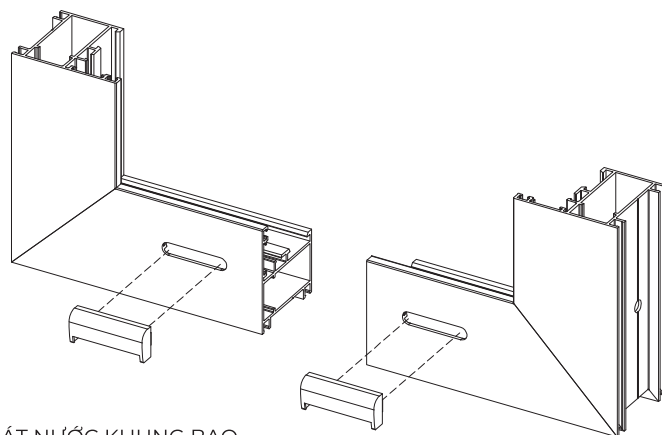
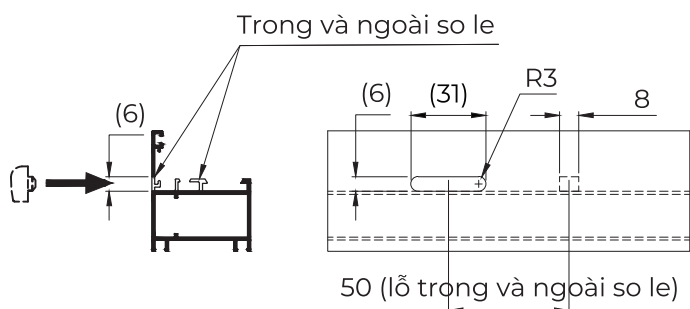
THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP MỞ TRONG



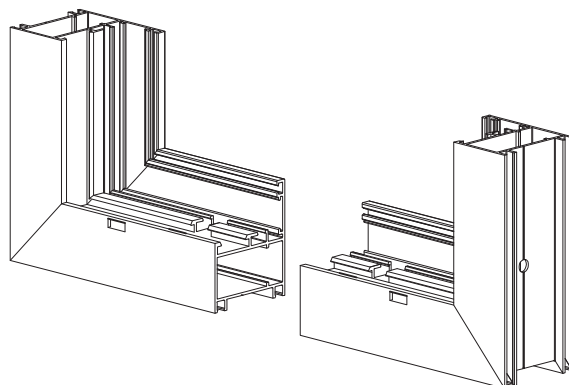
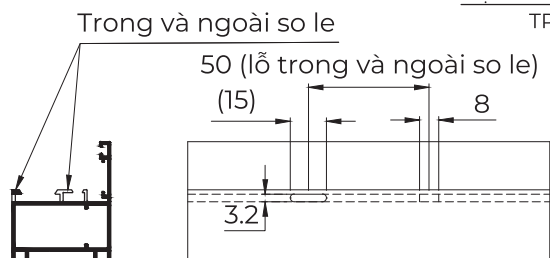
THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP MỞ NGOÀI



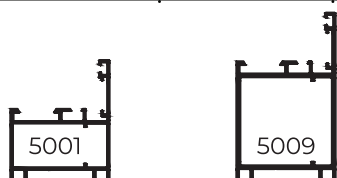
PHAY Rãnh THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP MỞ TRONG

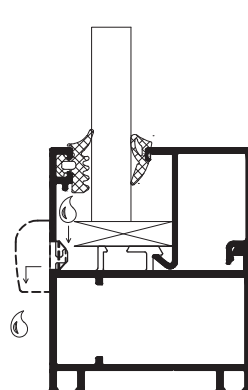
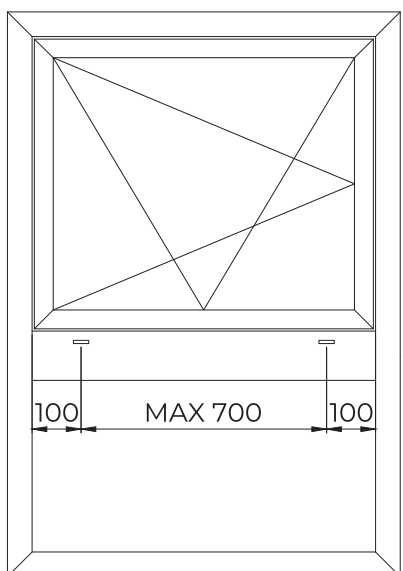
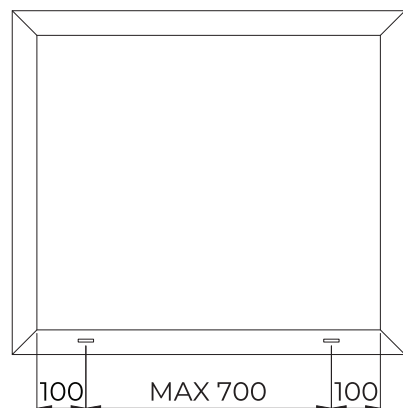
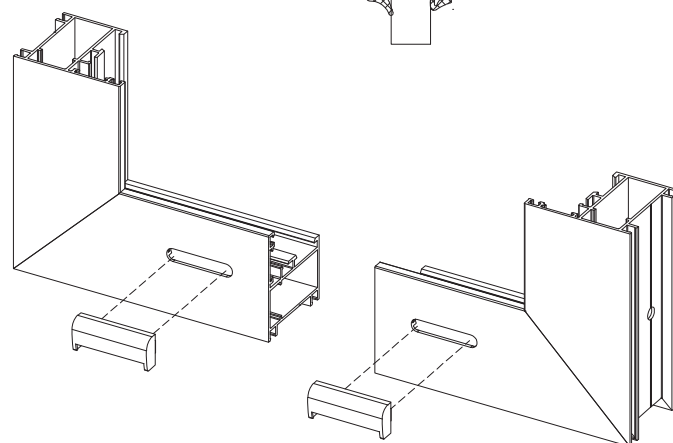
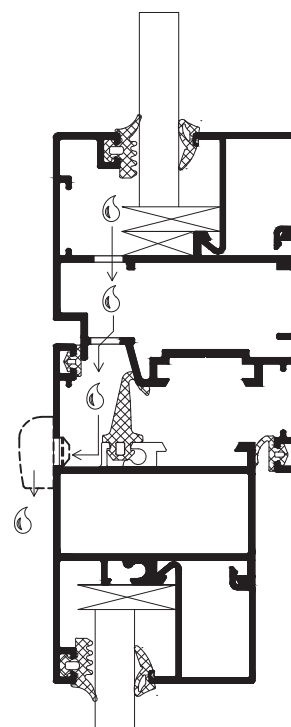
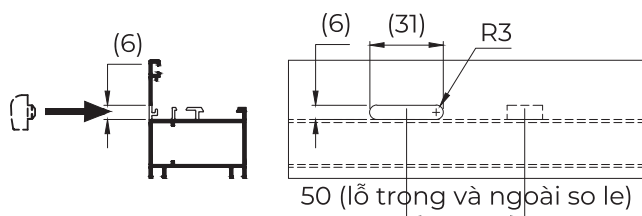
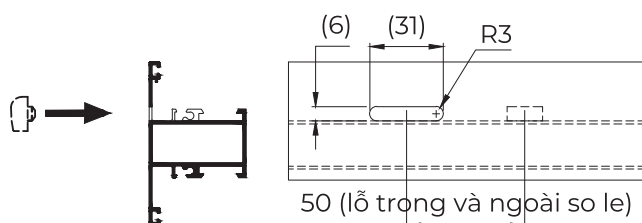
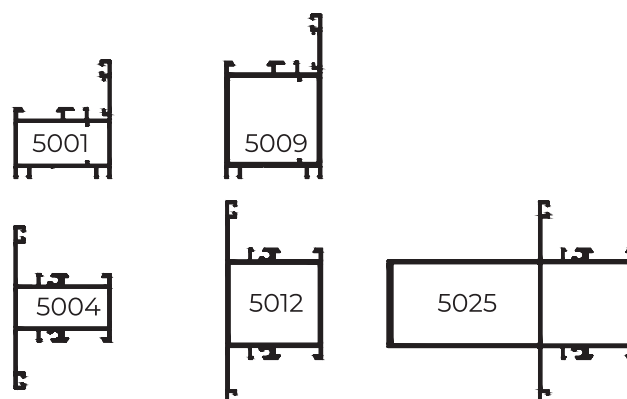


DẬP Rãnh THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP MỞ NGOÀI



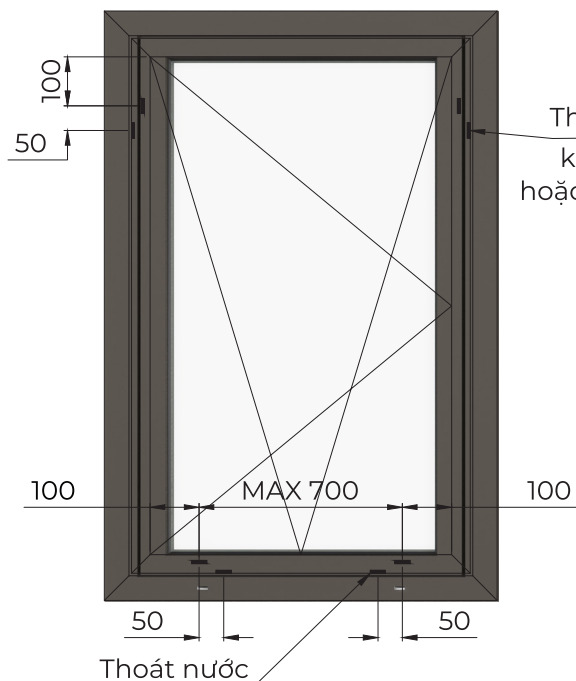
XỬ LÝ THOÁT NƯỚC ÁP DỤNG TƯƠNG TỰ CHO CÁC MÃ:



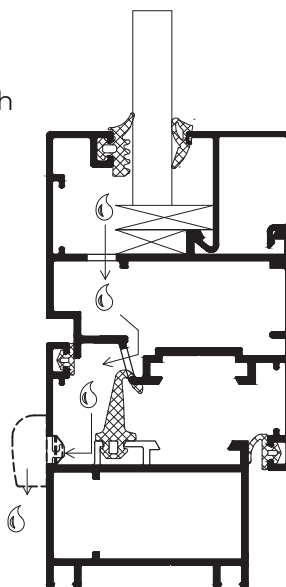
XỬ LÝ THOÁT NƯỚC**XỬ LÝ THOÁT NƯỚC TRÊN KHUNG BAO****THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP Ô LẤY SÁNG****THOÁT NƯỚC ĐỐT****PHAY Rãnh THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP Ô LẤY SÁNG****PHAY Rãnh THOÁT NƯỚC ĐỐT****XỬ LÝ THOÁT NƯỚC ÁP DỤNG TƯƠNG TỰ CHO CÁC MÃ:**

XỬ LÝ THOÁT NƯỚC

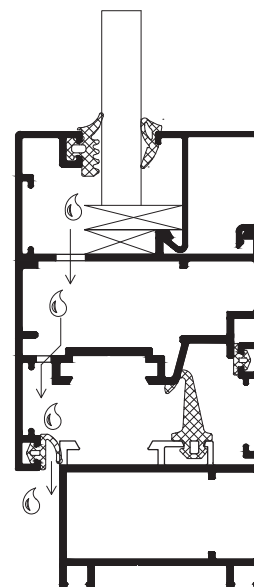
XỬ LÝ THOÁT NƯỚC VÀ THÔNG HƠI TRÊN KHUNG CÁNH



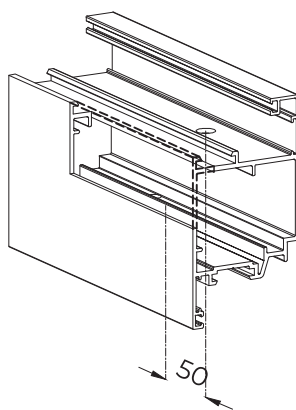
THOÁT NƯỚC KHUNG CÁNH
TRƯỜNG HỢP MỞ TRONG



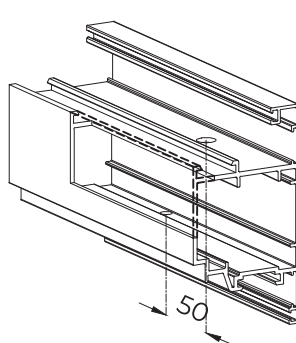
THOÁT NƯỚC KHUNG BAO
TRƯỜNG HỢP MỞ NGOÀI



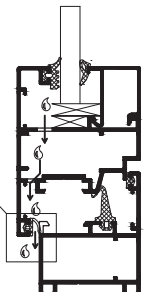
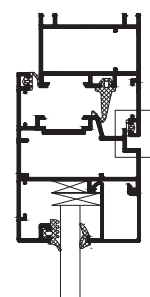
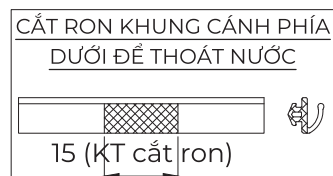
TRƯỜNG HỢP MỞ TRONG



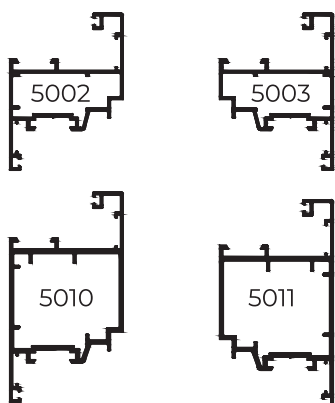
TRƯỜNG HỢP MỞ NGOÀI



CẮT RON TRÊN CÁNH

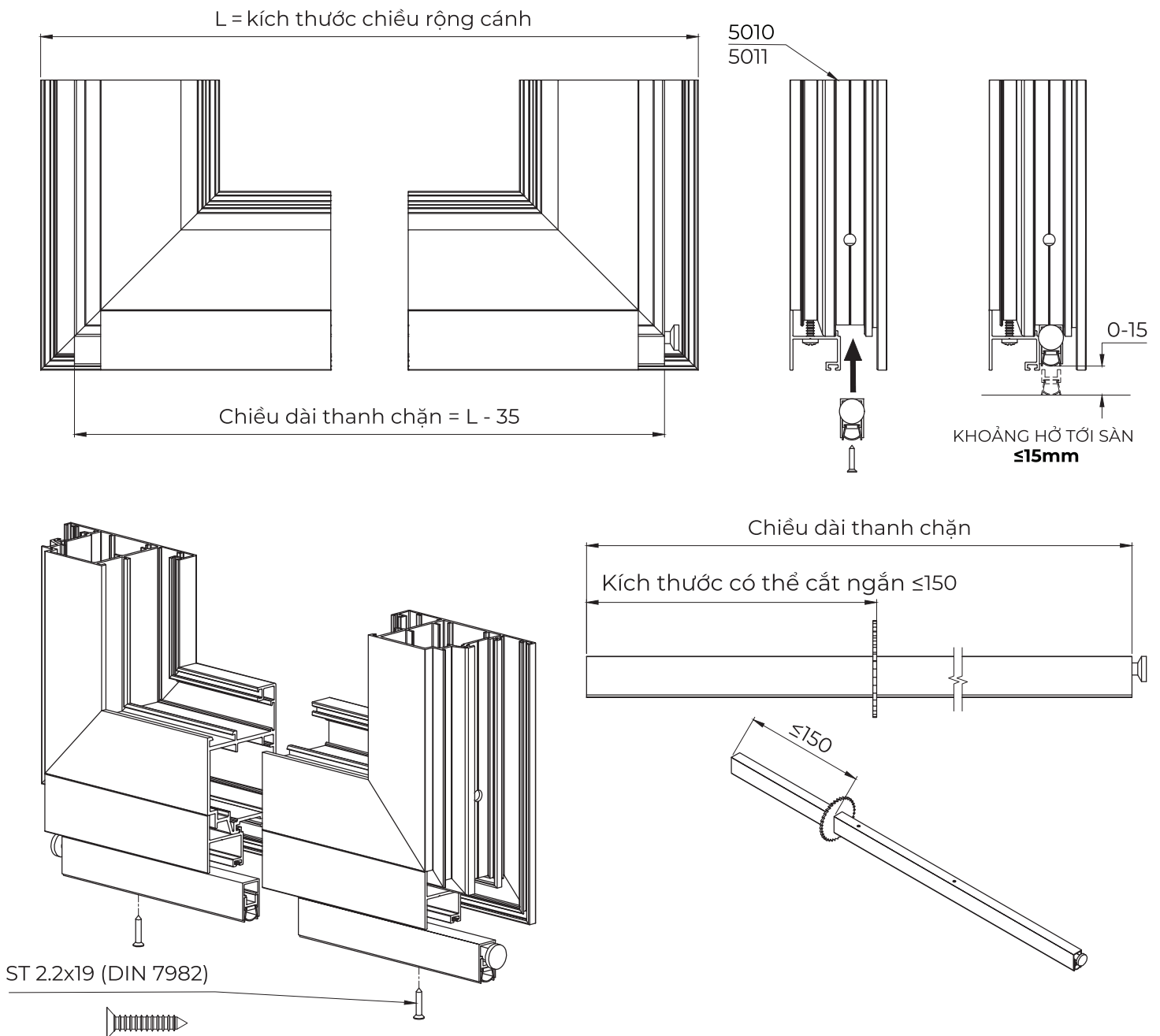
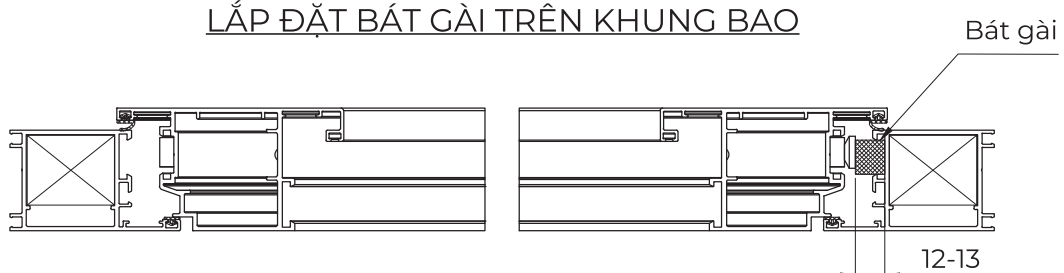


XỬ LÝ THOÁT NƯỚC ÁP DỤNG TƯƠNG TỰ CHO CÁC MÃ:



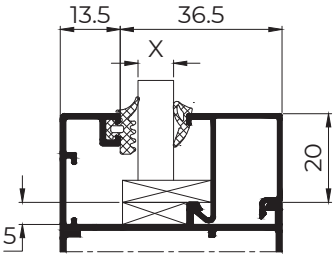
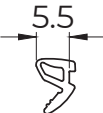
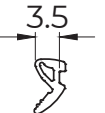
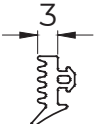
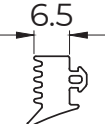
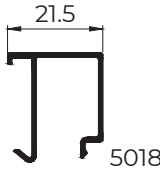
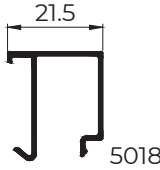
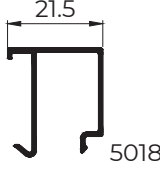
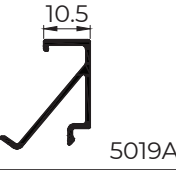
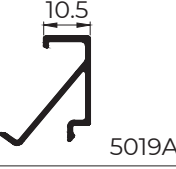
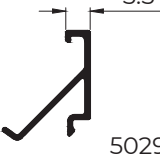
LƯU Ý:

- Việc xử lý thoát nước và thông hơi trên khung cánh cần thực hiện để đảm bảo việc kín nước cho cửa.
- Tùy vào điều kiện của cơ sở sản xuất có thể sử dụng phương án khoan lỗ hoặc phay rãnh để tạo lỗ thoát nước và thông hơi trên khung cánh.
- Ngoài việc gia công thoát nước trên khung cánh, cần cắt ron để mở đường thông hơi và thoát nước ra.

KHE CHẶN CỬA TỰ ĐỘNGLẮP ĐẶT THANH CHẶN KHE CỬA TỰ ĐỘNG TRÊN KHUNG CẢNHLẮP ĐẶT BÁT GÀI TRÊN KHUNG BAO

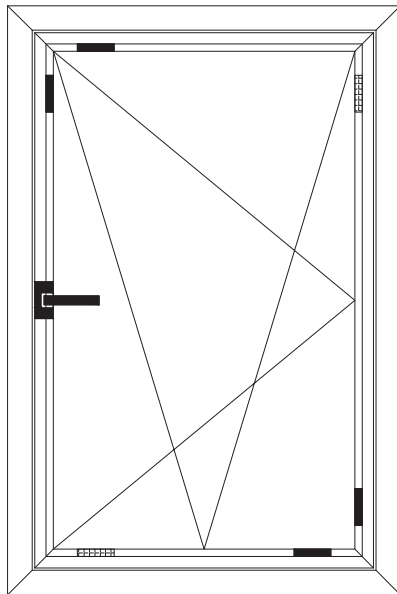
KÍNH

LỰA CHỌN NẾP KÍNH, RON KÍNH PHÙ HỢP VỚI ĐỘ DÀY KÍNH

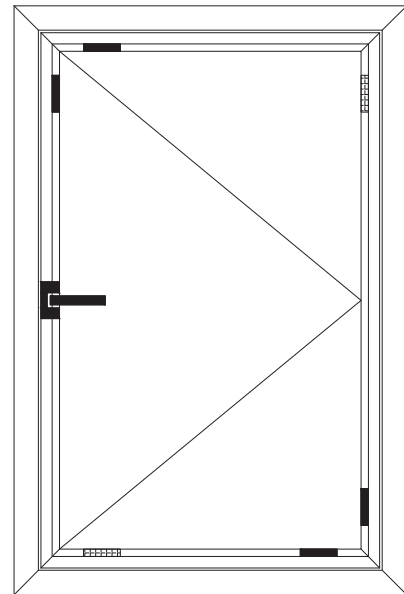
RON KÍNH TRONG		RON KÍNH NGOÀI		
501062	50R0008	501061	50R0005	
				
ĐỘ DÀY KÍNH (X)	RON KÍNH TRONG	RON KÍNH NGOÀI		
6	50R0008	50R0005		
8	501062	501061		
10	50R0008	501061		
19	501062	501061		
21	50R0008	501061		
24	501062	501061		

KHUYẾN NGHỊ CHÊM KÍNH

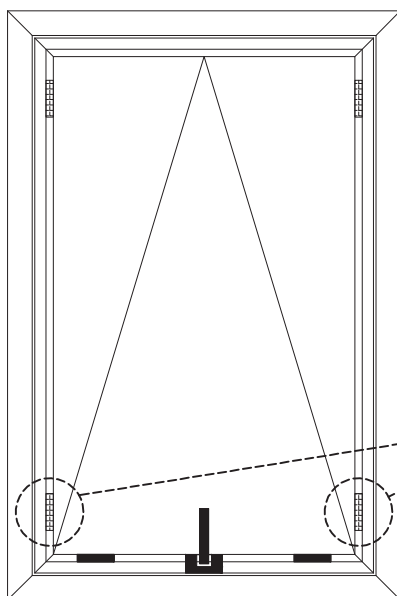
CỬA SỔ TURN&TILT



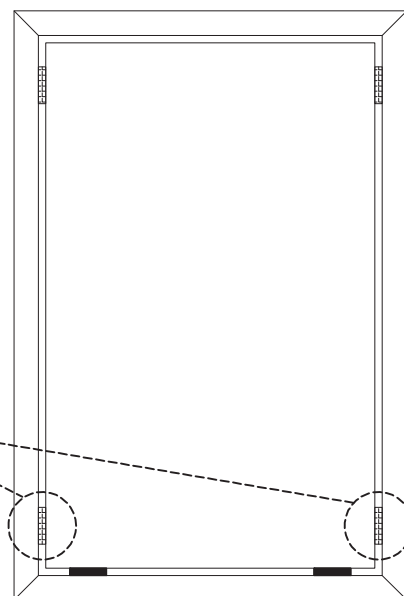
CỬA ĐI/CỬA SỔ MỞ NGOÀI



CỬA SỔ MỞ HẤT



Ô LẤY SÁNG/Ô CỐ ĐỊNH



Đối với cửa có chiều cao
lớn hơn 1m2 cần chêm
thêm ở vị trí này

■ ĐỆM CHỊU LỰC

▤ ĐỆM ĐỊNH VỊ

VẬT LIỆU ĐỆM KIẾNG: PVC

PHẦN CỬA ĐI

7

8

1

2

3

5

4

9

7

8

6

6

6

DẬP RĂNG LẮP PHỤ KIỆN
(4 góc khung cánh)

4.5

4.5

Thanh truyền khóa

ø6-ø8

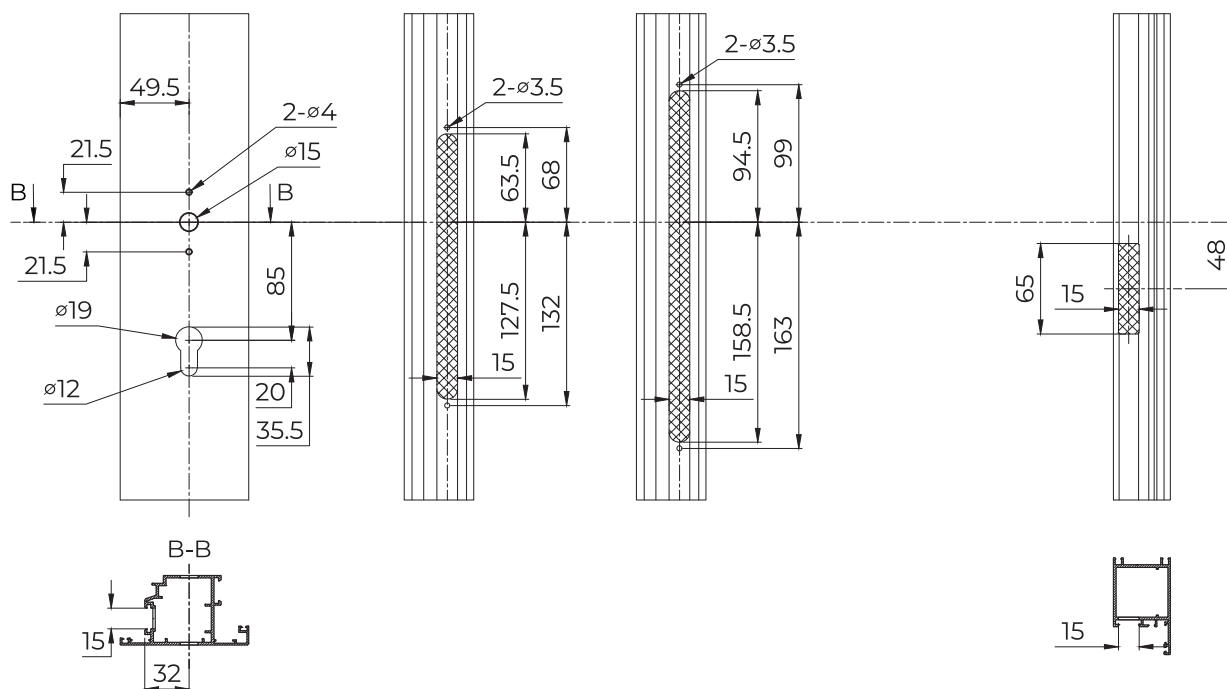
10

Detailed description: This technical drawing illustrates the assembly of a door. The main part shows a door frame with a handle and lock mechanism. Numbered callouts (1-9) point to various components: 1 is the handle, 2 is the lock cylinder, 3 is the lock body, 4 is the lock bolt, 5 is the lock plate, 6 is the hinge, 7 is the hinge pin, and 8 is the hinge plate. A separate section titled 'DẬP RĂNG LẮP PHỤ KIỆN' (4 góc khung cánh) shows a detail of the door frame corner with dimensions 4.5 and 4.5. Another section titled 'Thanh truyền khóa' (Lock transmission bar) shows a cross-section of the bar with dimensions ø6-ø8 and 10.

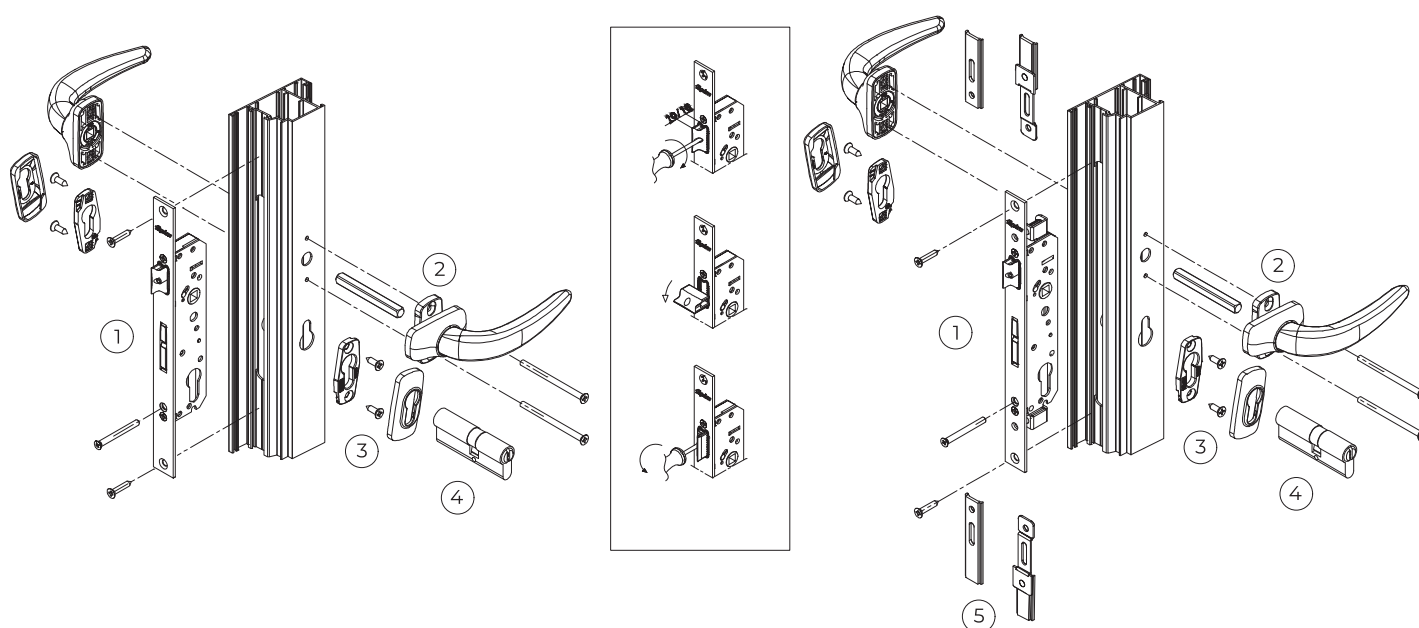
 18006332 | www.anlapphat.com | 54

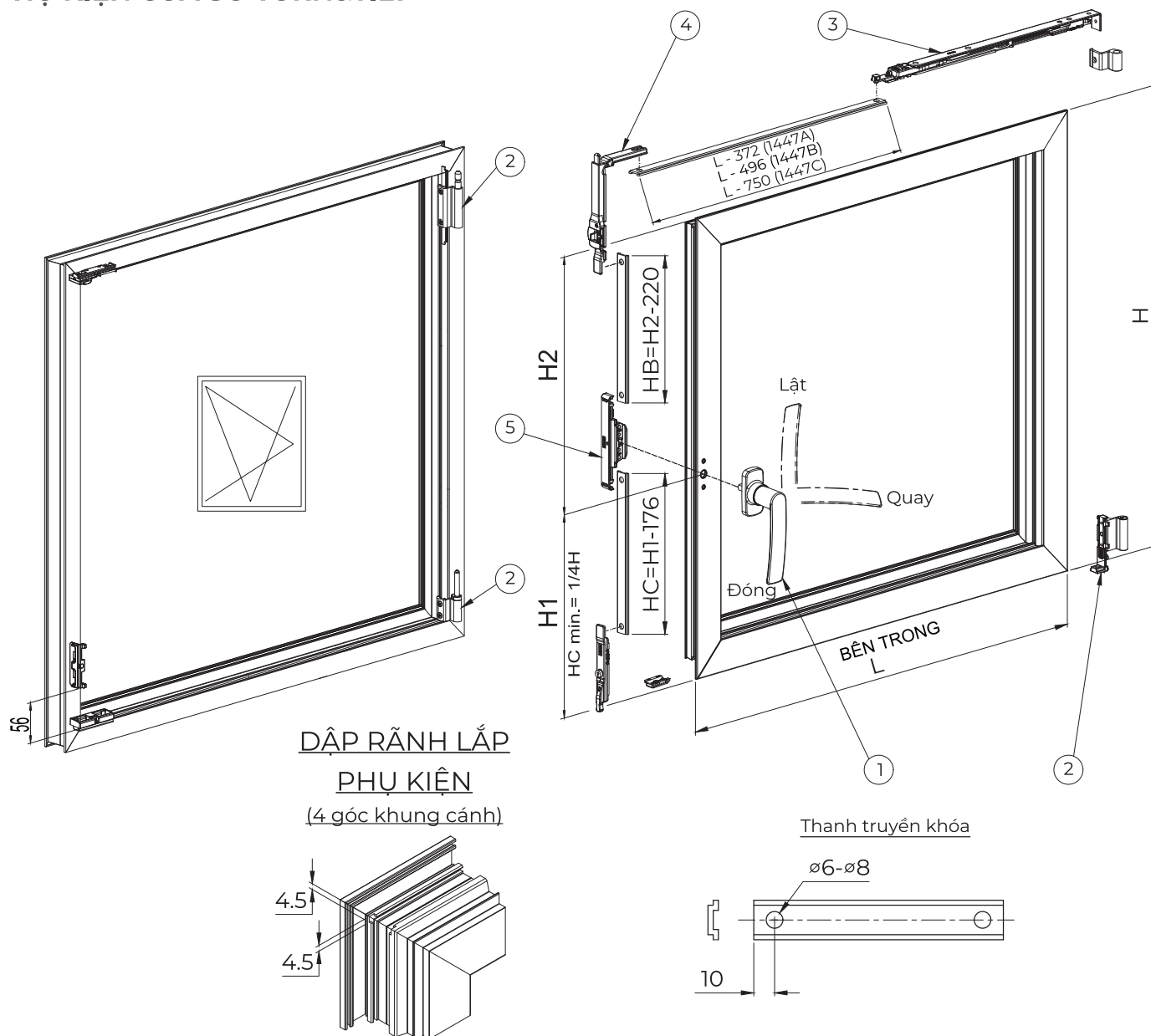
PHỤ KIỆN CỬA ĐI

GIA CÔNG KHUNG CÁCH

TRƯỜNG HỢP
KHÓA ĐƠN ĐIỂMTRƯỜNG HỢP
KHÓA ĐA ĐIỂMLỖ LẮP
MIỆNG KHÓA

LẮP ĐẶT CỤM TAY NẮM

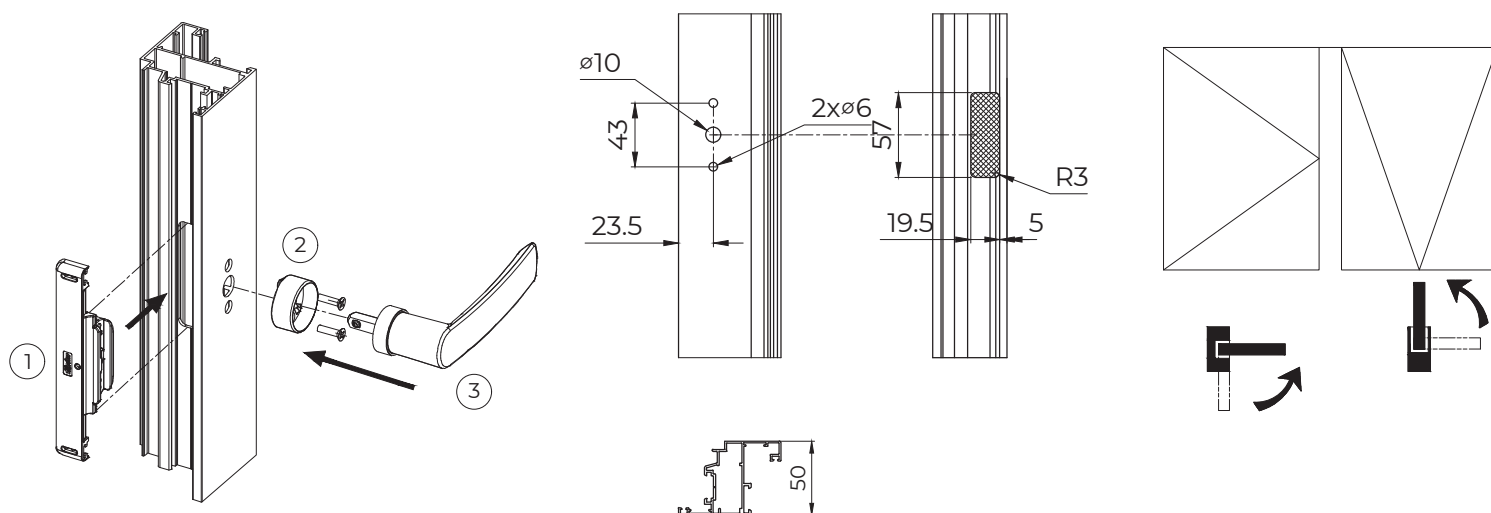
TRƯỜNG HỢP
KHÓA ĐƠN ĐIỂMTRƯỜNG HỢP
KHÓA ĐA ĐIỂM



BẢNG DANH MỤC PHỤ KIỆN						
STT	Diễn giải	Mã	Hình ảnh	L = 402-750	L = 562-1200	L = 816-1700
1	Bản lề cửa sổ quay lật	501066		1	1	1
2	Tay nắm cửa sổ	500640		1	1	1
3	Thanh truyền	1447A		1		
		501053			1	
		1447C				1
4	Bộ phụ kiện cửa sổ quay và lật	501052		1	1	1
5	Hộp khóa	501056		1	1	1
6	Thanh truyền khóa	4590		3	3	3
			Tổng	8	8	8

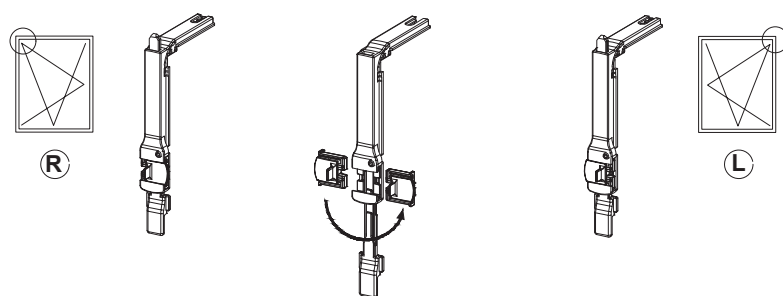
PHỤ KIỆN CỬA SỔ TURN&TILT

GIA CÔNG KHUNG CÁCH

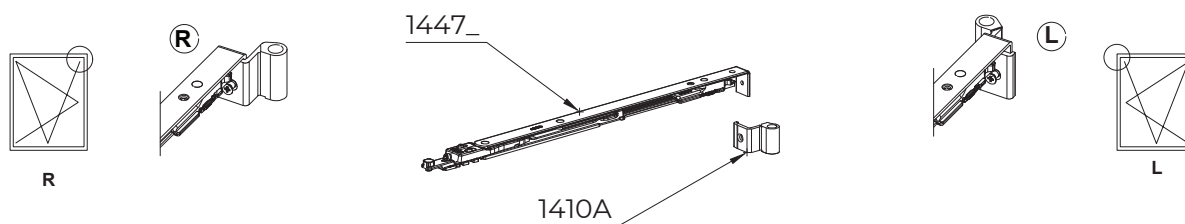


THAY ĐỔI HƯỚNG MỞ PHẢI/MỞ TRÁI

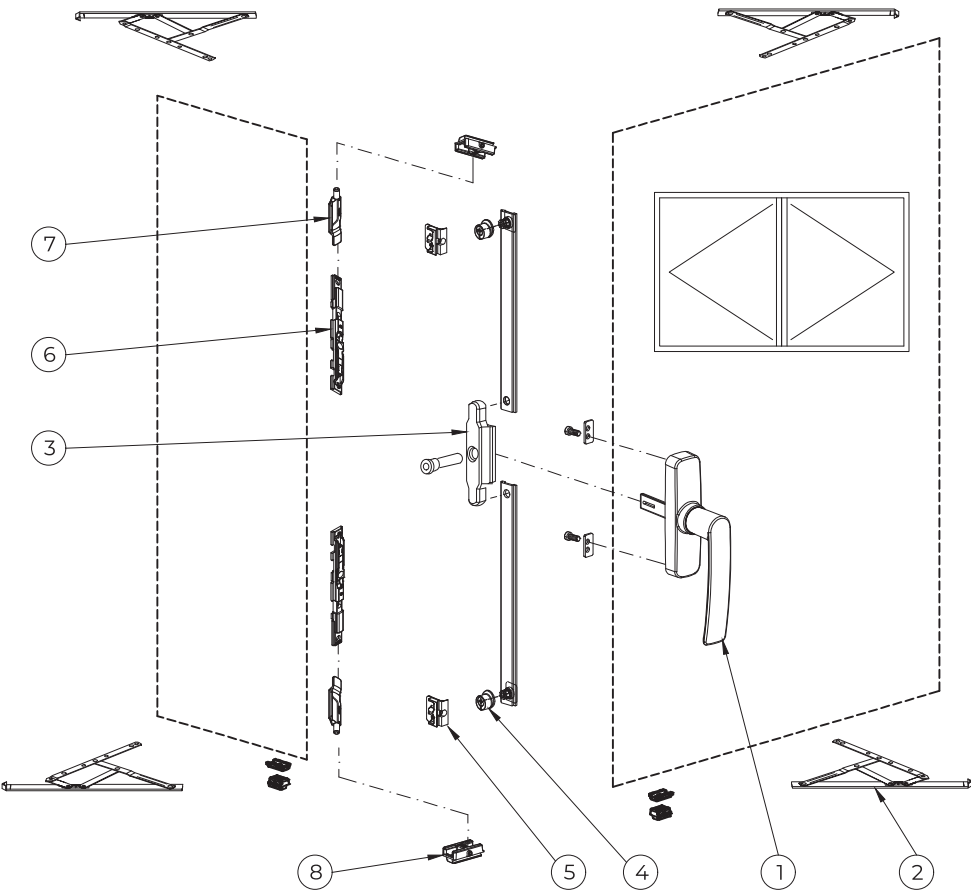
Bộ chuyên góc (1461)



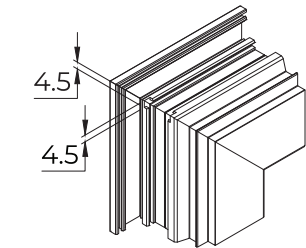
Thanh truyền (1447_)



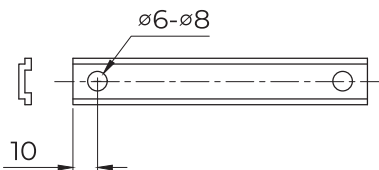
PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY



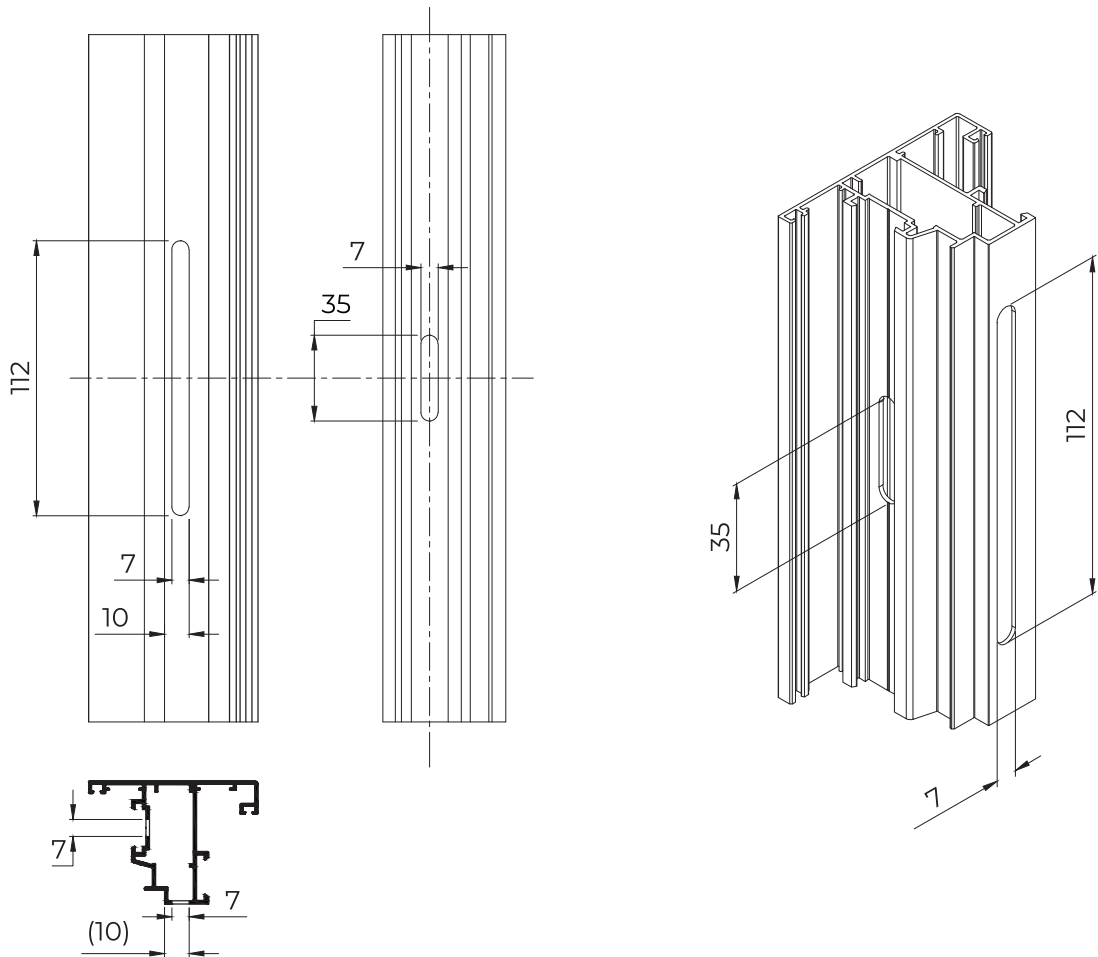
DẬP RÃNH LẮP
PHỤ KIỆN
(4 góc khung cánh)



Thanh truyền khóa

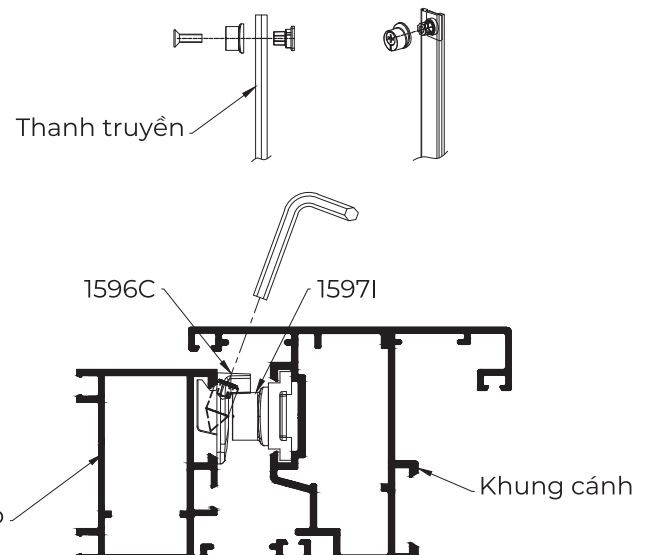
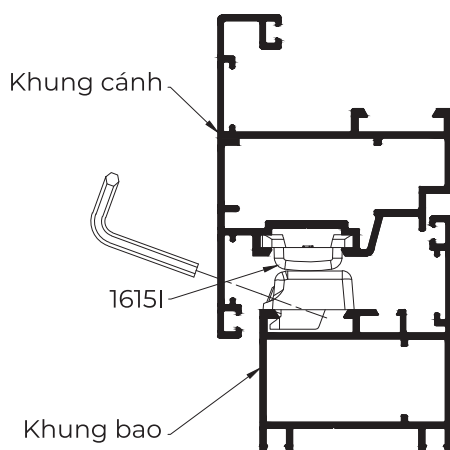


BẢNG DANH MỤC PHỤ KIỆN					
STT	Diễn giải	Mã	Hình ảnh	Cửa sổ 1 cánh	Cửa sổ 2 cánh
1	Bản lề ma sát	500757		1	2
2	Tay nắm cửa sổ	500649		1	1
3	Đầu chia chuyển động	500652		1	1
4	Chốt đầu biên	501051		2	2
5	Vấu hóa	501055		2	2
6	Tay chốt cánh phụ	500739			2
7	Đầu biên chốt cánh phụ	501054			2
8	Vấu chốt trên dưới	500924		2	2
9	Chống xệ cánh	4590		1	2
10	Thanh truyền khóa			2	2
Tổng				12	18

PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY**GIA CÔNG KHUNG CÁNH CỬA SỔ**
(lắp cụm tay khóa)

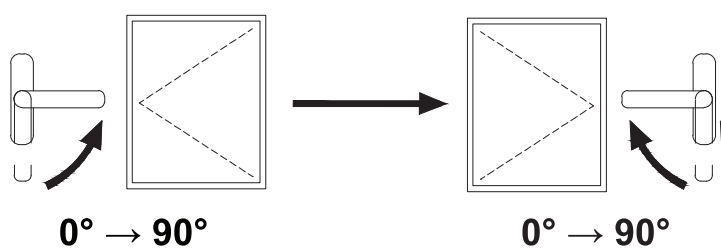
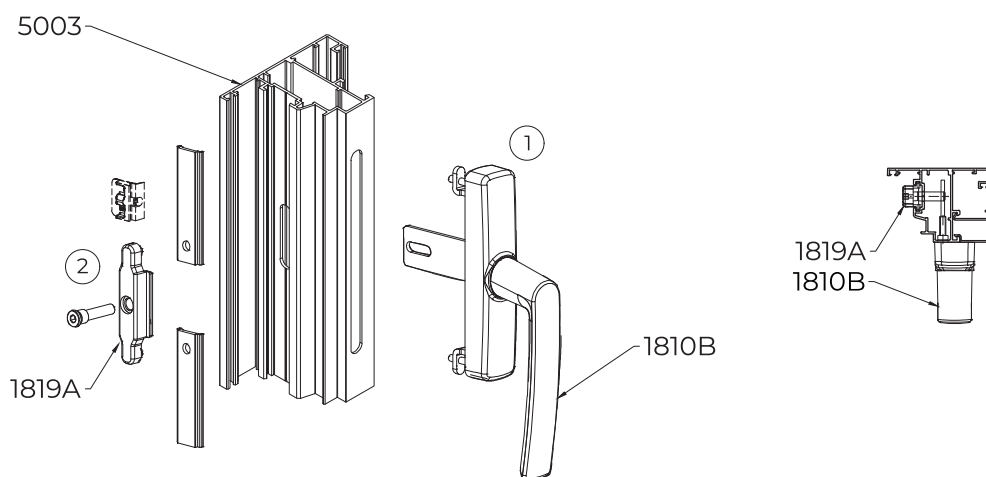
Lắp đặt chống xệ cánh

Lắp đặt chốt đầu biên, vấu khóa

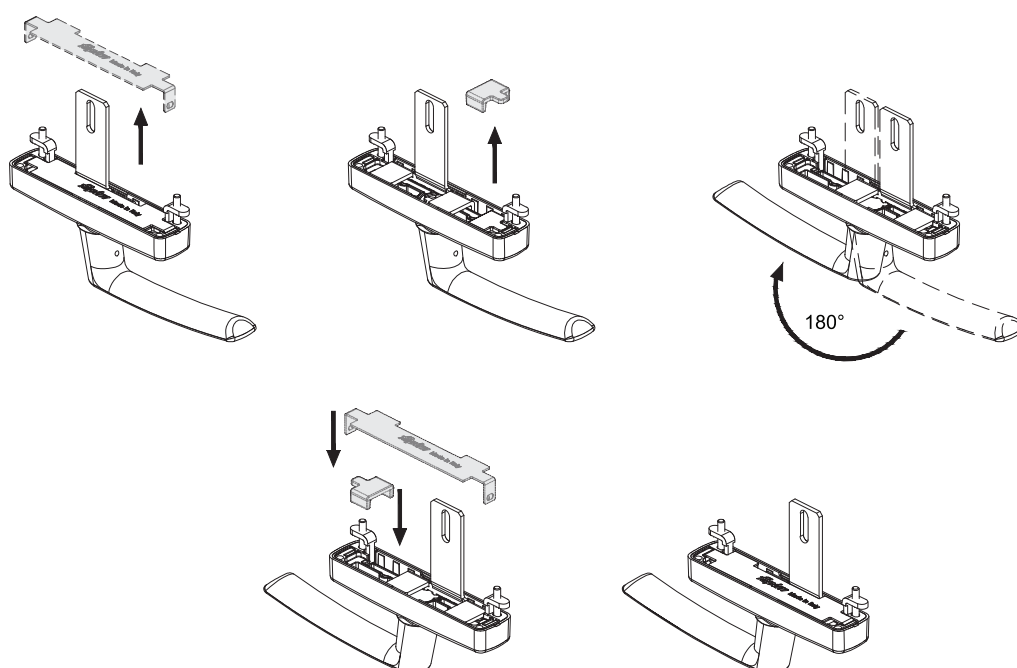


PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY

LẮP ĐẶT CỤM TAY KHÓA



THAY ĐỔI KIỂU MỞ TRÁI/PHẢI
TRÊN TAY NẮM





CỬA LÙA



ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

- Sử dụng chung 1 hệ profile cho cả cửa đi và cửa sổ nhưng vẫn đảm bảo kết cấu của cửa vững chắc.
- Mức độ kín khí và kín nước cao nhờ vị trí gắn lông nheo sát với ray trượt.
- Thể tích buồng thoát nước lớn kết hợp với thiết kế profile tối ưu giúp nước trong khoang thoát ra nhanh chóng, ngay cả trong điều kiện mưa lớn.
- Nẹp kính rời (nẹp kính đơn, nẹp kính hộp) có khả năng tích hợp đa dạng chủng loại kính.
- Hệ cửa lùa REVO kết hợp được với hệ mở quay REVO, khung bao vách kính và hệ cửa phụ.

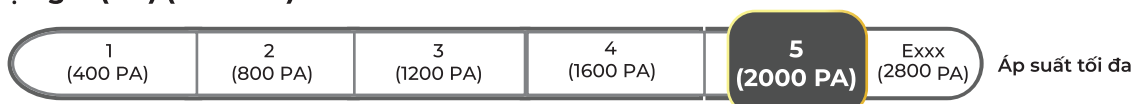
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chiều rộng nhìn thấy	122mm	Độ dày profiles	1.4 - 2.0 mm
Tải trọng tối đa	150kg	Rãnh lắp kính	15- 26mm



TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

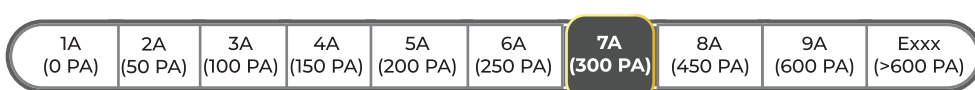
Độ bền áp lực gió (PA) (EN 12211)



Độ kín khí (PA) (EN 1026)

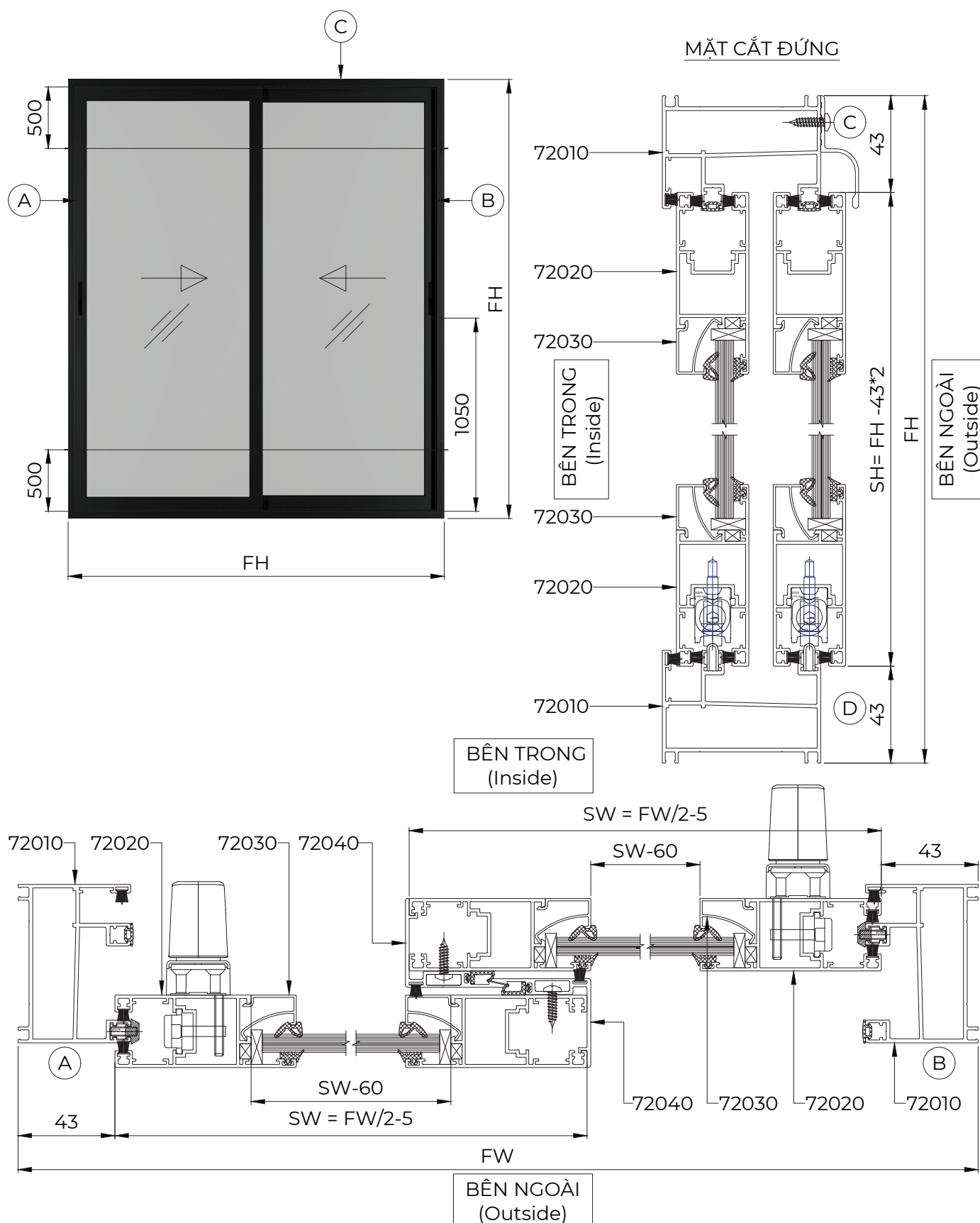


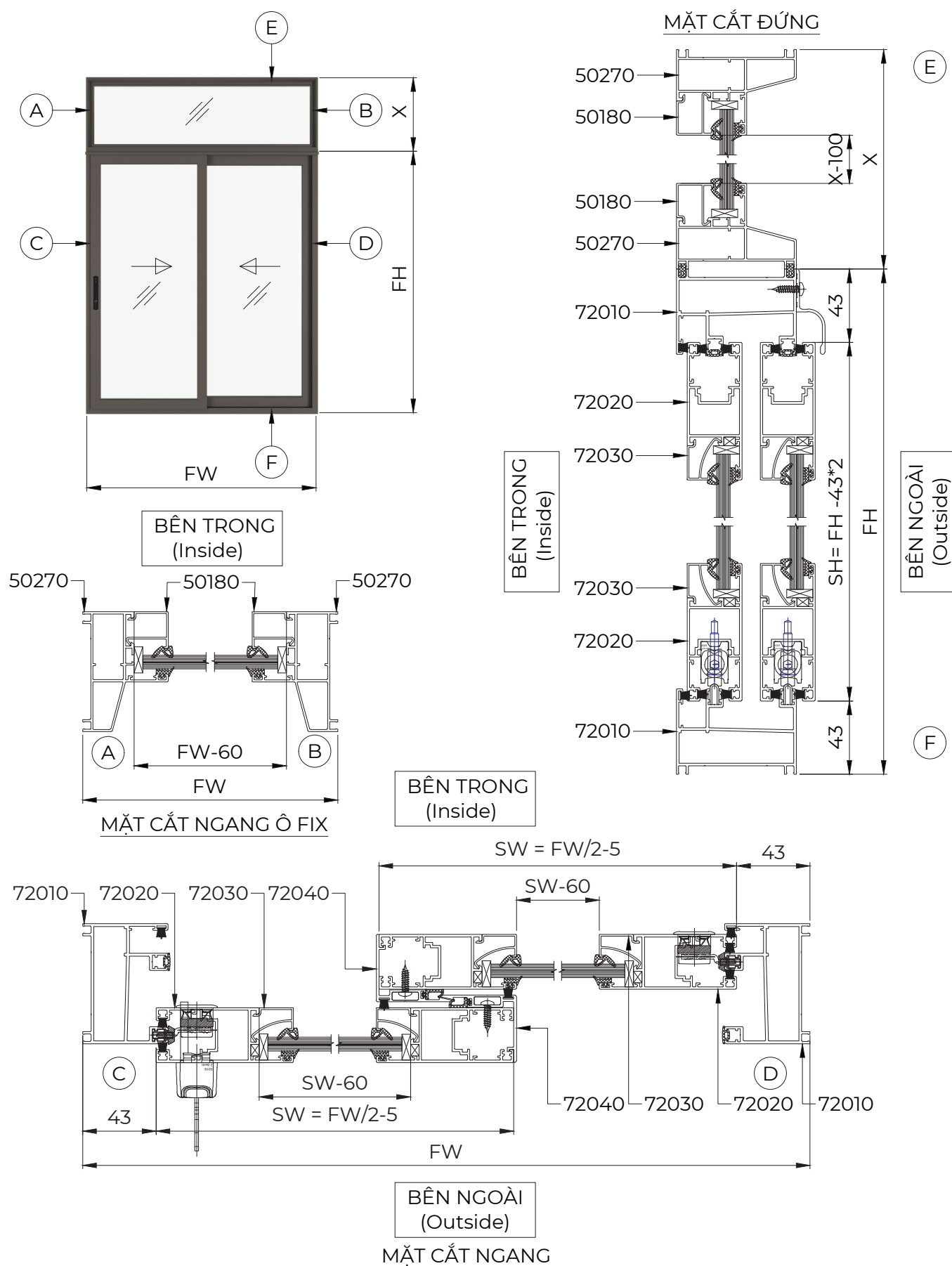
Kín nước (PA) (EN 1027)



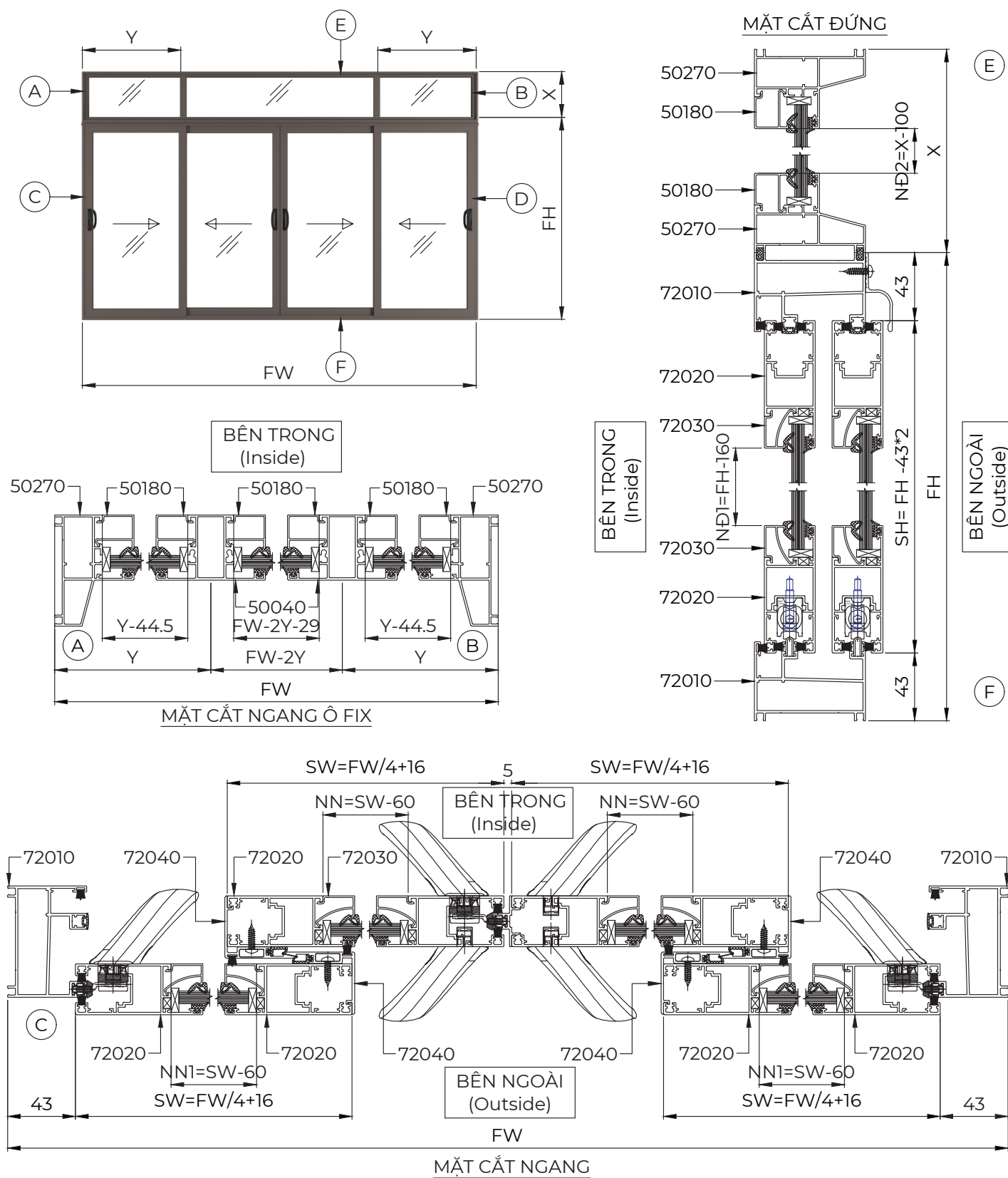
(**) Độ lọt khí tại 100 Pa của mức 3 là $9 \text{ m}^3/(\text{h} \cdot \text{m}^2)$, mức 4 là $3 \text{ m}^3/(\text{h} \cdot \text{m}^2)$

CỬA ĐI MỞ LÙA 2 CÁNH - ĐA ĐIỂM

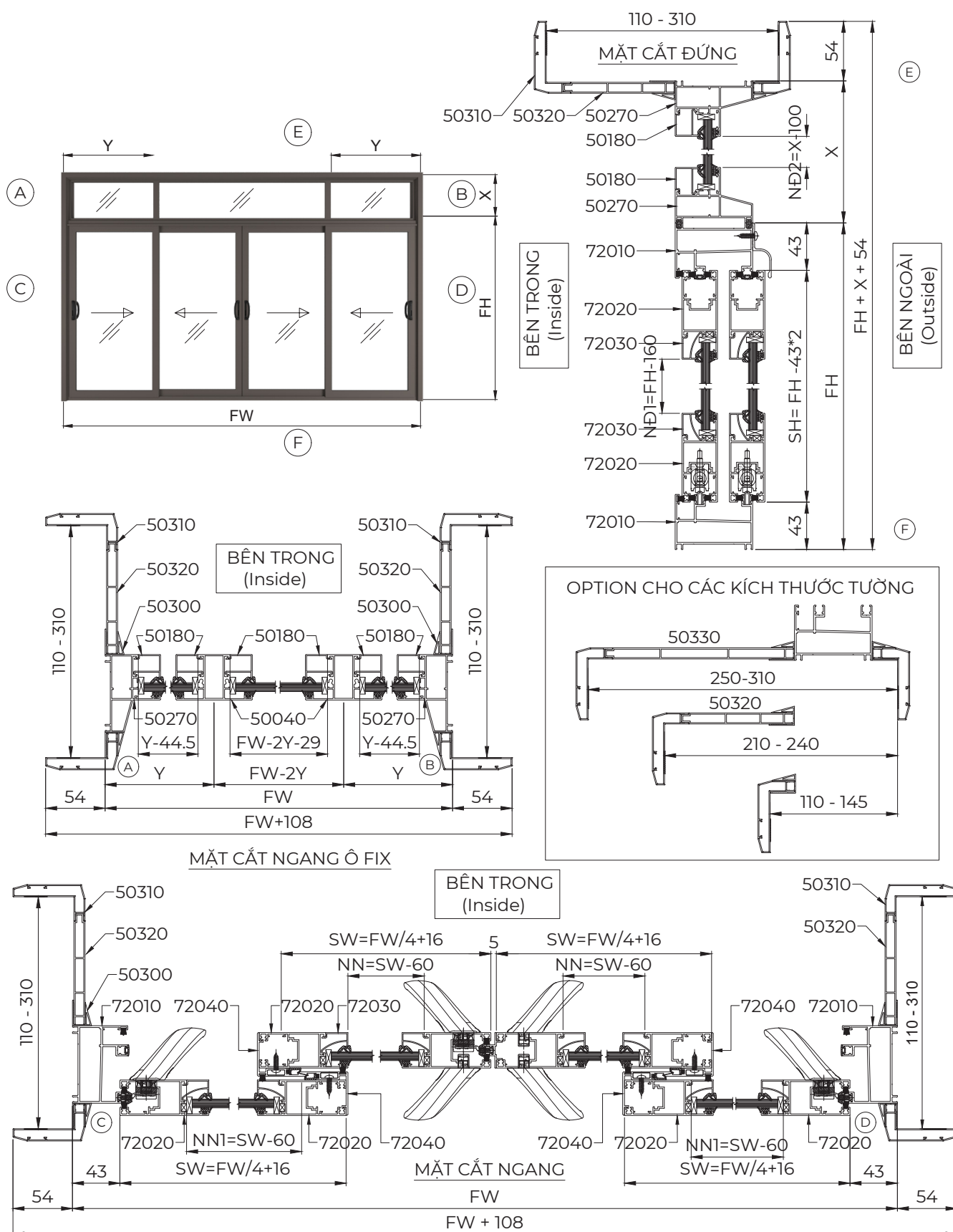


CỬA ĐI MỞ LÙA 2 CÁNH - Ô FIX

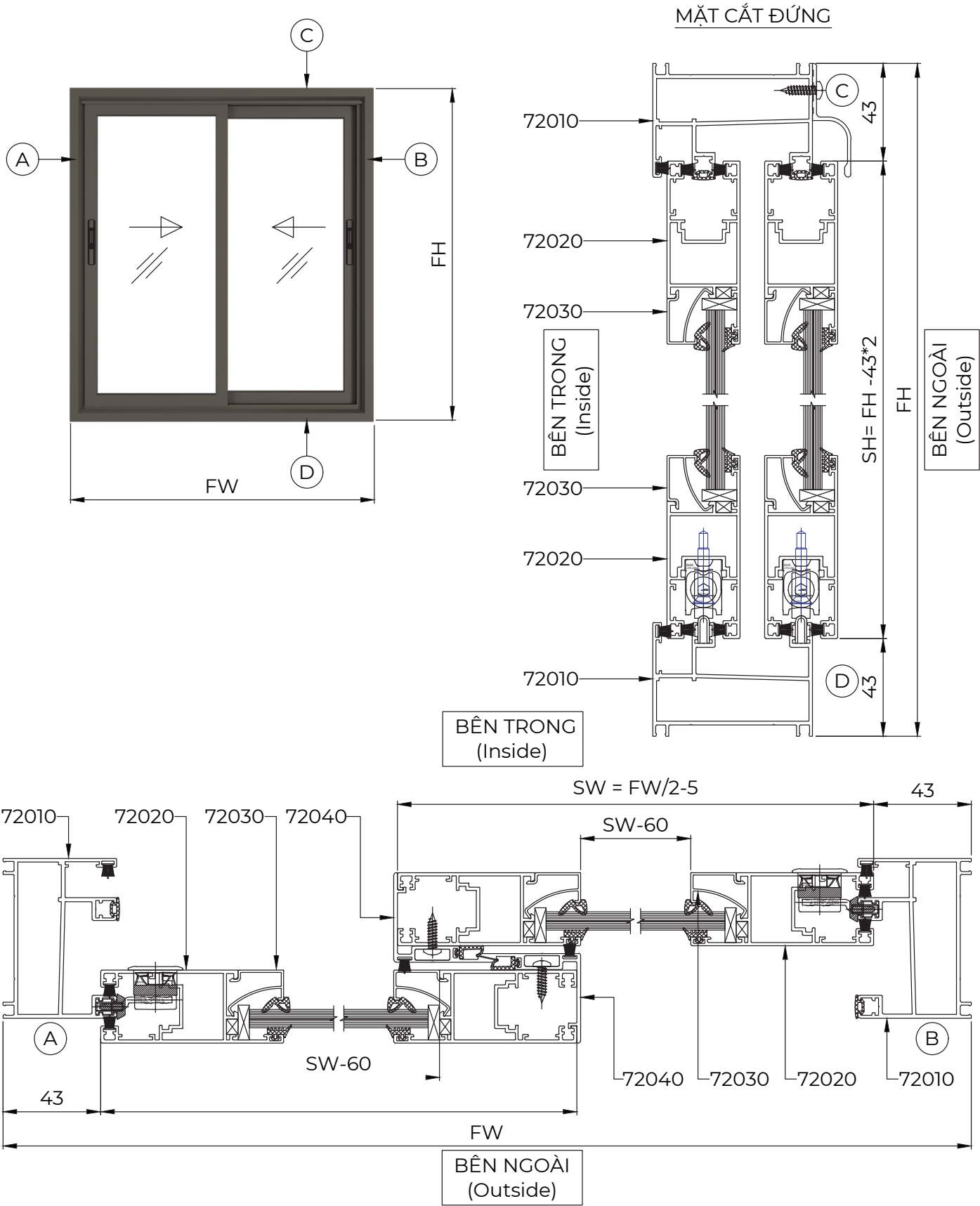
CỬA ĐI MỞ LÙA 4 CÁNH - Ô FIX



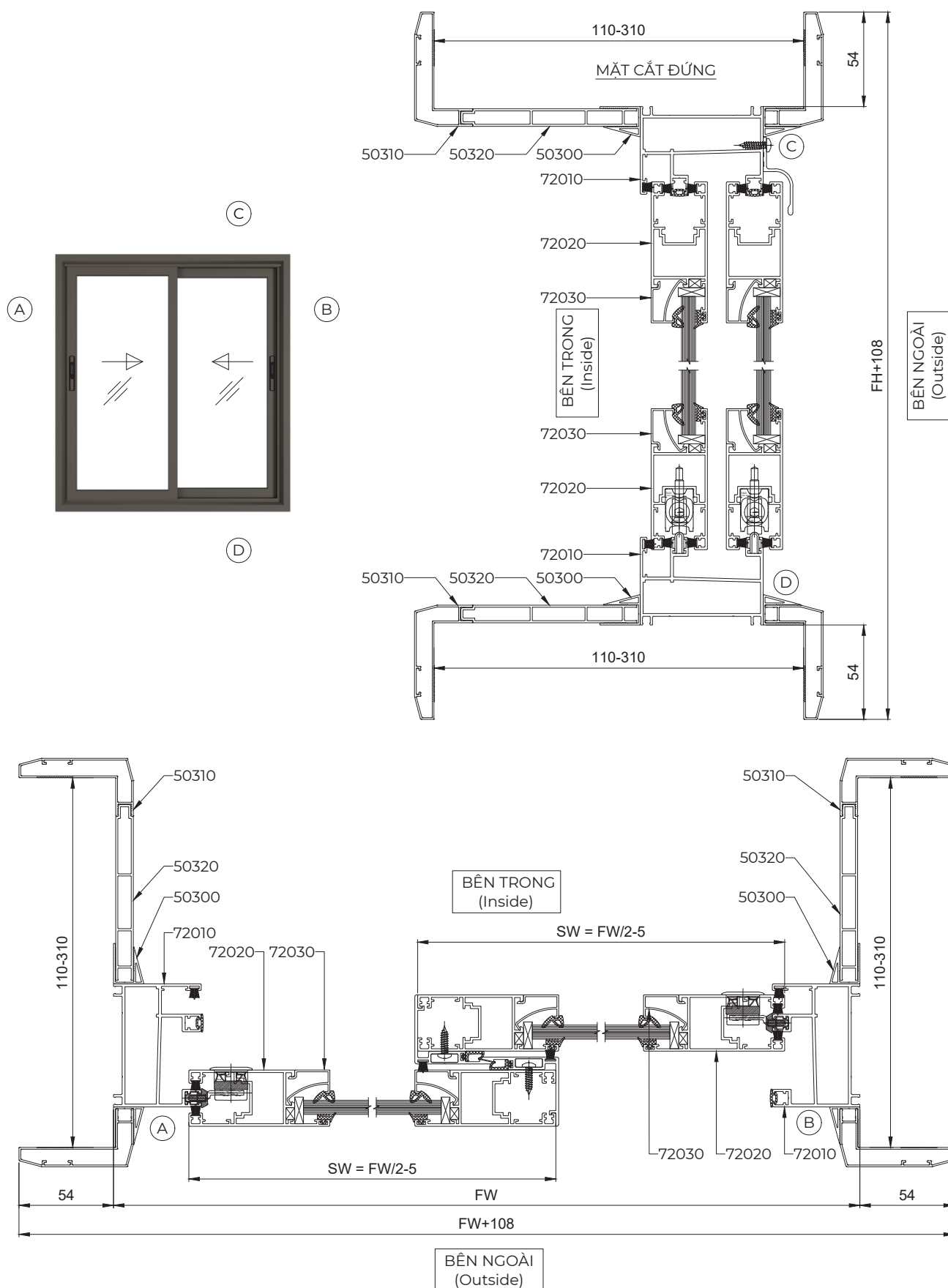
CỬA ĐI MỞ LÙA 4 CÁNH - Ô FIX - PHÀO



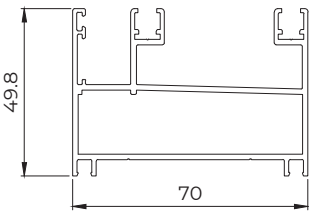
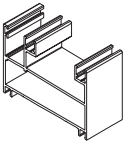
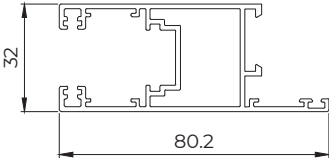
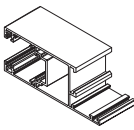
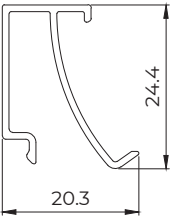
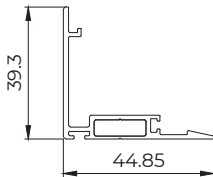
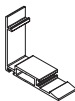
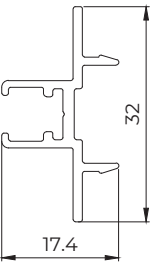
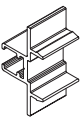
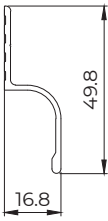
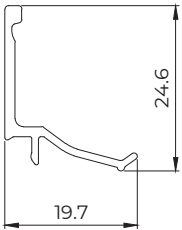
CỬA SỔ MỞ LÙA 2 CÁNH



CỬA SỔ MỞ LÙA 2 CÁNH CÓ PHÀO

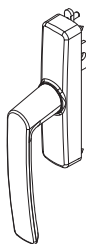




72010 KHUNG BAO CỬA LỬA   T: 1.70 mm Ix: 10.46 cm⁴ Iy: 31.54 cm⁴ W: 1.359 kg/m Quy cách bó: 2 cây/bó	72020 CÁNH CỬA LỬA   T: 1.40 mm Ix: 6.04 cm⁴ Iy: 17.74 cm⁴ W: 1.086 kg/m Quy cách bó: 4 cây/bó
72030 NỆP KÍNH 13.2MM   T: 1.00 mm Ix: 0.5 cm⁴ Iy: 0.18 cm⁴ W: 0.199 kg/m Quy cách bó: 20 cây/bó	72040 ỐP CÁNH MÓC CỬA LỬA   T: 1.60 mm Ix: 1.02 cm⁴ Iy: 4.21 cm⁴ W: 0.475 kg/m Quy cách bó: 8 cây/bó
72050 ỐP CÁNH ĐỐI ĐẦU   T: 1.40 mm Ix: 0.12 cm⁴ Iy: 0.51 cm⁴ W: 0.251 kg/m Quy cách bó: 10 cây/bó	72060 THANH CHẮN NƯỚC   T: 1.50 mm Ix: 2.22 cm⁴ Iy: 0.1 cm⁴ W: 0.287 kg/m Quy cách bó: 10 cây/bó
72070 NỆP KÍNH 2.5MM   T: 1.50 mm Ix: 0.43 cm⁴ Iy: 0.07 cm⁴ W: 0.167 kg/m Quy cách bó: 20 cây/bó	



501743

TAY NẮM 1810C
Mã NCC | 1810C_

MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

501346

KHÓA ÂM TỰ SẬP OLE
Mã NCC | 5000BB_

MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	CÁI

501351

KHÓA ÂM TỰ SẬP OLE TOP
Mã NCC | 5003BB_

MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

501357

KHÓA ÂM TỰ SẬP+CHÌA OLE TOP
Mã NCC | 5004BB_

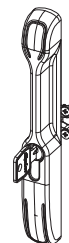
MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

501805

TAY NẮM OLE TOP NỔI KHÔNG CHÌA
Mã NCC | 5015_

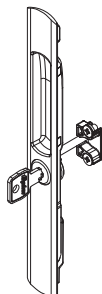
MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

501350

TAY NẮM OLE TOP NỔI CÓ CHÌA
Mã NCC | 5016_

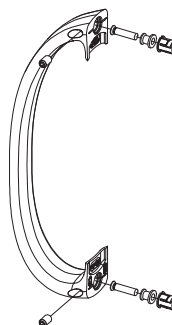
MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

501356

TAY NẮM OLE TOP ÂM CÓ CHÌA
Mã NCC | 5014_

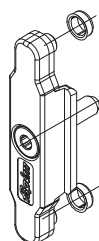
MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

501358

TAY KÉO CHỮ D - OLE TOP
Mã NCC | 5010B_

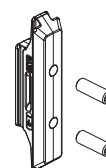
MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	CÁI

500652

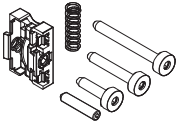
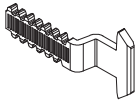
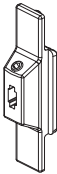
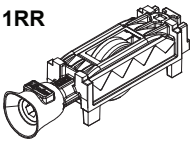
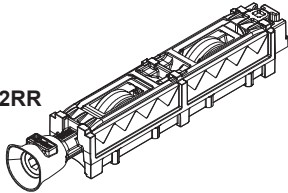
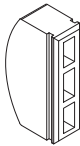
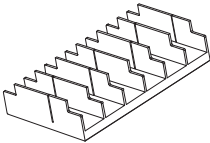
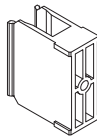
ĐẦU CHIA CHUYỂN ĐỘNG
Mã NCC | 1819A_

MÀU SẮC	37_ĐEN 9005
ĐVT	BỘ

501347

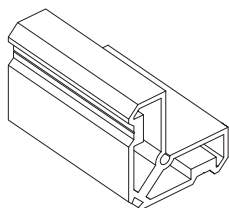
PAT GÀI KHÓA
Mã NCC | 5027E_

MÀU SẮC	Z5_KỀM XÁM
ĐVT	CÁI

501837 BỘ CHỐNG THAO TÁC SAI Mã NCC 5020B  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>BỘ</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	BỘ	501349 CHỐT KHÓA SẬP Mã NCC 5023F_  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CÁI
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	BỘ								
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CÁI								
501365 THÂN TRƯỢT LƯỚI KHÓA Mã NCC 5025  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>Z5_KÈM XÁM</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	Z5_KÈM XÁM	ĐVT	CÁI	501359 LƯỚI KHÓA 32MM (ĐA ĐIỂM) Mã NCC 5025B  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>37_ĐEN 9005</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	37_ĐEN 9005	ĐVT	CÁI
MÀU SẮC	Z5_KÈM XÁM								
ĐVT	CÁI								
MÀU SẮC	37_ĐEN 9005								
ĐVT	CÁI								
501354 BÁNH XE CỬA LÙA ĐƠN Mã NCC 5325IE 1RR  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CÁI	501355 BÁNH XE CỬA LÙA ĐÔI Mã NCC 5325JE 2RR  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CÁI
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CÁI								
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CÁI								
501409 ỐP CÁNH MÓC TRÊN DƯỚI GIẢM CHẮN Mã NCC 501409  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CÁI	501410 GIẢM CHẮN Mã NCC 501410  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CÁI
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CÁI								
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CÁI								
501411 ĐỆM CHẮN GIÓ TRÊN DƯỚI Mã NCC 501411  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CẶP</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CẶP	501413 DẪN HƯỚNG Mã NCC 501413  <table><tr><td>MÀU SẮC</td><td>00_MÀU GỐC</td></tr><tr><td>ĐVT</td><td>CÁI</td></tr></table>	MÀU SẮC	00_MÀU GỐC	ĐVT	CÁI
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CẶP								
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC								
ĐVT	CÁI								

501496

KE LIÊN KẾT 17.3X66.3MM
Mã NCC | 501496



MÀU SẮC	OX_KHÔNG XI
ĐVT	CÁI

500656

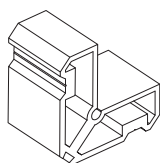
KE TĂNG CỨNG 14.6X1X1.0MM
Mã NCC | 500656



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	CÁI

500633

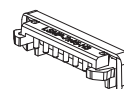
KE LIÊN KẾT 17.3X28.6MM
Mã NCC | 500633



MÀU SẮC	OX_KHÔNG XI
ĐVT	CÁI

501535

NẮP CHỤP THOÁT NƯỚC 7X45MM
Mã NCC | 501535



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	CÁI

500094

LÔNG NHEO 5X6MM
Mã NCC | 500094



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	M

501534

LÔNG NHEO 5X4MM
Mã NCC | 501534



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	M

501395

GIOĂNG CHE RAY LÒA
Mã NCC | 70R0001



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	M

501396

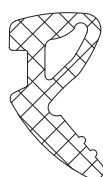
GIOĂNG KÍN KHÍ CÁNҺ-CÁNҺ
Mã NCC | 70R0002



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	M

501061

GIOĂNG KÍNH TRONG 5.5 MM
Mã NCC | 50R0007



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	M

5501062

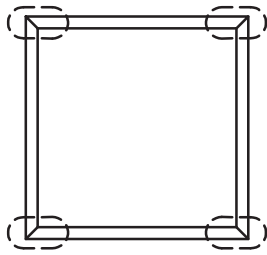
GIOĂNG KÍNH NGOÀI 3MM
Mã NCC | 50R0004



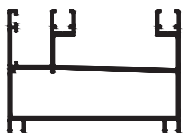
MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	M

LIÊN KẾT GÓC 90°

LIÊN KẾT KHUNG BAO

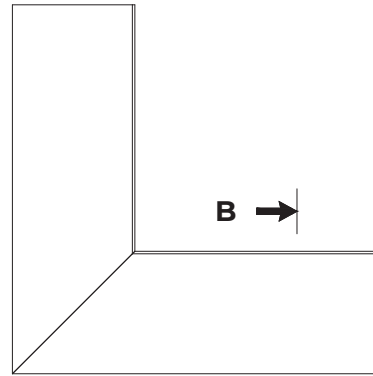
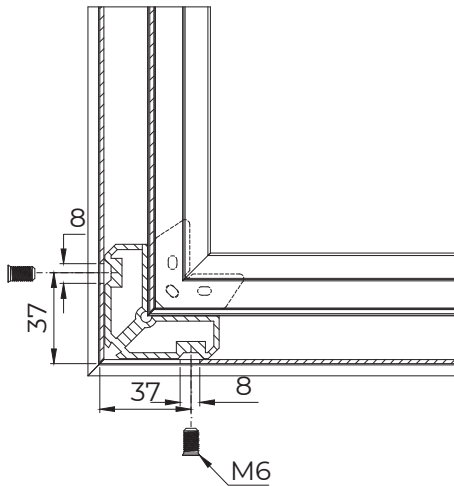


B-B
TL 1:1

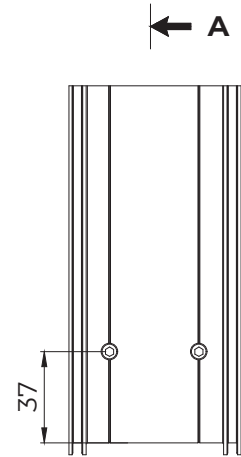


72010

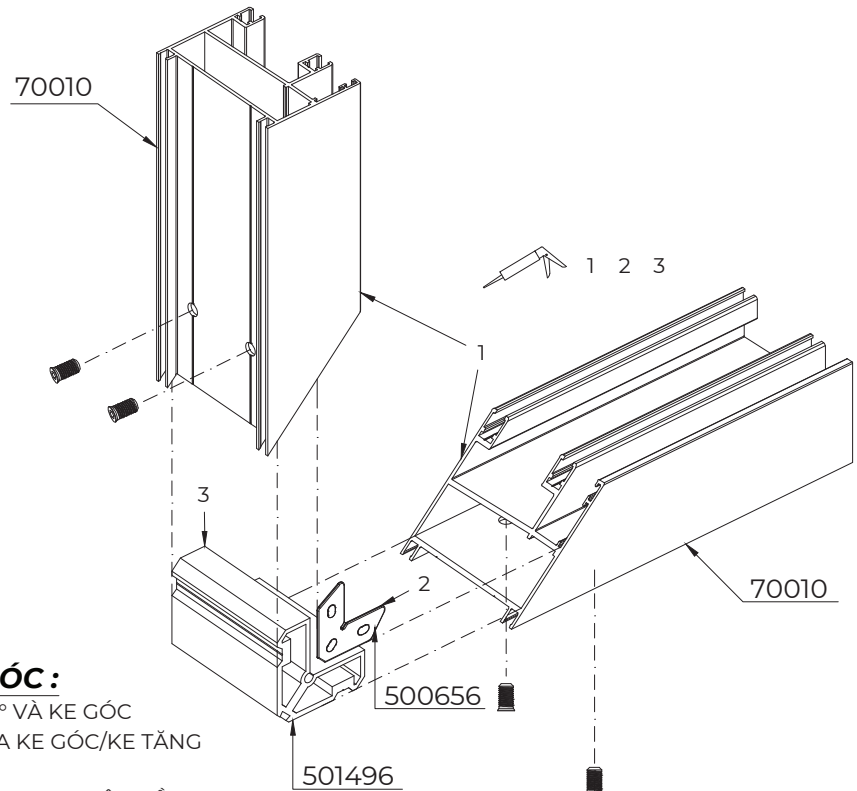
A-A
TL 1:1



B →



← A

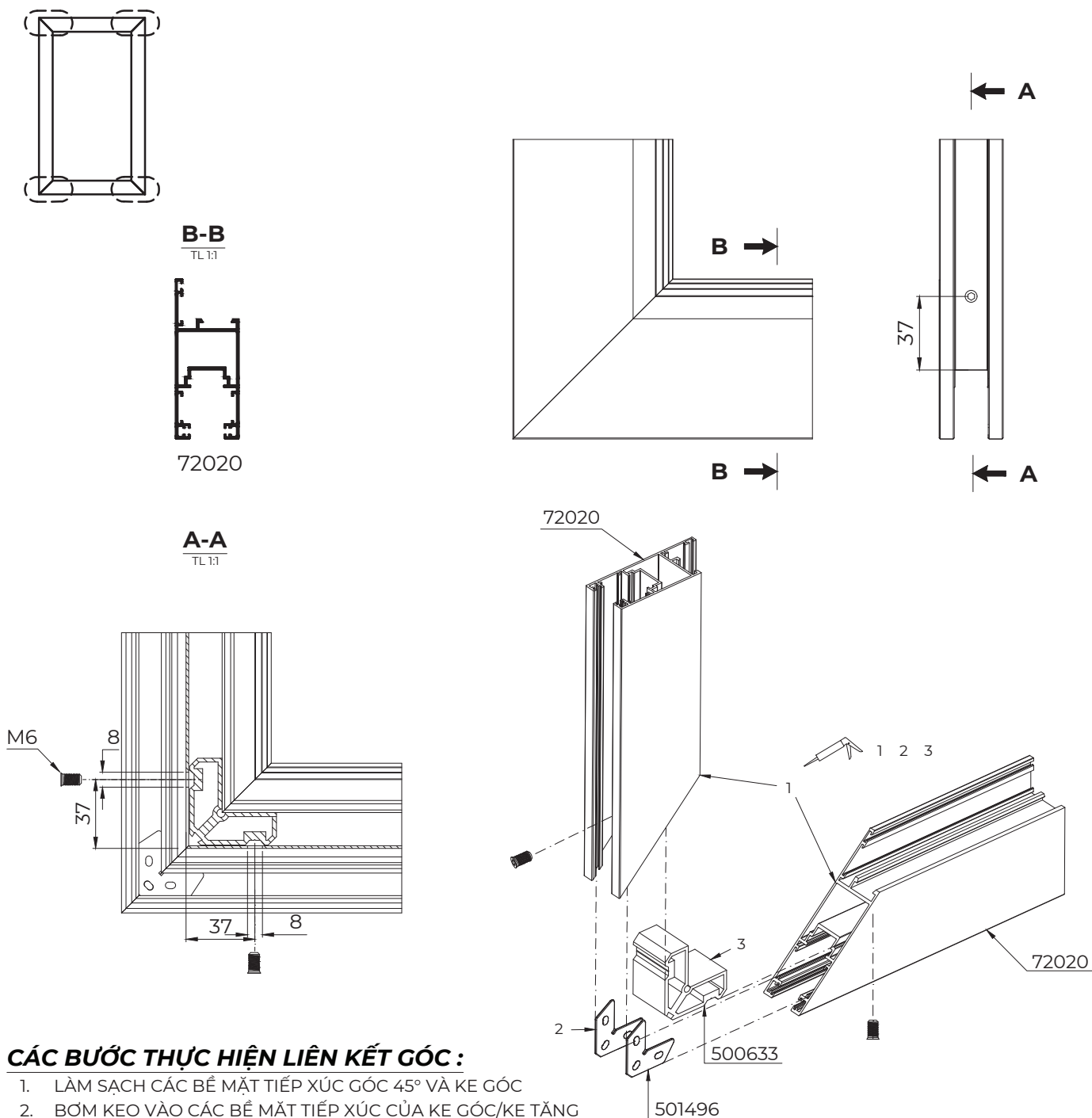


CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC :

1. LÀM SẠCH CÁC BỀ MẶT TIẾP XÚC GÓC 45° VÀ KE GÓC
2. BƠM KEO VÀO CÁC BỀ MẶT TIẾP XÚC CỦA KE GÓC/KE TĂNG CỨNG
3. LẮP ĐẶT VÀ CANH CHỈNH 2 KHUNG LẠI CHO ĐẠT YÊU CẦU, SAU ĐÓ LIÊN KẾT LẠI BẰNG VÍT HOẶC ÉP GÓC
4. VỆ SINH PHẦN KEO BỊ RỎ RỈ RA NGOÀI

LƯU Ý:

1. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI KE LIÊN KẾT GÓC
2. VIỆC BƠM THÊM KEO LIÊN KẾT Ở VỊ TRÍ TIẾP XÚC (02 KHUNG VỚI NHAU (1) VÀ CỦA KE LIÊN KẾT GÓC (2)(3) VỚI KHUNG) LÀ CẦN THIẾT ĐỂ TĂNG ĐỘ KÍN KHÍ, KÍN NƯỚC VÀ ĐỘ BỀN CƠ HỌC.

LIÊN KẾT GÓC 90°**LIÊN KẾT KHUNG CÁCH****CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC :**

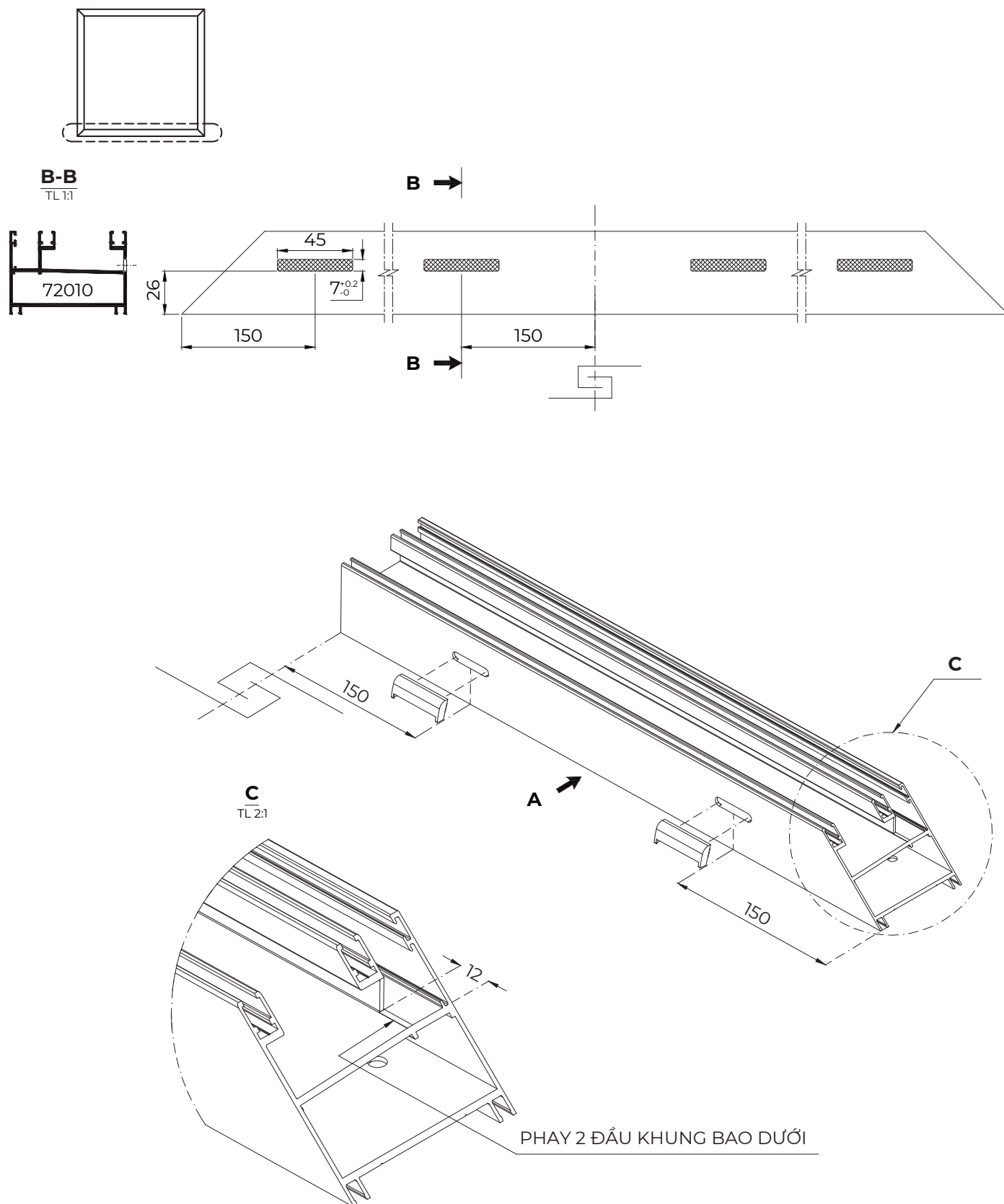
1. LÀM SẠCH CÁC BỀ MẶT TIẾP XÚC GÓC 45° VÀ KE GÓC
2. BƠM KEO VÀO CÁC BỀ MẶT TIẾP XÚC CỦA KE GÓC/KE TĂNG CỨNG
3. LẮP ĐẶT VÀ CANH CHỈNH 2 KHUNG LẠI CHO ĐẠT YÊU CẦU, SAU ĐÓ LIÊN KẾT LẠI BẰNG VÍT HOẶC ÉP GÓC
4. VỆ SINH PHẦN KEO BỊ RÒ RỈ RA NGOÀI

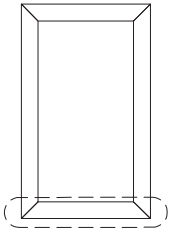
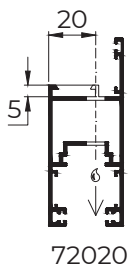
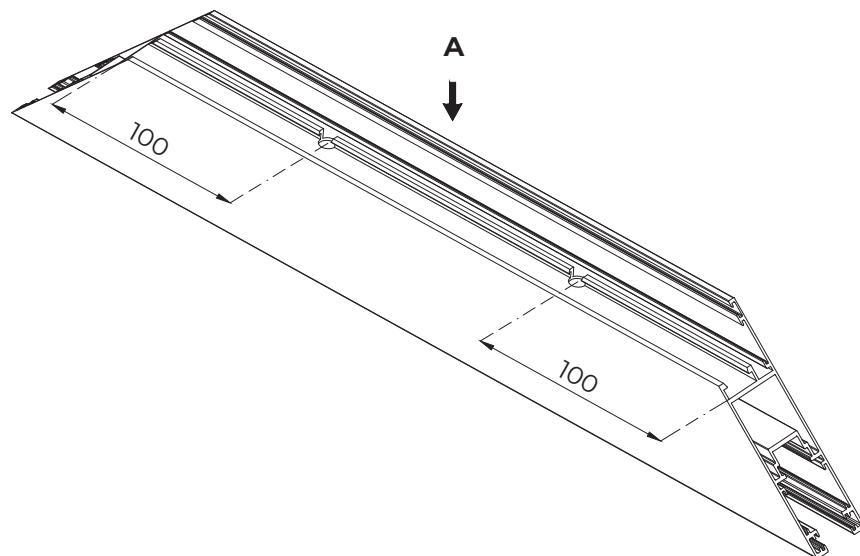
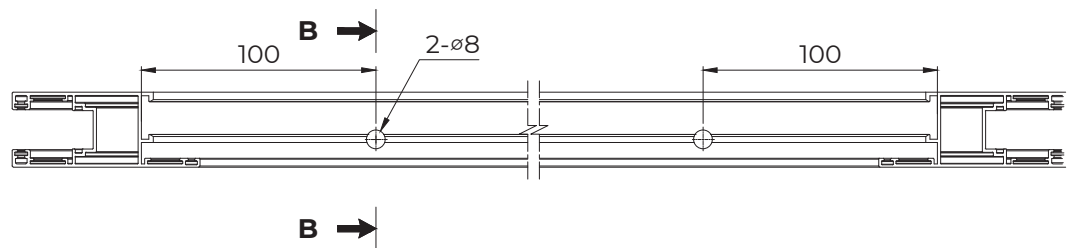
LƯU Ý:

1. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI KE LIÊN KẾT GÓC
2. VIỆC BƠM THÊM KEO LIÊN KẾT Ở VỊ TRÍ TIẾP XÚC (02 KHUNG VỚI NHAU (1) VÀ CỦA KE LIÊN KẾT GÓC (2)(3) VỚI KHUNG) LÀ CẦN THIẾT ĐỂ TĂNG ĐỘ KÍN KHÍ, KÍN NƯỚC VÀ ĐỘ BỀN CƠ HỌC.

PHAY LỖ THOÁT NƯỚC

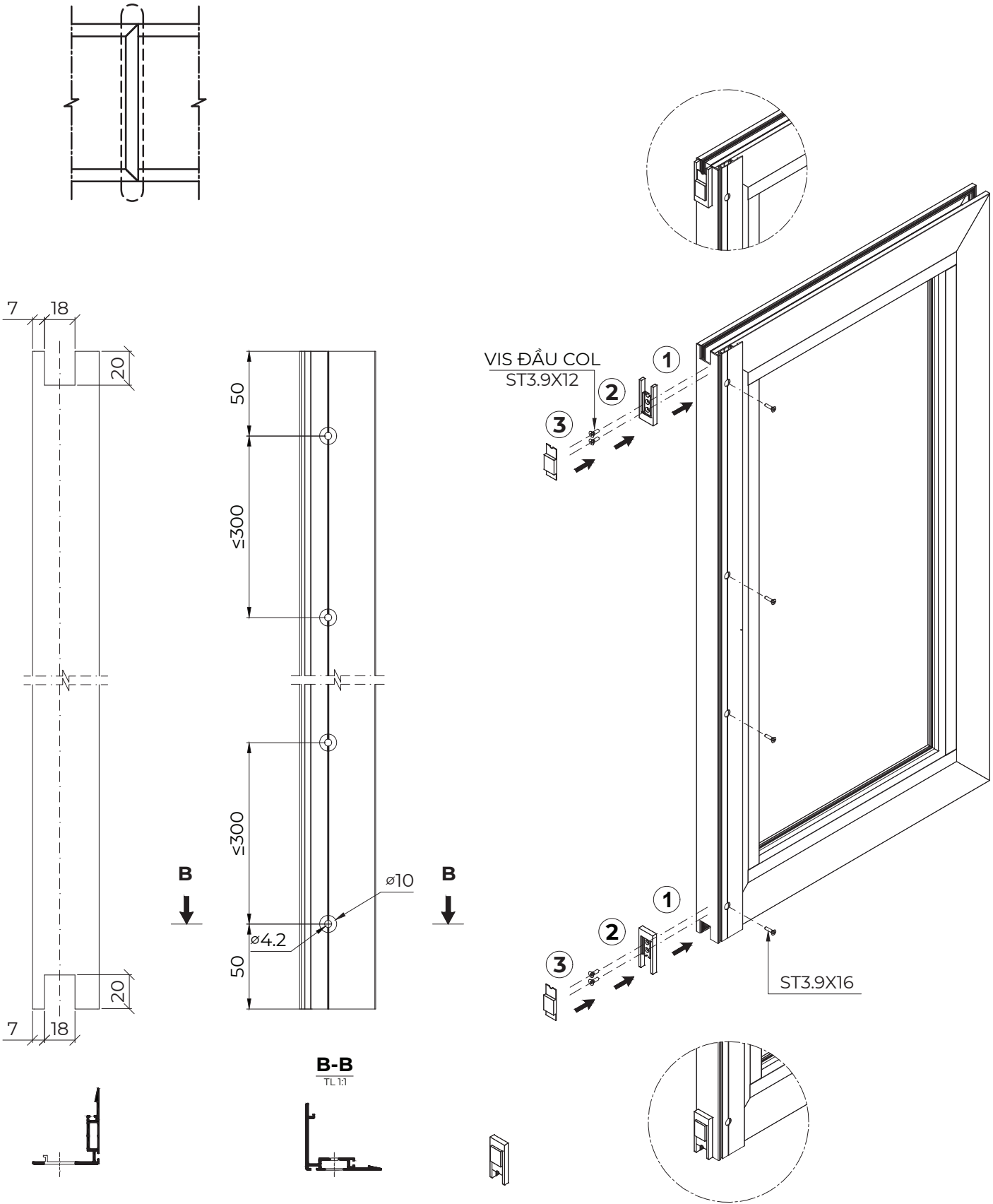
THOÁT NƯỚC KHUNG BAO

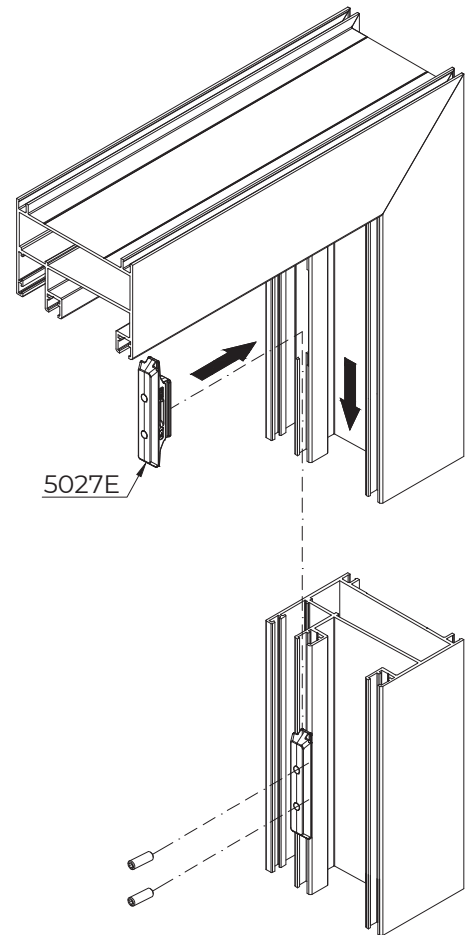
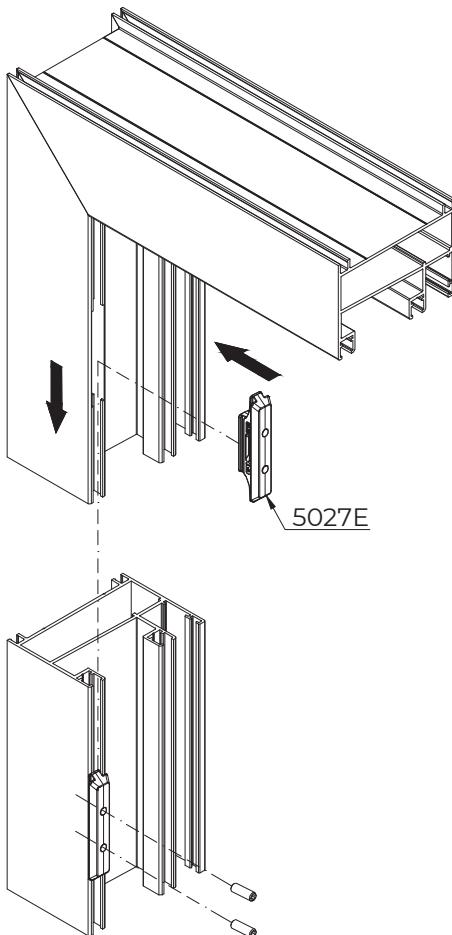
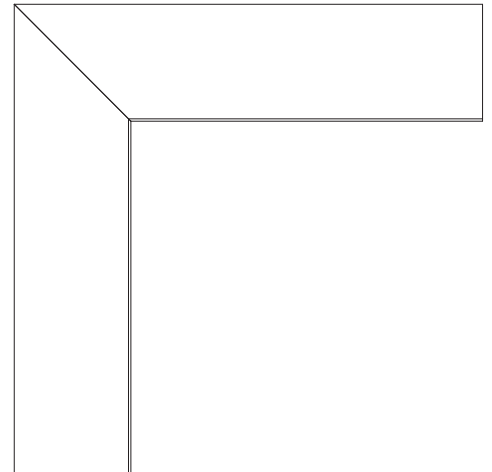
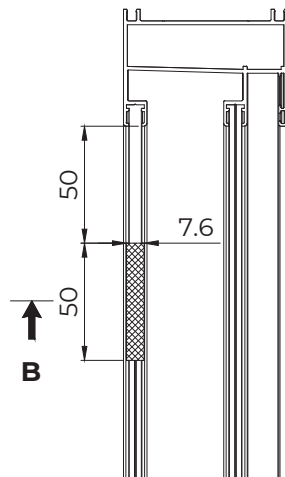
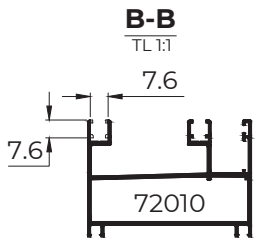
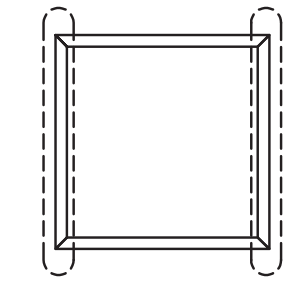


PHAY LỖ THOÁT NƯỚCTHOÁT NƯỚC KHUNG CÁNH**B-B**
TL 1:1**THEO A**
TL 1:1

ỐP NHỰA CÁNH MÓC

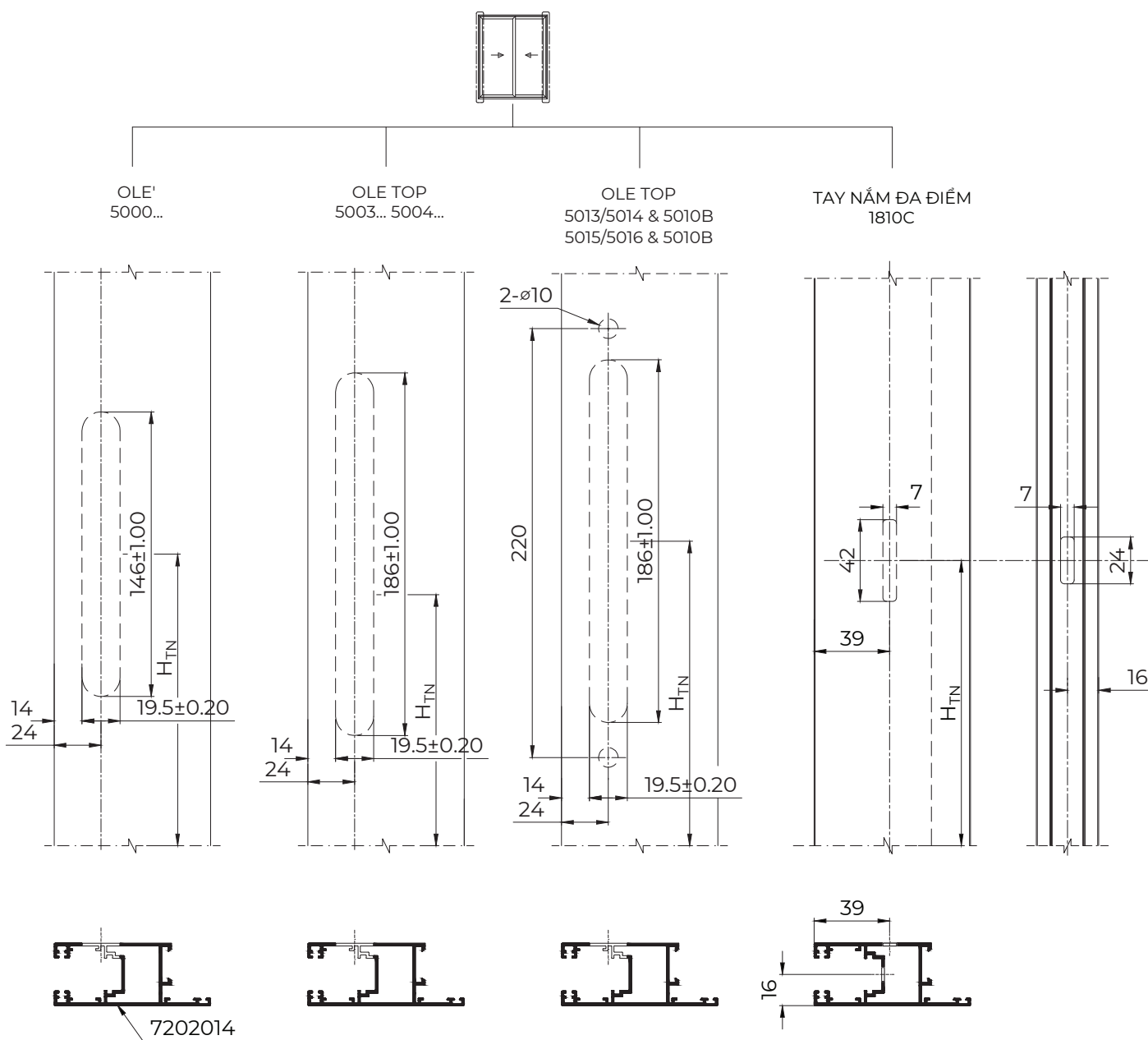
PHAY ỐP NHỰA CÁNH MÓC



PAT GÀI KHÓAPHAY LỖ LẮP PAT GÀI KHÓA

TAY NẮM, KHÓA SẬP

PHAY LỖ LẮP TAY NẮM



Ghi chú:

* $H_{KC} (> 2000)$ - $H_{TN} = 1200$

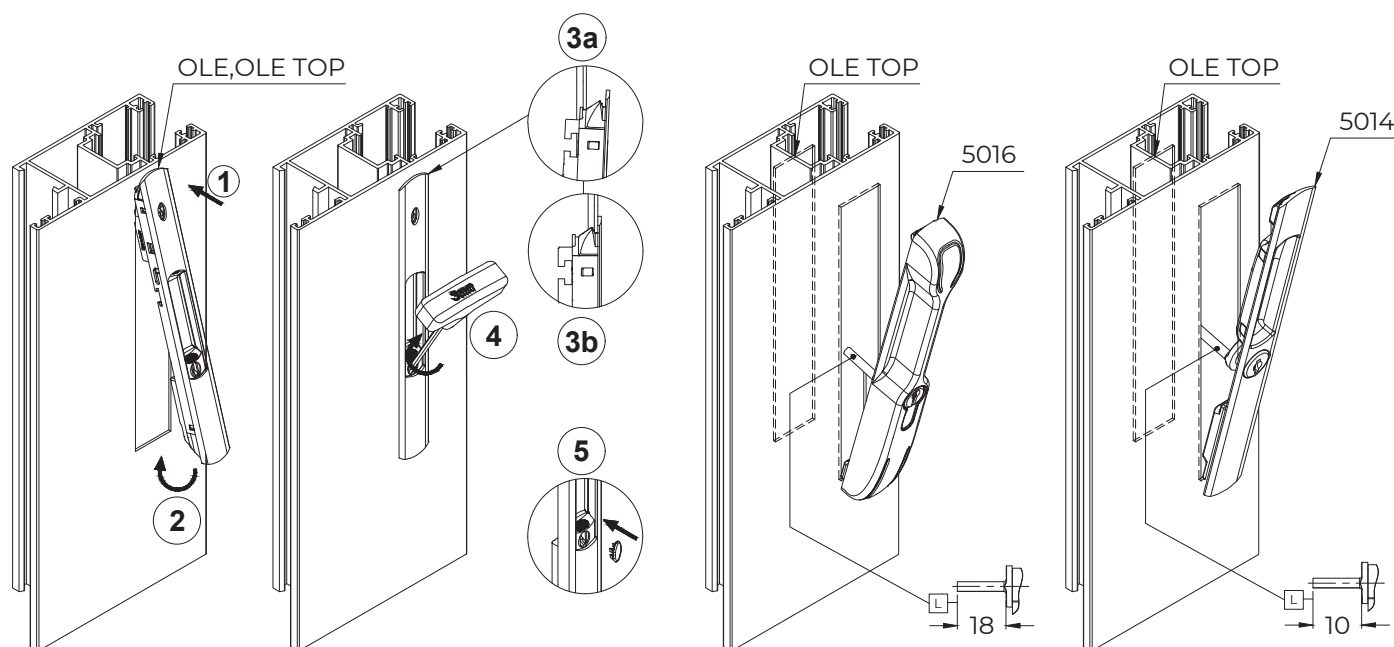
* $H_{KC} (< 2000)$ - $H_{TN} = H_{KC} / 2$

H_{KC} : Chiều cao khung cánh

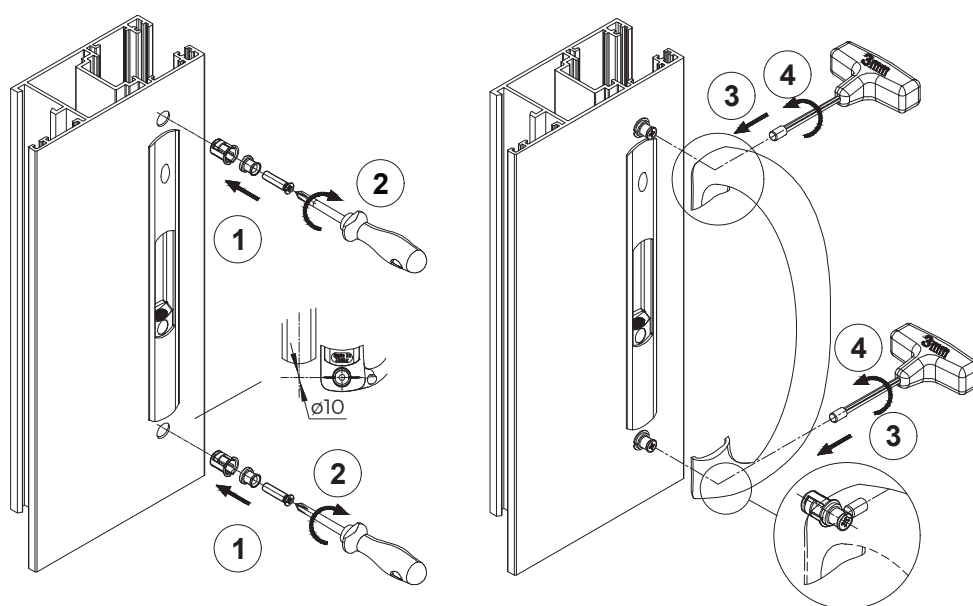
H_{TN} : Vị trí lắp tay nắm tính từ đáy khung cánh.

LẮP ĐẶT TAY NẮM

LẮP ĐẶT TAY NẮM

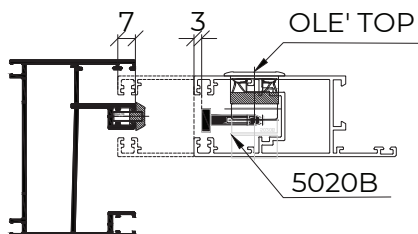
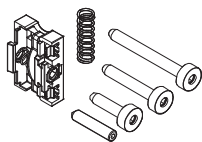


LẮP ĐẶT TAY NẮM CHỮ D (1810A-1810B)

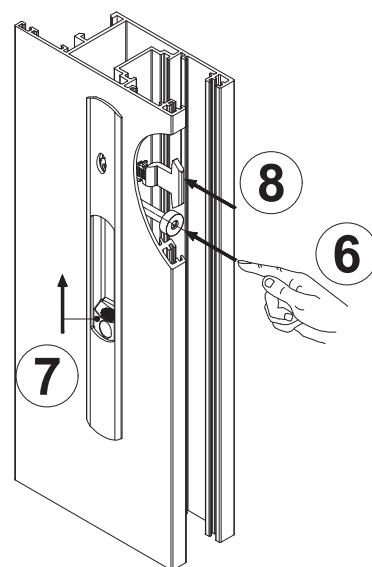
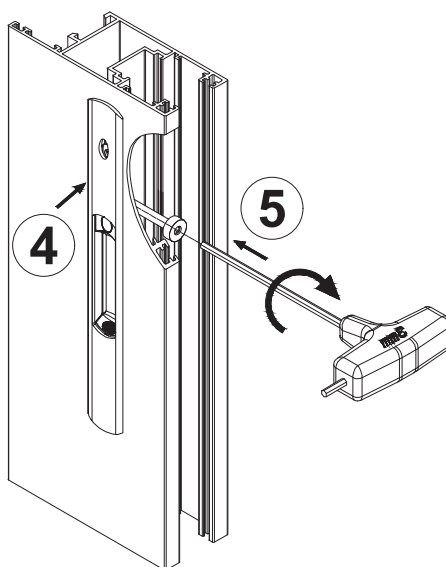
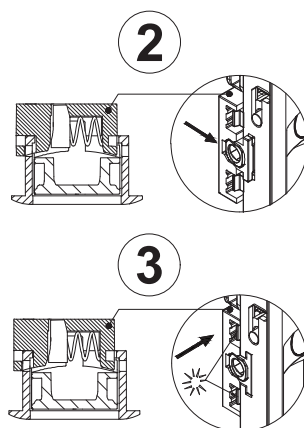
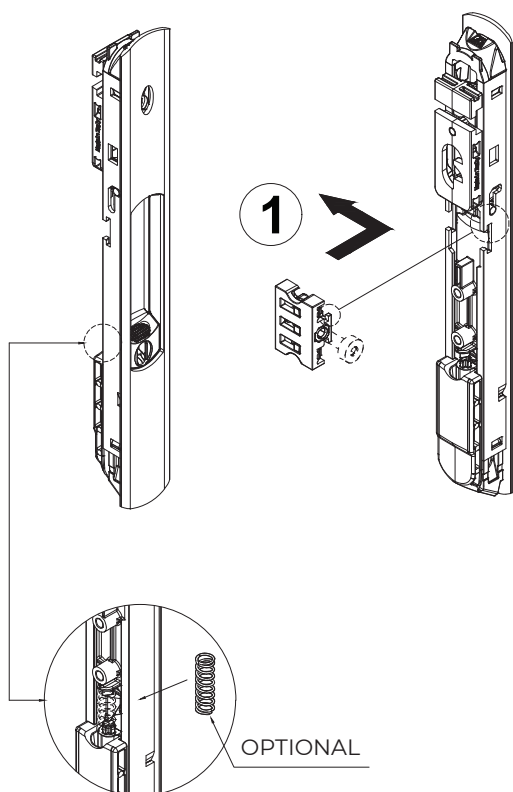


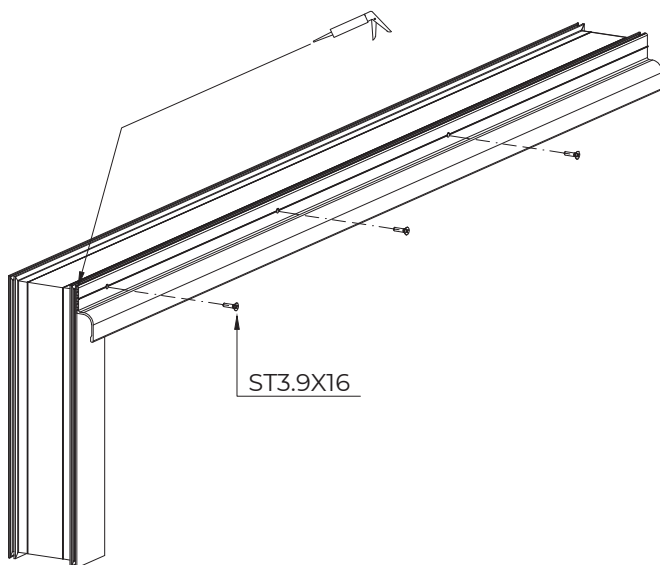
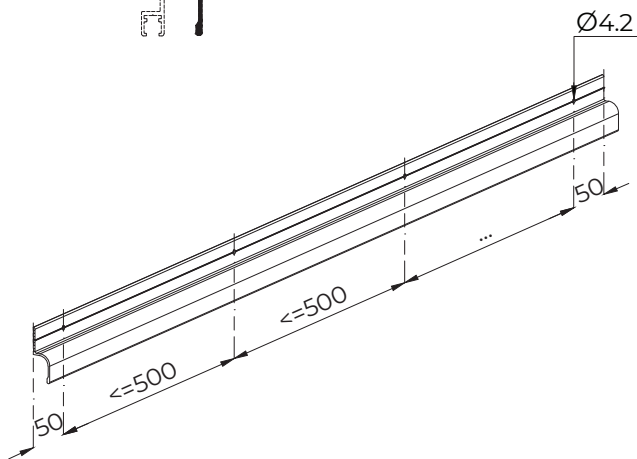
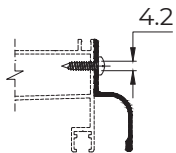
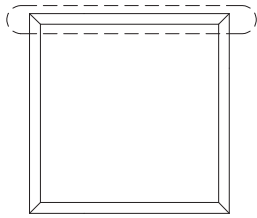
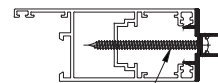
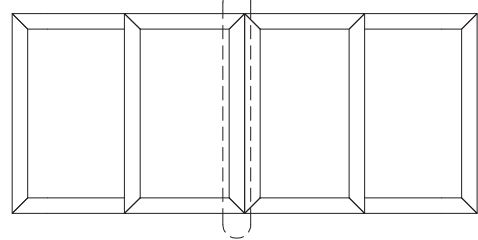
BỘ CHỐNG THAO TÁC SAI

5020B

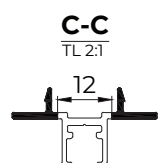
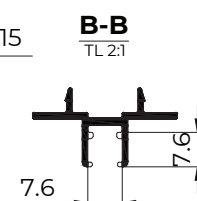
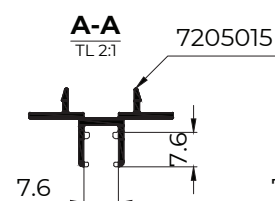
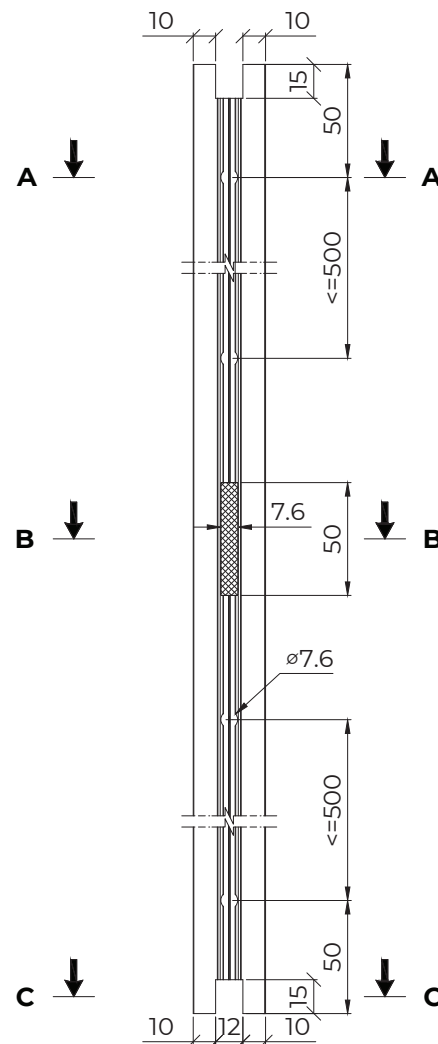


LẮP ĐẶT BỘ CHỐNG THAO TÁC SAI

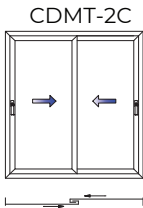


THANH CHẮN NƯỚC, ỐP CÁNH ĐỐI ĐẦU**GIA CÔNG THANH CHẮN NƯỚC****GIA CÔNG ỐP CÁNH ĐỐI ĐẦU**

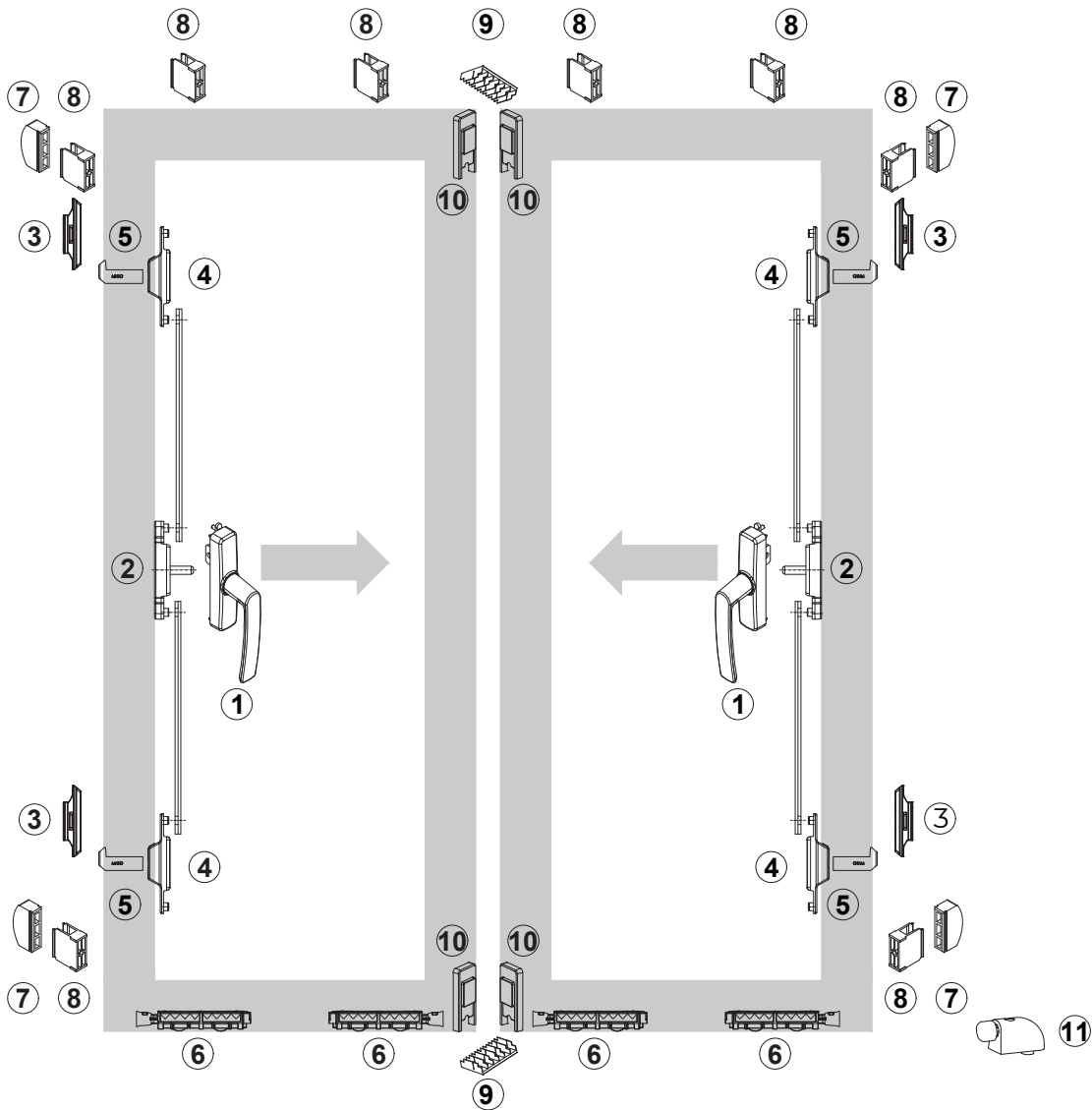
ST3.9X50



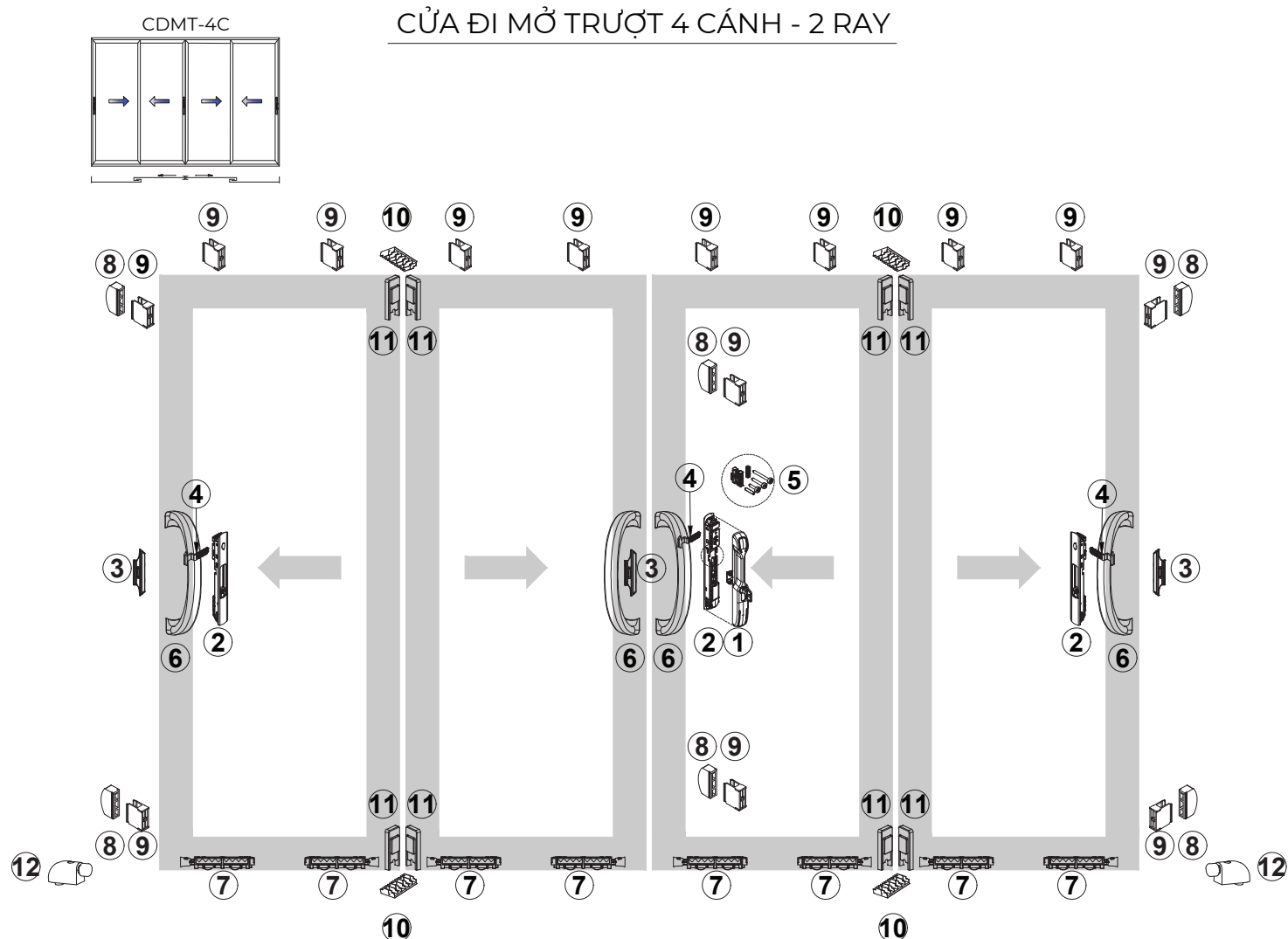
SƠ ĐỒ LẮP PHỤ KIỆN



CỬA ĐI MỞ TRƯỢT 2 CÁNH - 2 RAY

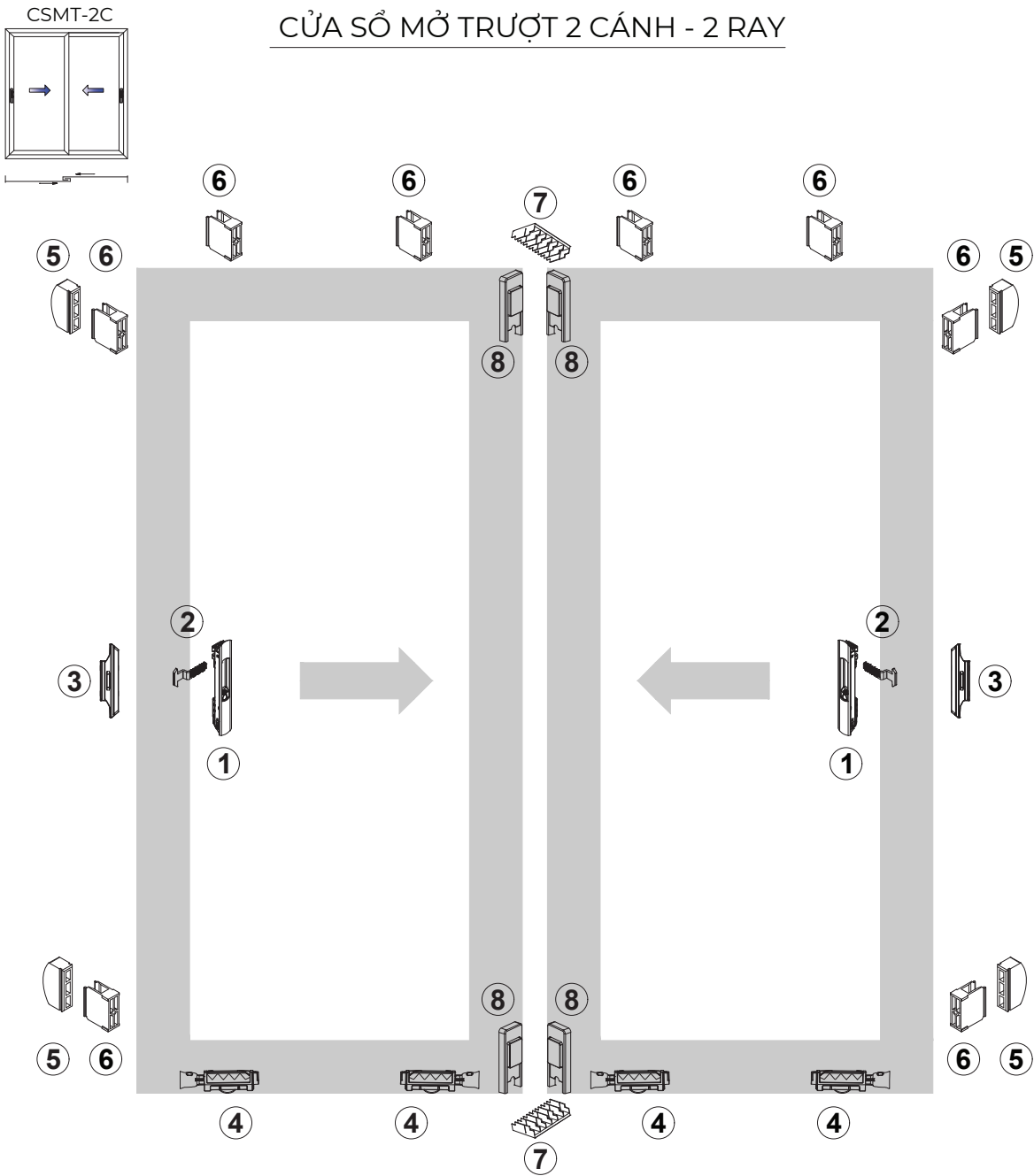


STT	DIỄN GIẢI PHỤ KIỆN	MÃ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	TAY NẮM 1810C	501743	CÁI	2	-
2	ĐẦU CHIA CHUYỂN ĐỘNG	500652	BỘ	2	-
3	PAT GÀI KHÓA	501347	CÁI	4	-
4	THÂN TRƯỢT LƯỠI KHÓA	501365	CÁI	4	-
5	LƯỠI KHÓA 32MM(ĐA ĐIỂM)	501359	CÁI	4	-
6	BÁNH XE CỬA LÙA ĐÔI	501355	CÁI	4	-
7	GIẢM CHẮN	501410	CÁI	4	-
8	DẪN HƯỚNG	501413	CÁI	8	-
9	ĐỆM CHẮN GIÓ TRÊN DƯỚI	501411	CẶP	1	-
10	ỐP CÁNH MÓC TRÊN DƯỚI GIẢM CHẮN	501409	CÁI	4	-
11	KLO_T-FK-D_01_ĐỆM CHỐNG ĐẬP CÁNH	T-FK-D	CÁI	1	-

SƠ ĐỒ LẮP PHỤ KIỆN**CỬA ĐI MỞ TRƯỢT 4 CÁCH - 2 RAY**

MỤC	MÔ TẢ PHỤ KIỆN SẢN XUẤT	MÃ NCC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	TAY NẮM OLE TOP CÓ CHÌA	501350	CÁI	1	-
2	KHÓA ÂM TỰ SẬP OLE TOP	501351	CÁI	3	-
3	PAT GÀI KHÓA	501347	CÁI	3	-
4	CHỐT KHÓA SẬP	501349	CÁI	3	-
5	BỘ CHỐNG GÂY CHỐT KHÓA SẬP	501837	BỘ	3	-
6	TAY KÉO CHỮ D - OLE TOP	501358	CÁI	2	-
7	BÁNH XE CỬA LÙA ĐÔI	501355	CÁI	8	-
8	GIẢM CHẮN	501410	CÁI	6	-
9	DẪN HƯỚNG CÁCH	501413	CÁI	14	-
10	ĐỆM CHẮN GIÓ TRÊN DƯỚI	501411	CÁI	2	-
11	ỐP CÁCH MÓC TRÊN DƯỚI GIẢM CHẮN	501409	CÁI	8	-
12	KLO_T-FK-D_01_ĐỆM CHỐNG ĐẬP CÁCH	T-FK-D	CÁI	2	-

SƠ ĐỒ LẮP PHỤ KIỆN



MỤC	DIỄN GIẢI PHỤ KIỆN	MÃ	ĐVT	SL	GHI CHÚ
1	KHÓA ÂM TỰ SẬP OLE	501346	CÁI	2	-
2	CHỐT KHÓA SẬP	501349	CÁI	2	-
3	PAT GÀI KHÓA	501347	CÁI	2	-
4	BÁNH XE CỬA LÙA ĐƠN	501354	CÁI	4	-
5	GIẢM CHẶN	501410	CÁI	4	-
6	DẪN HƯỚNG CÁNH	501413	CÁI	4	-
7	ĐỆM CHẶN GIÓ TRÊN DƯỚI	501411	CẶP	1	-
8	ỐP CÁNH MÓC TRÊN DƯỚI GIẢM CHẶN	501409	CÁI	4	-



CỬA XẾP TRƯỢT



ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

- Khả năng thoát nước tối ưu nhờ vào buồng thoát nước đa khoang.
- Sử dụng gioăng âm dương đảm bảo kín khí, kín nước và cách âm tốt. Đồng thời, gioăng giúp giảm bớt lực kẹp khi vô tình bị kẹt tay tại các vị trí có khe hở.
- Cửa xếp trượt REVO sử dụng phụ kiện Giesse đồng bộ giúp cửa vận hành nhẹ nhàng, êm ái.
- Ray trượt chất liệu PA66 kết hợp bánh xe trượt inox Giesse tạo cảm giác trượt nhẹ nhàng cho bộ cửa không phát ra tiếng động lớn.
- Dễ dàng bảo trì hoặc thay thế bánh xe cho bộ cửa với ray trượt rời và đệm tăng chỉnh cánh tránh bị xệ khi sử dụng lâu ngày.
- Số lượng cánh mỗi bên không bị giới hạn chắn - lẻ và có thể tùy chọn vị trí của cánh chính.

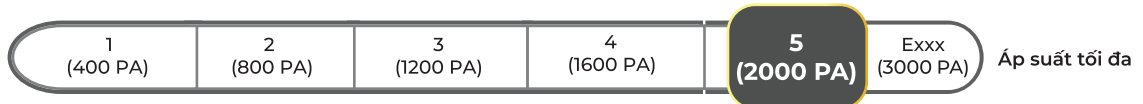
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chiều cao tối đa	3m	Chiều sâu khung cánh	70mm
Chiều rộng tối đa 1 cánh	1.1m	Độ dày profiles	2.0mm
Khối lượng cánh tối đa	100kg/cánh	Chiều rộng nhìn thấy khung bao - cánh	139mm
Rãnh lắp kính	15 – 35mm	Chiều rộng nhìn thấy khung cánh - cánh	163mm



TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

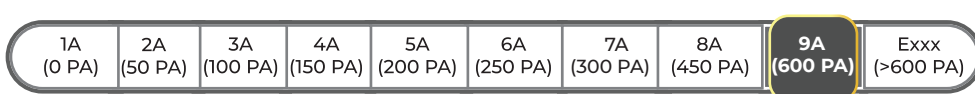
Độ bền áp lực gió (PA) (EN 12211)



Độ kín khí (PA) (EN 1026)

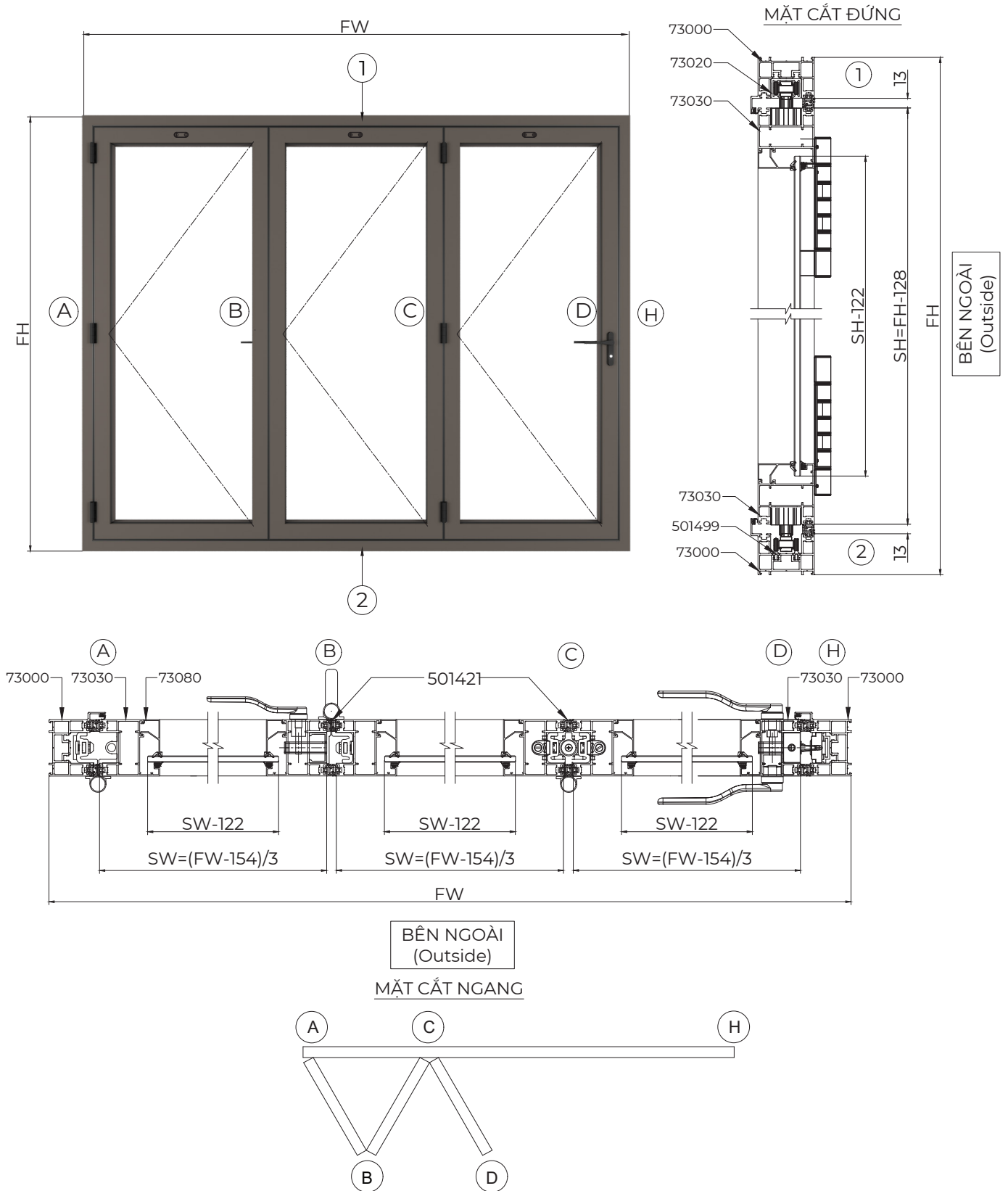


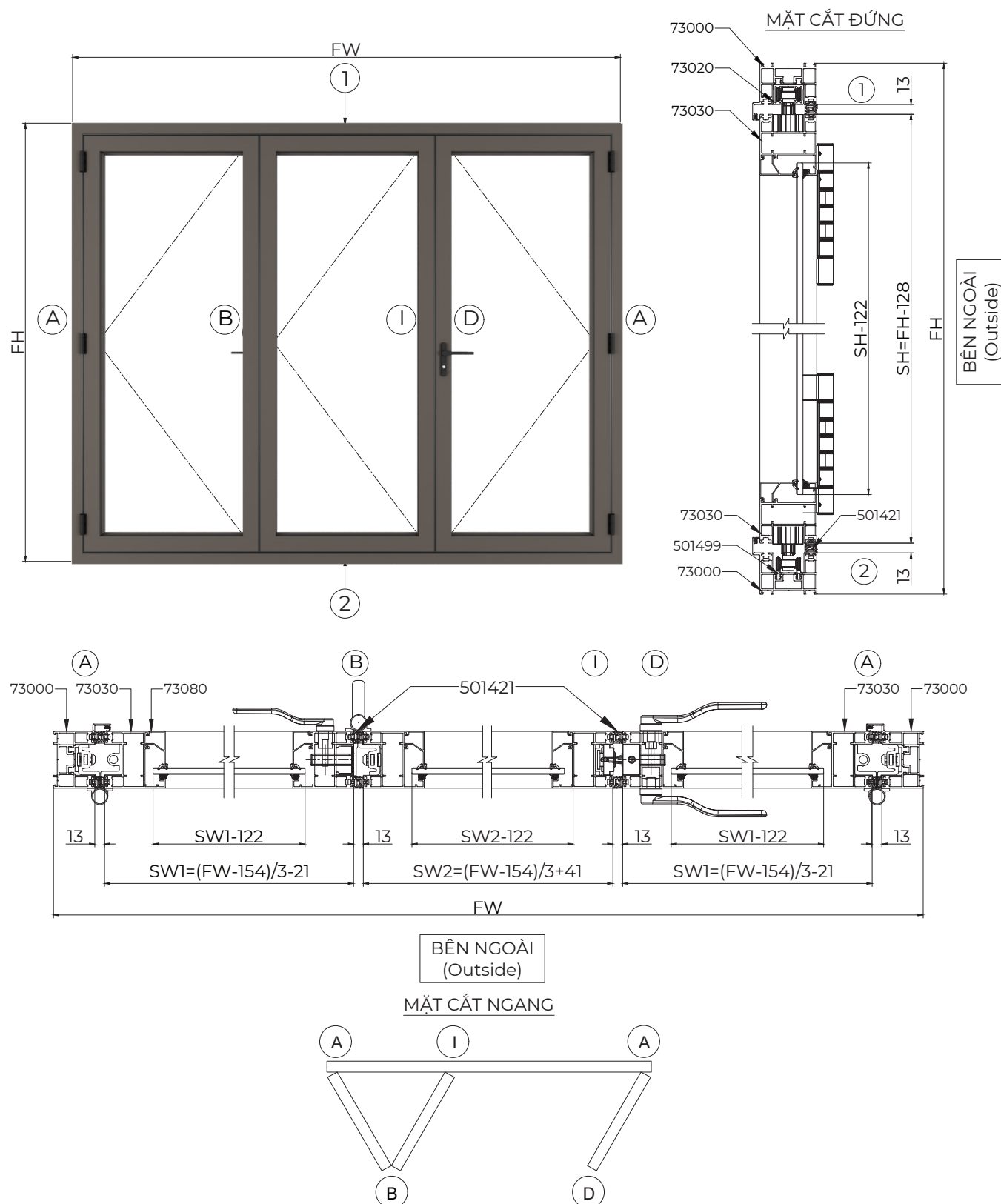
Kín nước (PA) (EN 1027)



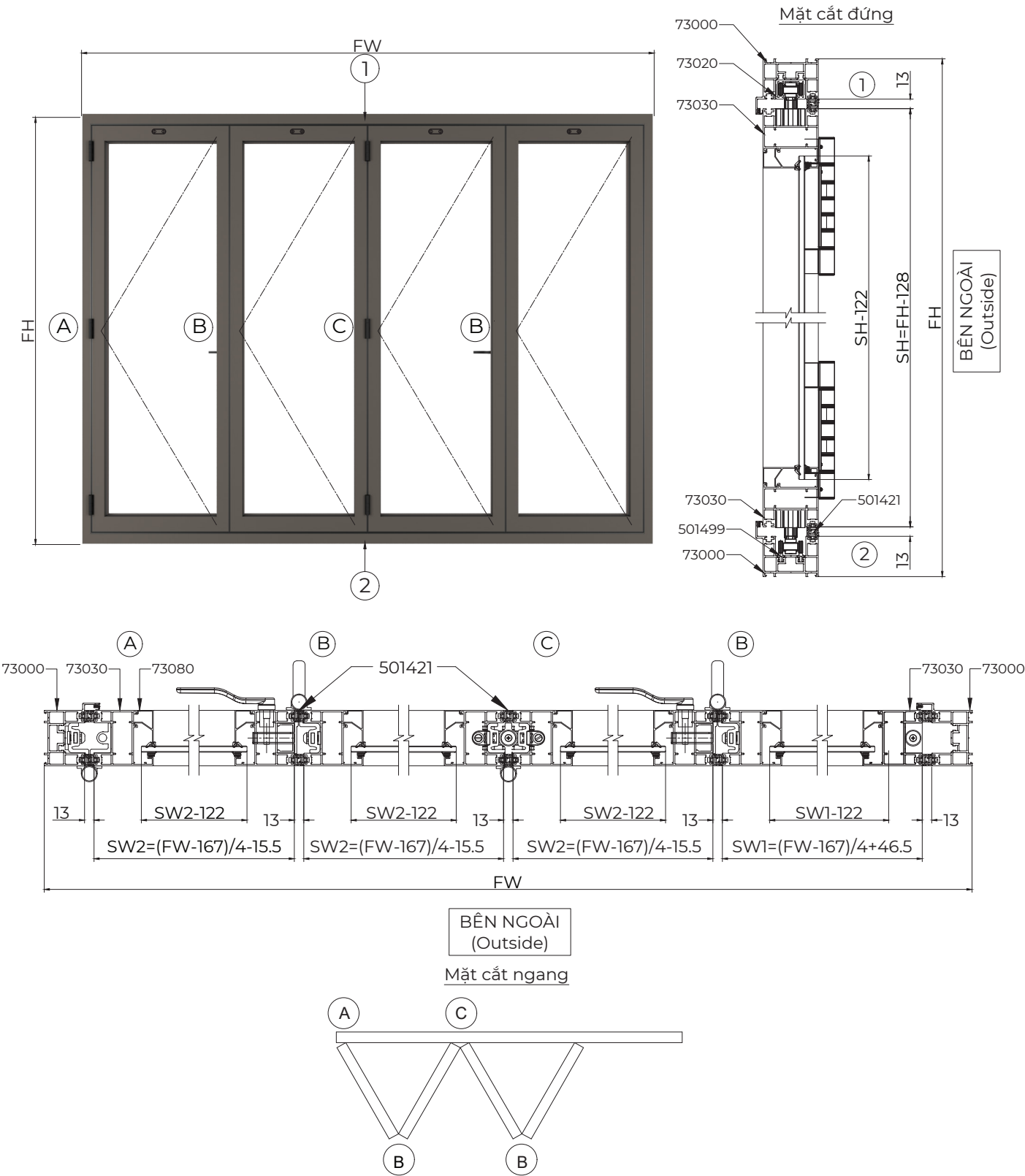
(**) Độ lọt khí tại 100 Pa của mức 3 là $9 \text{ m}^3/(\text{h} \cdot \text{m}^2)$, mức 4 là $3 \text{ m}^3/(\text{h} \cdot \text{m}^2)$

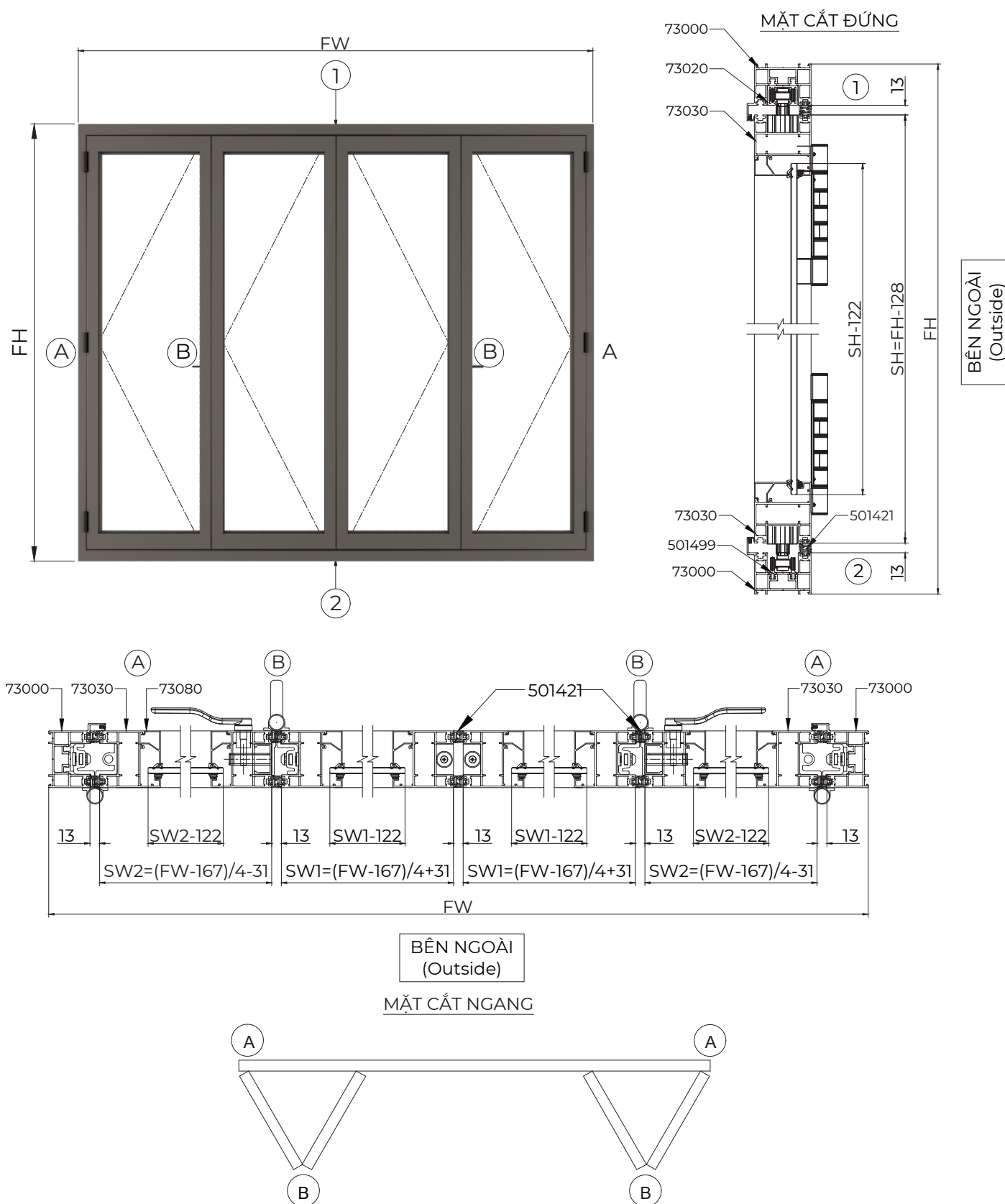
CỬA ĐI XẾP TRƯỢT 3 CÁNH (3 - 0)



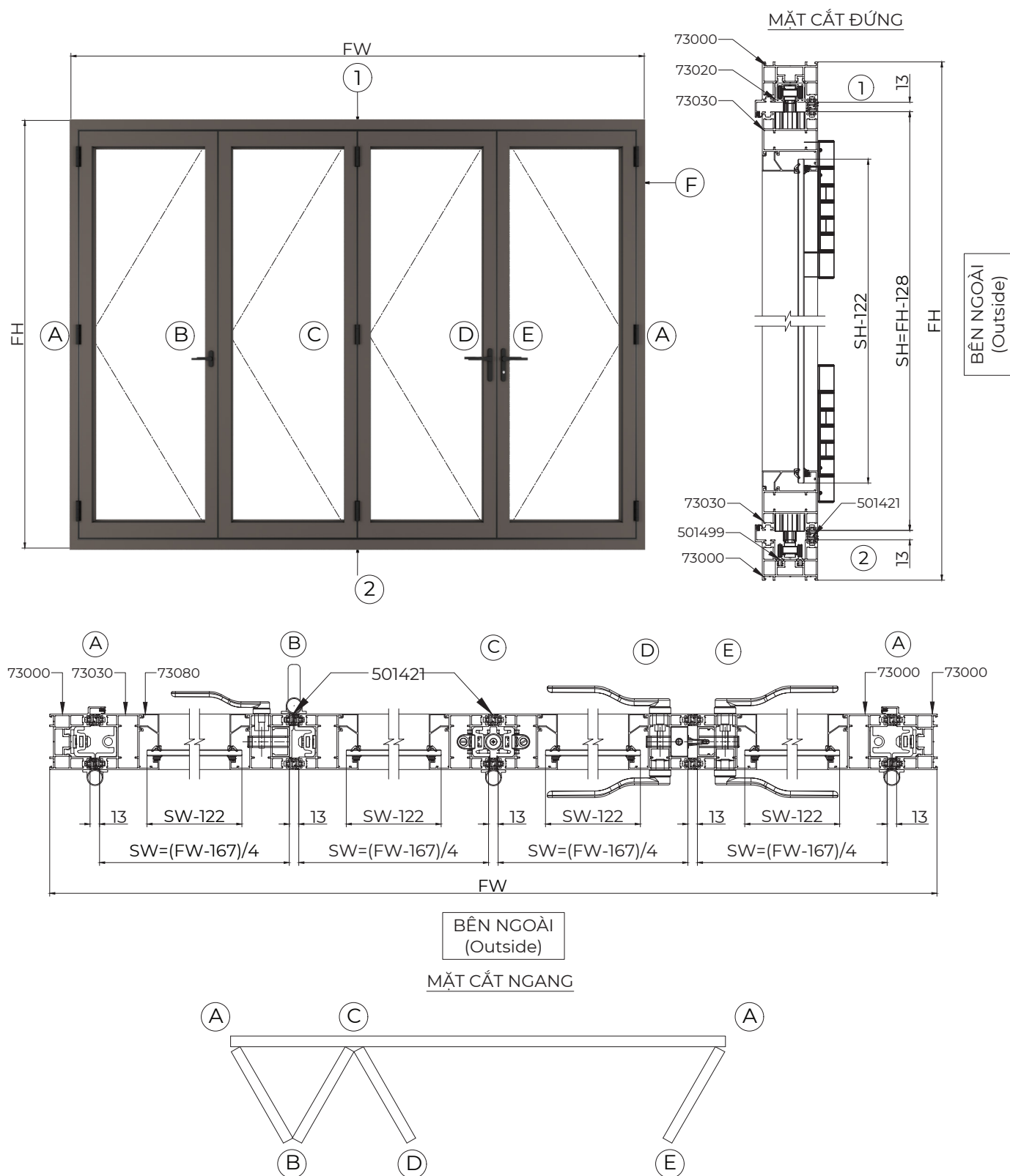
CỬA ĐI XẾP TRƯỢT 3 CÁNH (2 - 1)

CỬA ĐI XẾP TRƯỢT 4 CÁNH (4 - 0)



CỬA ĐI XẾP TRƯỢT 4 CÁNH (2 - 2)

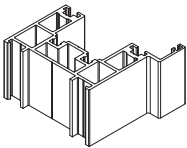
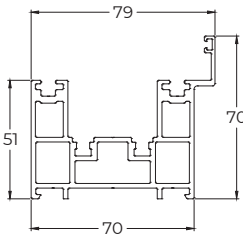
CỬA ĐI XẾP TRƯỢT 4 CÁNH (3 - 1)





73000

KHUNG BAO CỬA ĐI XẾP TRƯỢT

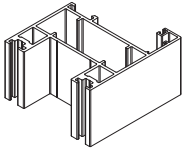
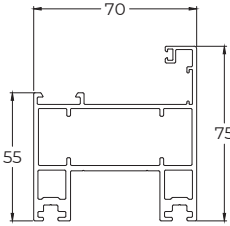


T: 2.00 mm
Ix: 24.7 cm⁴
Iy: 58.1 cm⁴
W: 2.284 kg/m

Quy cách bó: 2 cây/bó

73030

CÁNH CỬA ĐI XẾP TRƯỢT

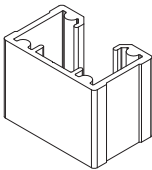
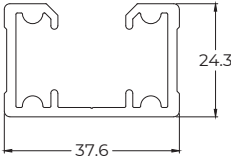


T: 2.00 mm
Ix: 31.7 cm⁴
Iy: 53.5 cm⁴
W: 2.051 kg/m

Quy cách bó: 2 cây/bó

73020

RAY TRƯỢT TRÊN XẾP TRƯỢT

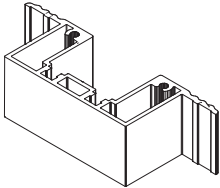
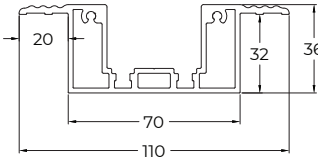


T: 2.00 mm
Ix: 2.12 cm⁴
Iy: 5 cm⁴
W: 0.68 kg/m

Quy cách bó: 8 cây/bó

73010

RAY THẤP

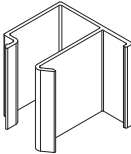
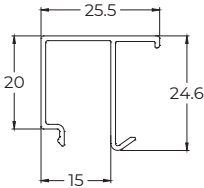


T: 2.00mm
Ix: 12.82cm⁴
Iy: 54.33 cm⁴
W: 1.838 kg/m

Quy cách bó: 2 cây/bó

73070

NỆP KÍNH 25.5MM

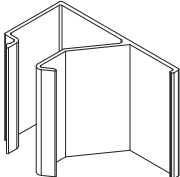
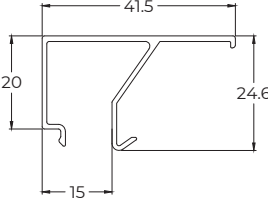


T: 1.20mm
Ix: 0.46cm⁴
Iy: 0.64 cm⁴
W: 0.227 kg/m

Quy cách bó: 12 cây/bó

73080

NỆP KÍNH 41.5MM

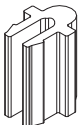
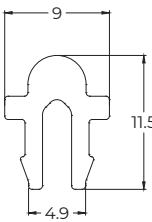


T: 1.20mm
Ix: 0.56 cm⁴
Iy: 1.7cm⁴
W: 0.296 kg/m

Quy cách bó: 6 cây/bó

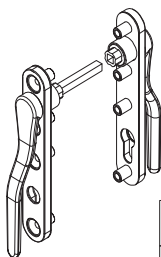
501499

RAY TRƯỢT DƯỚI PA



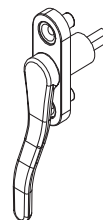
Ix: 0.04 cm⁴
Iy: 0.02 cm⁴

TAY NẮM LIỀN NẮP CHỤP LỖ KHÓA
MÃ NCC | 4BFDHFBDHBK001B



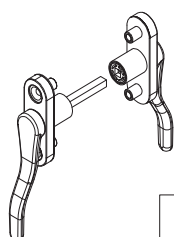
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CẶP

TAY NẮM ĐƠN BÊN TRONG
MÃ NCC | 4BFDHELINBK001B



MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

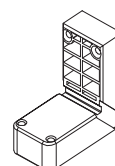
TAY NẮM 2 BÊN TRONG NGOÀI
MÃ NCC | 4BFDHELINEXBK001B



MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CẶP

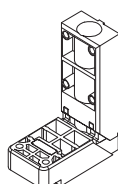
ĐỆM BÀN LỀ

MÃ NCC | 42019BFBEBBK01



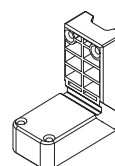
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

ĐỆM ĐẦU CHỐT BIÊN
MÃ NCC | 42020BFSBEBBK01



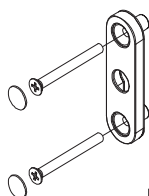
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

ĐỆM BÀN LỀ BÁNH XE ĐÔI TÍCH HỢP BÀN LỀ
MÃ NCC | 42021BFPHEBBK01



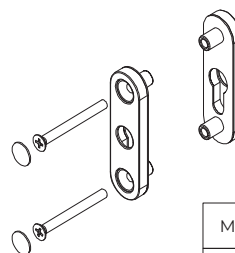
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

NẮP BỊT LỖ KHÓA
MÃ NCC | 4BFESCINBK001



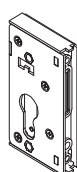
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

CẶP NẮP BỊT LỖ KHÓA
MÃ NCC | 4BFESCPRBK001



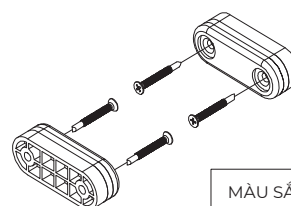
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CẶP

HỘP KHÓA ESPAG
MÃ NCC | 42003BFANCAUX001



MÀU SẮC	KẼM XÁM
ĐVT	CÁI

CẶP NAM CHÂM CHỐNG VA ĐẬP
MÃ NCC | 42035BFANCMAGBK001



MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CẶP

KHÓA YẾM KHÓA CẢNH LỀ ĐỐI ĐẦU 1947MM
MÃ NCC | 42007BFDLFL01



MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

KHÓA YẾM KHÓA CẢNH LỀ ĐỐI ĐẦU 2162MM
MÃ NCC | 42008BFDLFL02



MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

BỘ THANH KHÓA ĐA ĐIỂM ESPAG 1744MM
MÃ NCC | 42011BFDLEL01



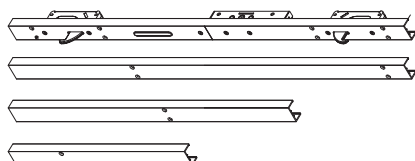
MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

Bộ thanh khóa đa điểm ESPAG 1960MM
MÃ NCC | 42012BFDLEL02



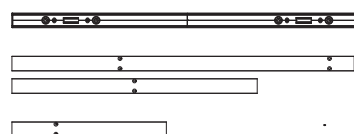
MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

BỘ THANH KHÓA ĐA ĐIỂM ESPAG 900MM
MÃ NCC | 42013BFDLTT01



MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

YẾM KHÓA CẢNH CHẶN 900MM
MÃ NCC | 42006BFDRK3DTT01



MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

YẾM KHÓA 1947MM
MÃ NCC | 42004BFDRK3D01



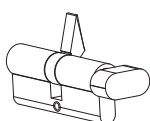
MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

YẾM KHÓA 2162MM
MÃ NCC | 42005BFDRK3D02



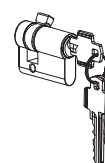
MÀU SẮC	KÈM XẮM
ĐVT	CÁI

LỖ KHÓA 80MM 1 ĐẦU NÚM 1 ĐẦU CHÌA 40-40
MÃ NCC | 04466N



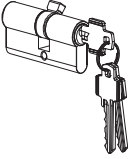
MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

LỖ KHÓA 1 ĐẦU CHÌA
MÃ NCC | 4498



MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

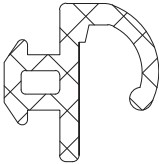
LỖI KHÓA 2 ĐẦU CHÌA
MÃ NCC | 4470



MÀU SẮC	ĐEN/BẠC/VÀNG
ĐVT	CÁI

501060

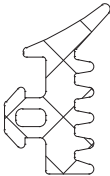
GIOĂNG GIẢM CHẤN
MÃ NCC | 50R0003



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	- M

501061

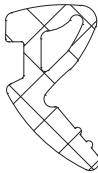
GIOĂNG KÍNH NGOÀI 3MM
MÃ NCC | 50R0004



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	- M

501062

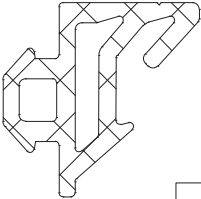
GIOĂNG KÍNH TRONG 5.5MM
MÃ NCC | 50R0007



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	- M

501421

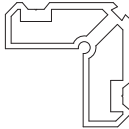
GIOĂNG CỬA XẾP
MÃ NCC | 501421



MÀU SẮC	00_MÀU GỐC
ĐVT	- M

501482

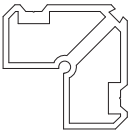
KE LIÊN KẾT 17.3X14MM
MÃ NCC | 501482



MÀU SẮC	0x_KHÔNG XI
ĐVT	- CÁI

501481

KE LIÊN KẾT 23.8X38MM
MÃ NCC | 501481

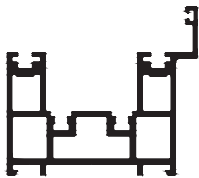
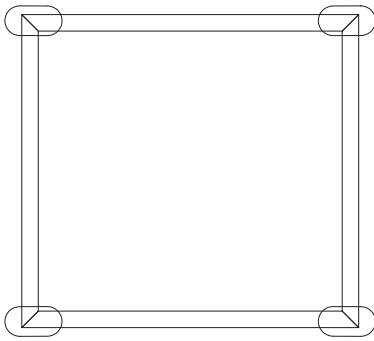


MÀU SẮC	0x_KHÔNG XI
ĐVT	- CÁI

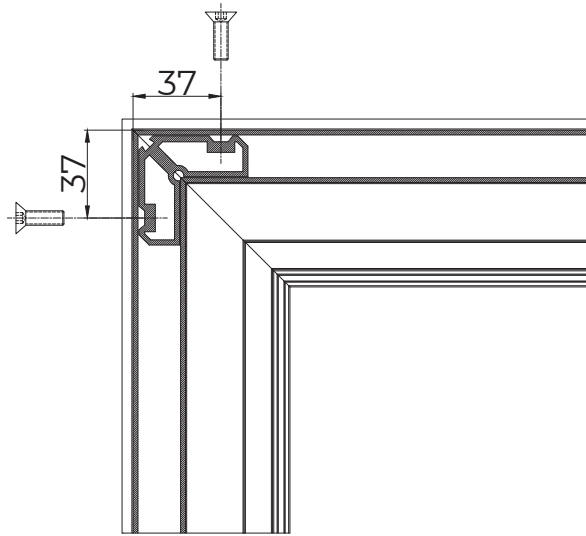


LIÊN KẾT GÓC 90°

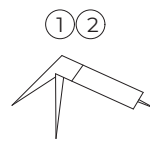
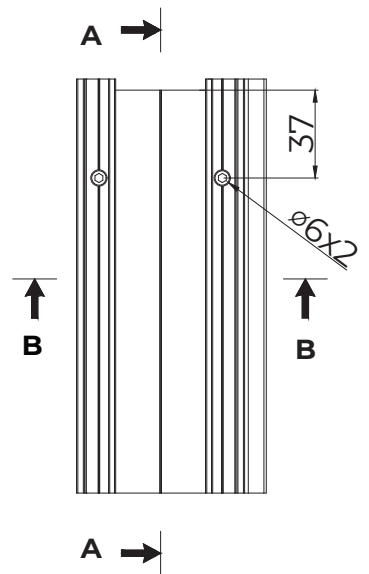
LIÊN KẾT KHUNG BAO



B-B
TL 1:1



A-A
TL 1:1

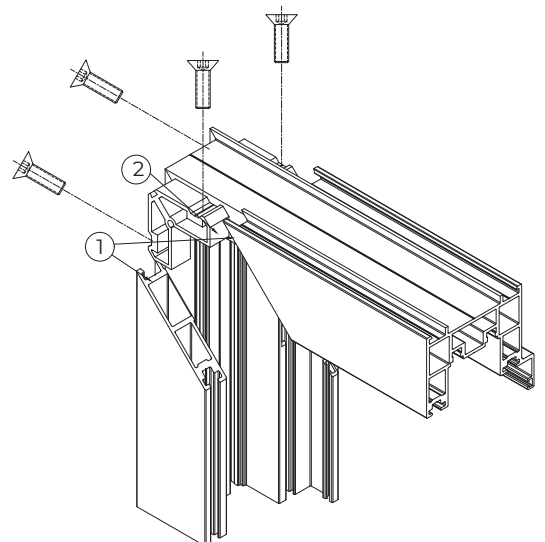


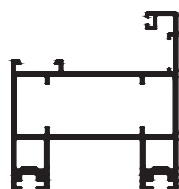
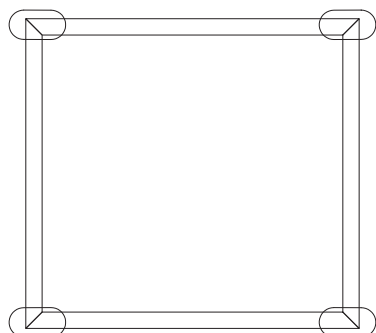
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:

1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc.
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng.
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc.
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài.

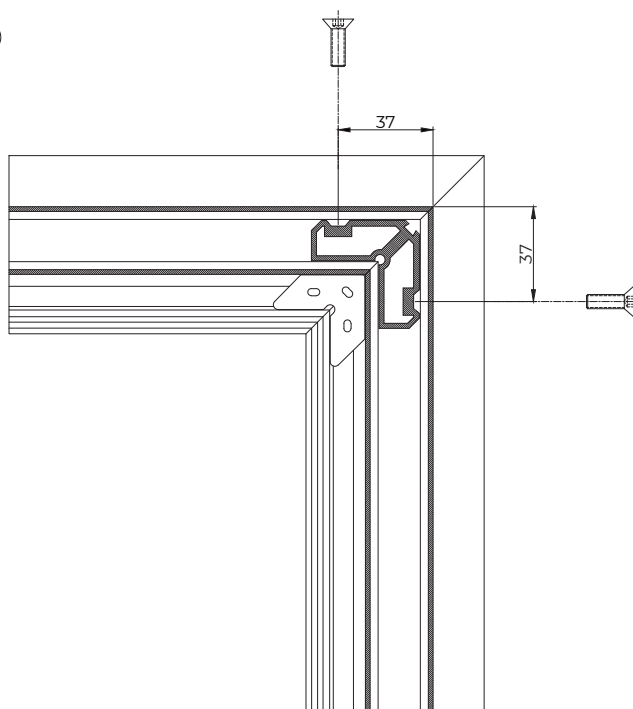
LƯU Ý:

1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc.
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (2 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.

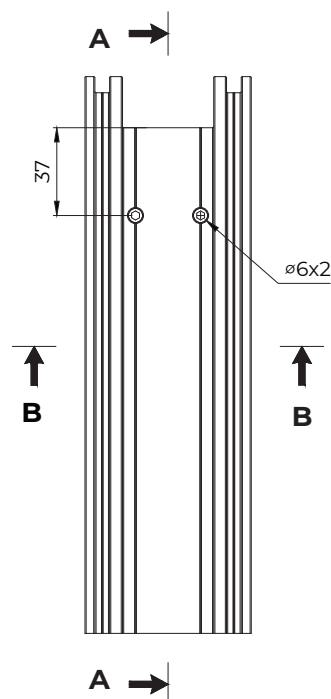


LIÊN KẾT GÓC 90°LIÊN KẾT KHUNG CÁCH

B-B
TL 1:1



A-A
TL 1:1

**CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT GÓC:**

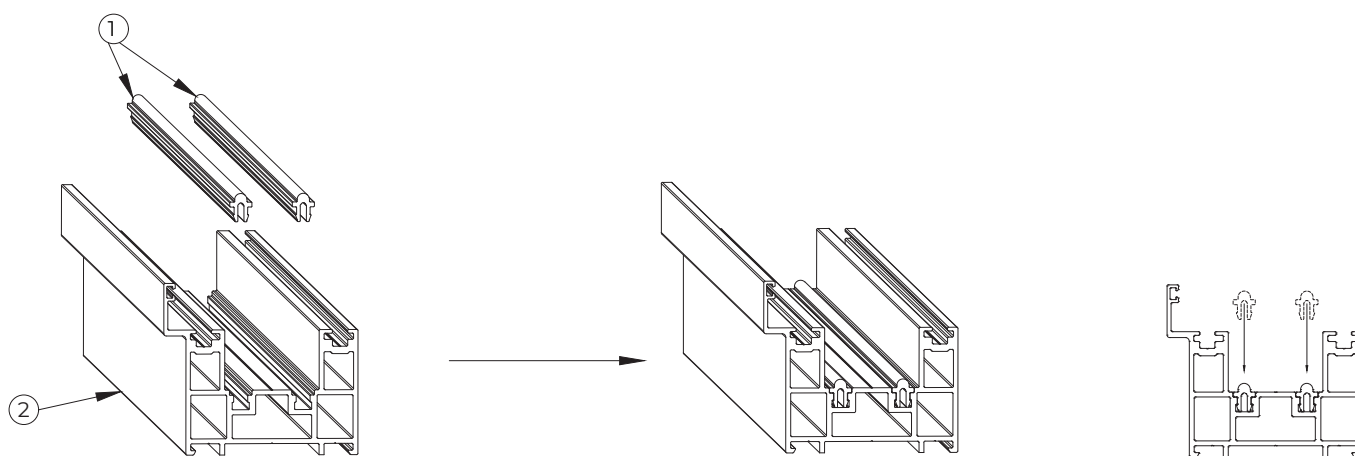
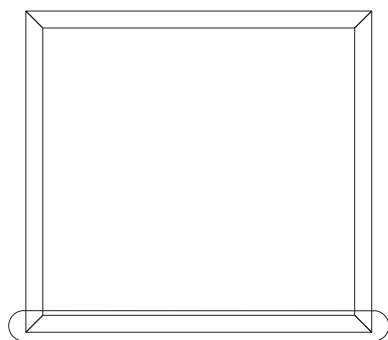
1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc góc 45° và ke góc.
2. Bơm keo vào các bề mặt tiếp xúc của ke góc/ke tăng cứng.
3. Lắp đặt và canh chỉnh 2 khung lại cho đạt yêu cầu, sau đó liên kết lại bằng vít hoặc ép góc.
4. Vệ sinh phần keo bị rò rỉ ra ngoài.

LƯU Ý:

1. Các bước thực hiện áp dụng cho tất cả các loại ke liên kết góc.
2. Việc bơm thêm keo liên kết ở vị trí tiếp xúc (2 khung với nhau (1) và của ke liên kết góc (2)(3) với khung) là cần thiết để tăng độ kín khí, kín nước và độ bền cơ học.

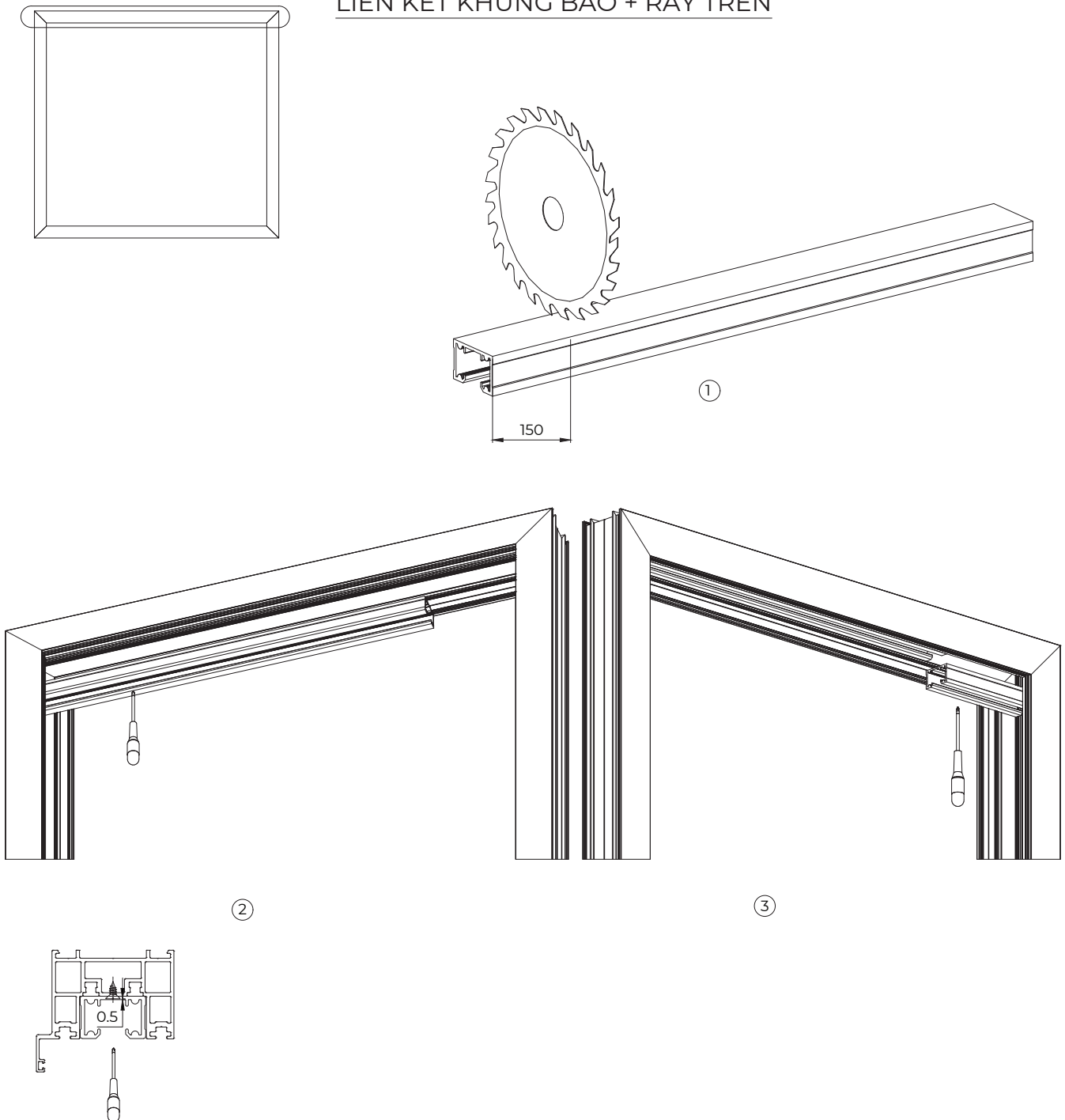
LẮP RÁP RAY TRƯỢT

LIÊN KẾT KHUNG BAO + RAY DƯỚI



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LẮP RAY DƯỚI:

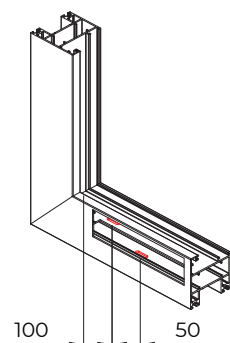
1. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc.
2. Đặt, ép ray nhựa (1) đã cắt theo kích thước xuống bề mặt rãnh khung bao (2).

LẮP RÁP RAY TRƯỢTLIÊN KẾT KHUNG BAO + RAY TRÊN**CÁC BƯỚC THỰC HIỆN LIÊN KẾT RAY TRÊN VỚI KHUNG BAO:**

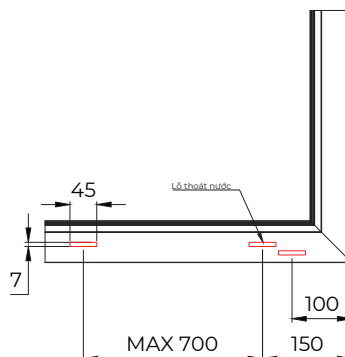
1. Cắt thanh ray trượt thành 2 đoạn với 1 đoạn 150mm và đoạn còn lại chiều dài của ray trượt so với kích thước cửa.
2. Liên kết vít đoạn ray trượt đoạn dài đã cắt vào khung bao lại bằng vít 3.9x10mm đầu col.
3. Liên kết vít đoạn 150mm còn lại vào khung bao đảm bảo 2 đoạn ray trượt không có độ hở.
4. Vít được lắp phải âm vào ray trượt 0.1mm đến 0.5mm để trượt bánh xe không bị cản vít

XỬ LÝ THOÁT NƯỚC

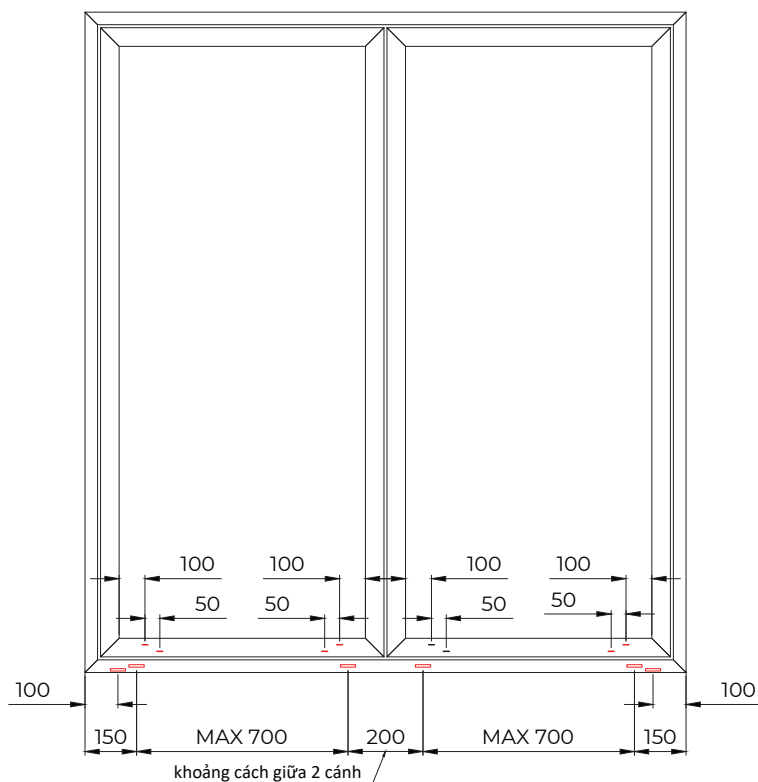
THOÁT NƯỚC TRÊN CỬA



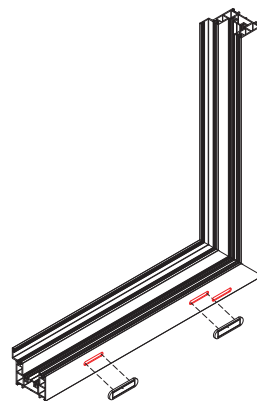
Lỗ thoát nước trên khung cánh



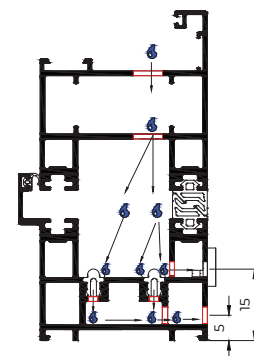
Lỗ thoát nước trên khung bao



Thoát nước trên cửa



Nắp chụp lỗ thoát nước

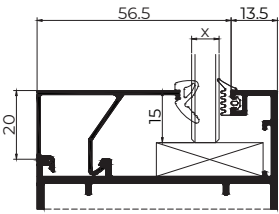
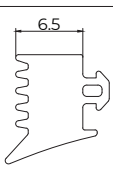
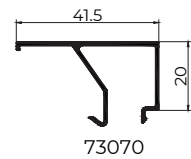
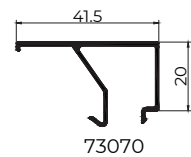
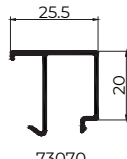
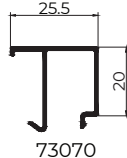


Mặt cắt lỗ thoát nước trên cửa

LƯU Ý:

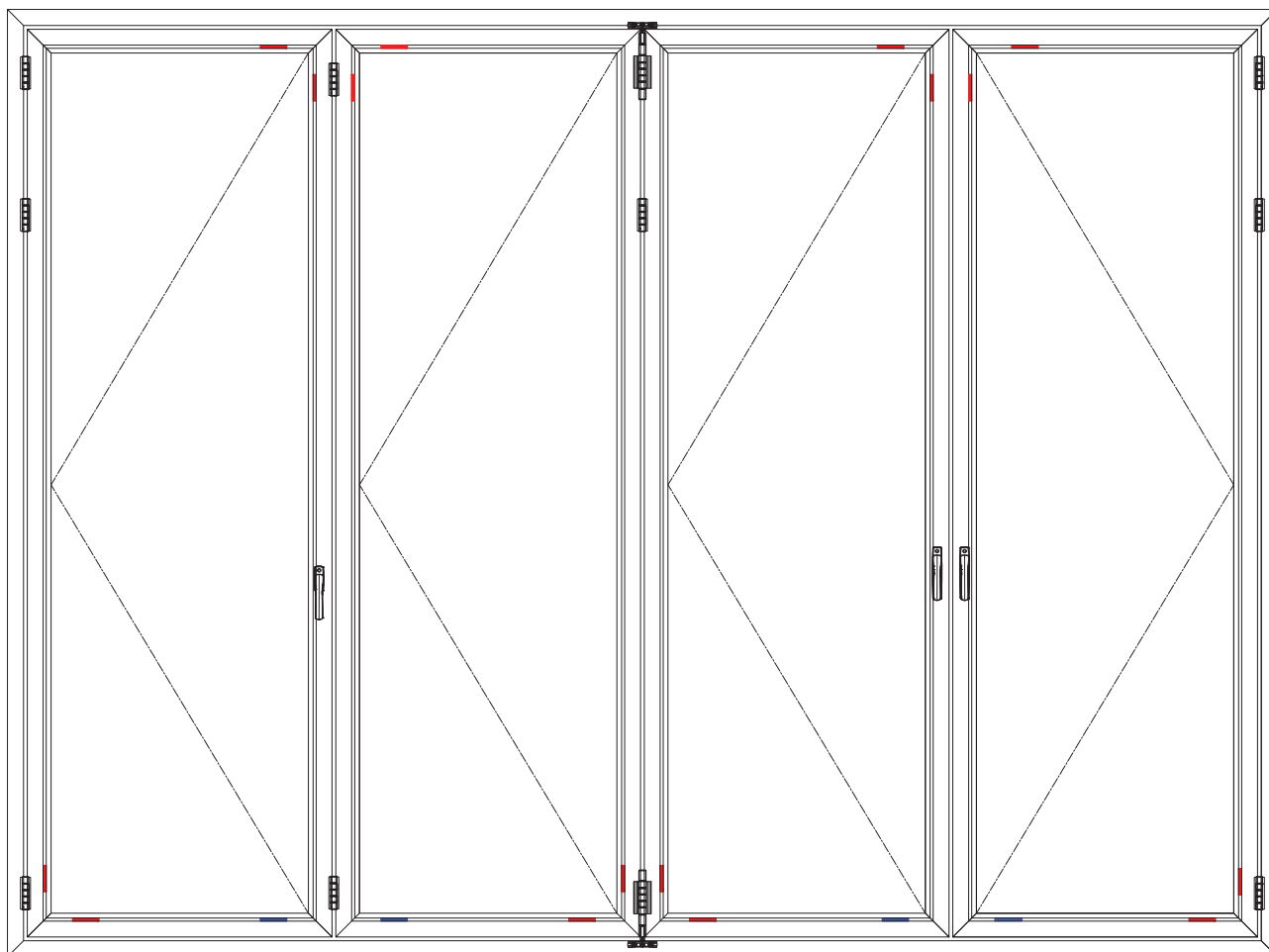
1. Việc xử lý thoát nước cần thực hiện để đảm bảo việc thoát nước cho cửa.
2. Tùy vào điều kiện của cơ sở sản xuất có thể sử dụng phương án khoan lỗ hoặc phay rãnh để tạo lỗ thoát nước và thông hơi trên cánh.

RON KÍNHLỰA CHỌN SỬ DỤNG RON CHO CHỦNG LOẠI KÍNH

RON KÍNH TRONG		RON KÍNH NGOÀI		
501062	50R008	501061	50R005	
				
ĐỘ DÀY KÍNH (X)	RON KÍNH TRONG		RON KÍNH NGOÀI	
8MM	501062		501061	
10MM	50R008		501061	
22MM	501062		501061	
24MM	501062		50R005	
				
				
				
				

CHÊM KÍNH

KHUYẾN NGHỊ CHÊM KÍNH



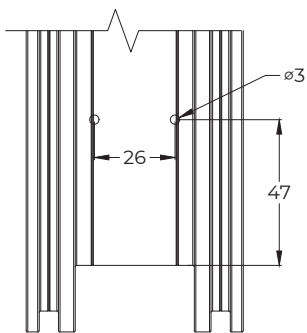
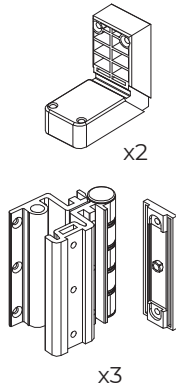
— ĐỆM CHỊU LỰC

— ĐỆM ĐỊNH VỊ

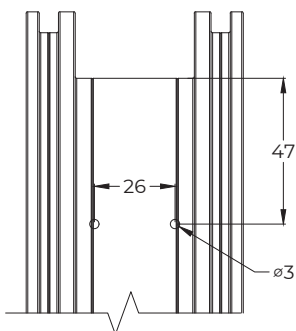
VẬT LIỆU ĐỆM KÍNH: PVC

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN**LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN****LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ A**

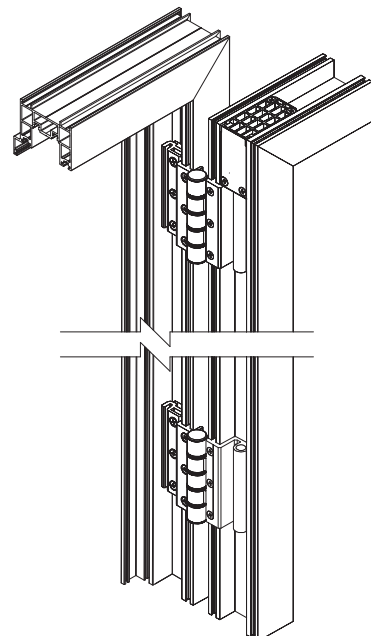
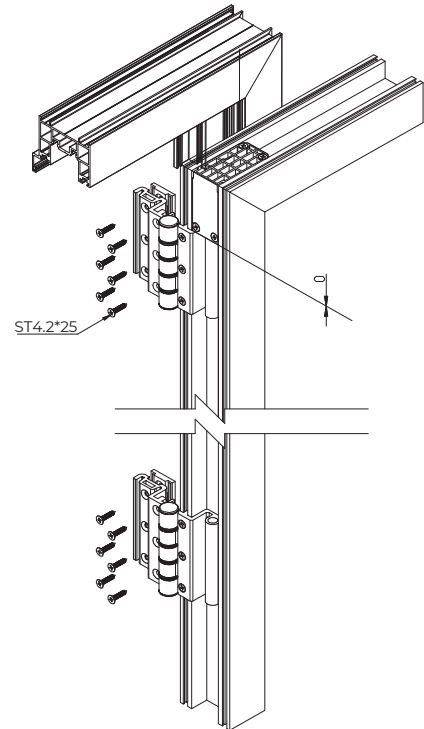
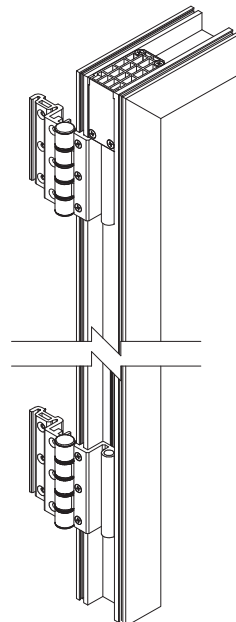
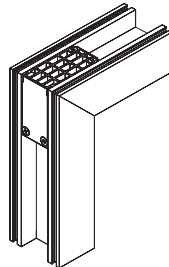
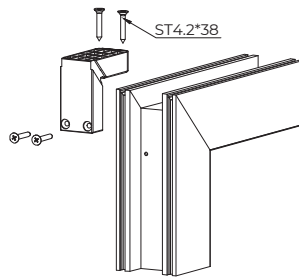
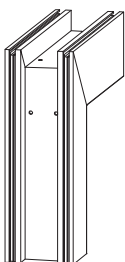
PHỤ KIỆN:



MẶT BẰNG



MẶT ĐỨNG



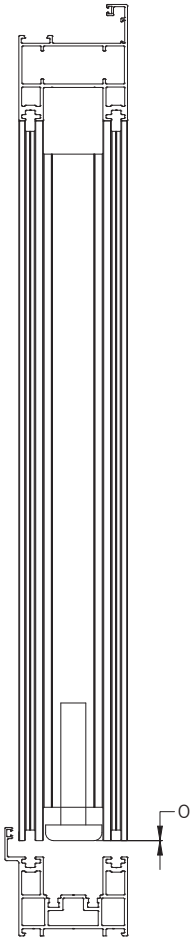
LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ B PHÍA DƯỚI

LẮP ĐẶT CHỐT PHÍA DƯỚI

CỬA KHI MỞ

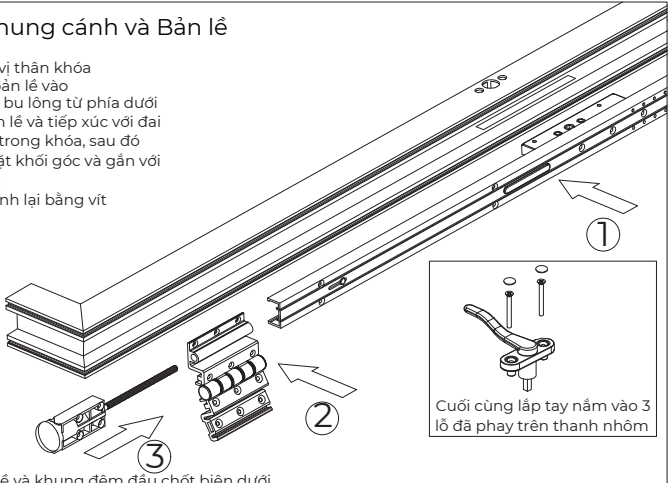


CỬA KHI ĐÓNG



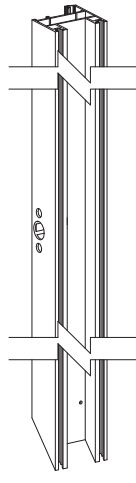
Đệm khung cánh và Bản lề

1. Định vị thân khóa
2. Lắp bản lề vào
3. Chèn bu lông từ phía dưới qua bản lề và tiếp xúc với đai ốc bên trong khóa, sau đó cũng đặt khối góc và gắn với mặt cắt
4. Cố định lại bằng vít



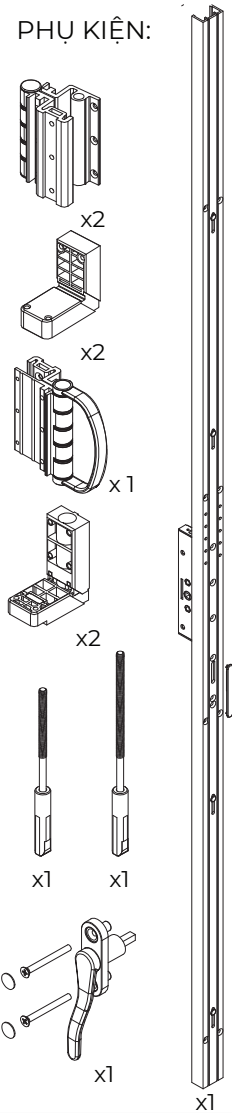
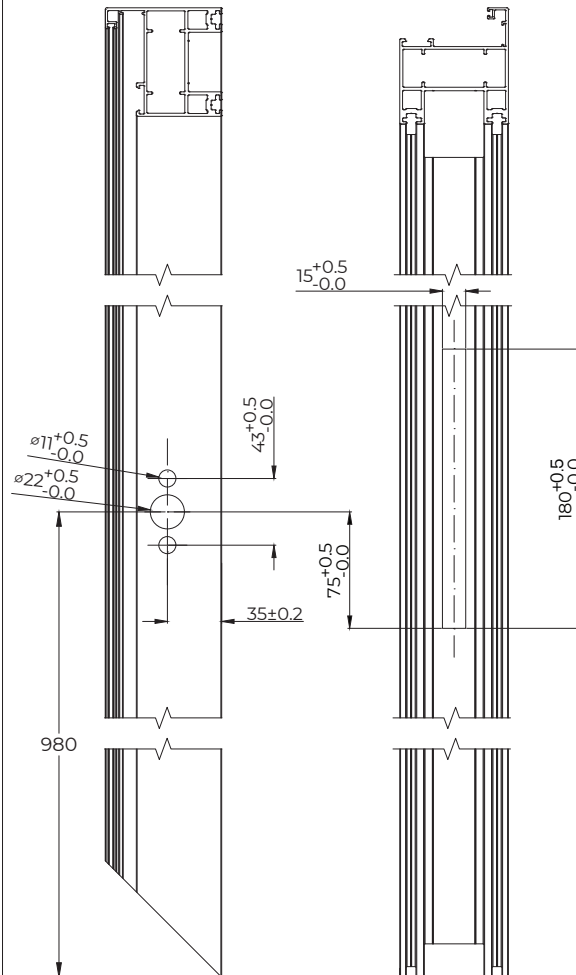
Cuối cùng lắp tay nắm vào 3 lỗ đã phay trên thanh nhôm

*Lắp bản lề và khung đệm đầu chốt biên dưới

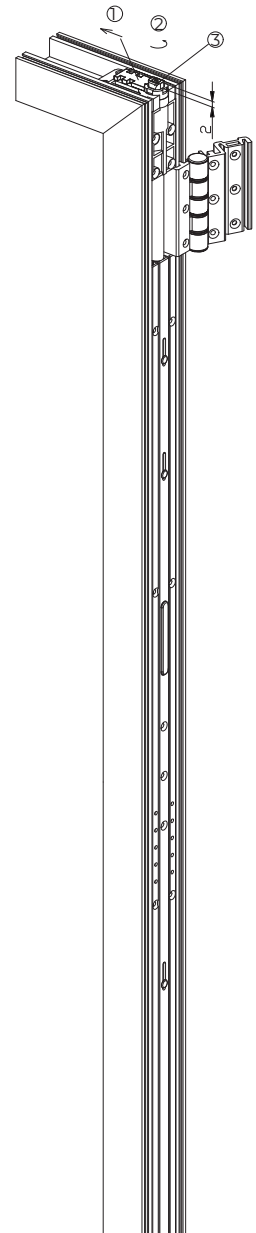


2. Xoay đầu bu lông (2), làm cho đầu bu lông cách khối 2 mm khi tay nắm ở vị trí mở

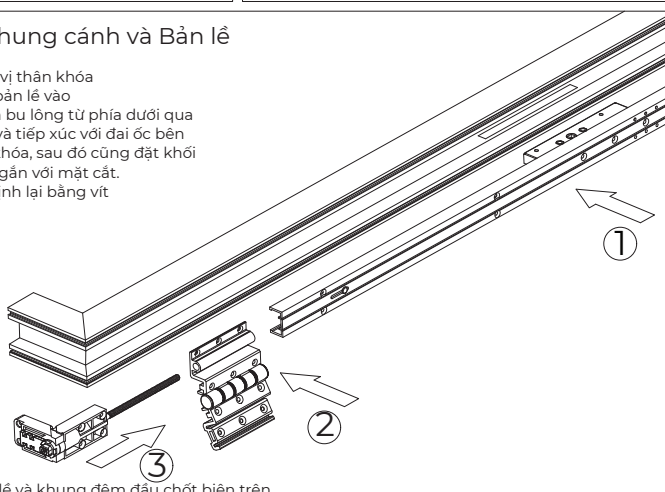
3. Cuối cùng, lắp bản lề theo cửa của đệm đầu chốt biên

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN**LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN****LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ B PHÍA TRÊN****PHỤ KIỆN:****LẮP ĐẶT TAY NẮM + THÂN KHÓA**

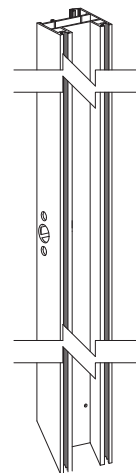
Chú ý: nếu sử dụng tay nắm 2 mặt, phay 3 lỗ cả 2 mặt

**Đệm khung cánh và Bản lề**

1. Định vị thân khóa
2. Lắp bản lề vào
3. Chèn bu lông từ phía dưới qua bản lề và tiếp xúc với đai ốc bên trong khóa, sau đó cũng đặt khối góc và gắn với mặt cắt.
4. Cố định lại bằng vít



*Lắp bản lề và khung đệm đầu chốt biên trên

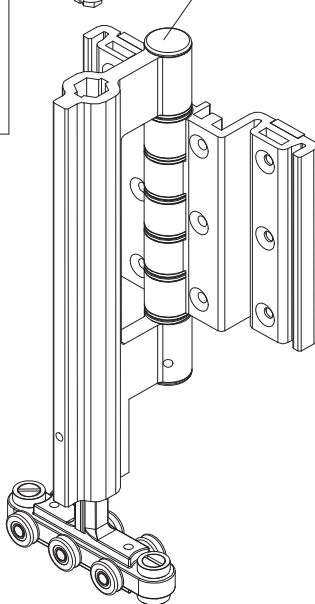
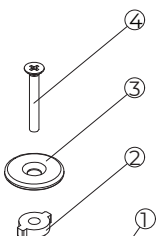
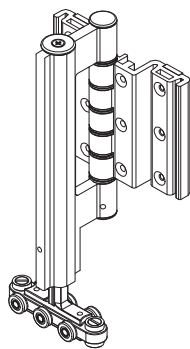


1. Kéo thanh trượt (1) để mở chốt;
2. Xoay đầu bu lông (2), làm cho đầu bu lông cách khối 2 mm khi tay cầm ở vị trí mở
3. Cuối cùng, lắp bản lề theo cửa của đệm đầu chốt biên

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

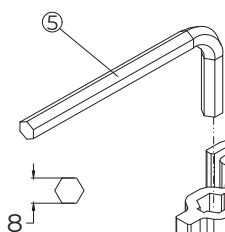
LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

LẮP ĐẶT CẶP BÁNH XE ĐÔI TÍCH HỢP BẢN LỀ

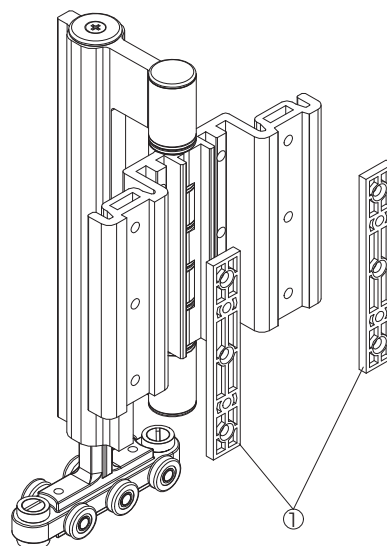
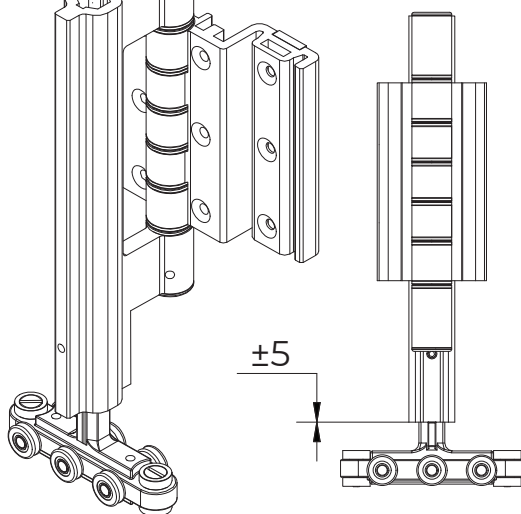


Lắp đặt:

- Vặn vít (4) xuống vị trí bằng tua vít xuống thân bản lề bánh xe (1) với nắp (3) và miếng đệm (2).

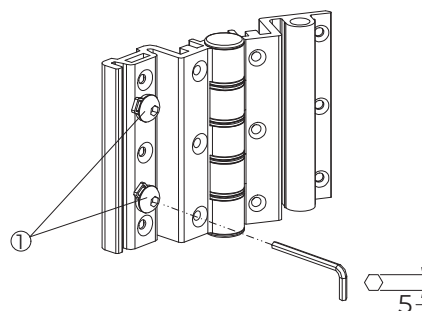


Sử dụng lực giác (5) 8mm để điều chỉnh chiều cao.



Chú ý: khi lắp đặt miếng chêm (1) thì khoảng cách phải theo tiêu chuẩn, nếu không có miếng chêm (1) thì khoảng cách nhỏ hơn 2mm.

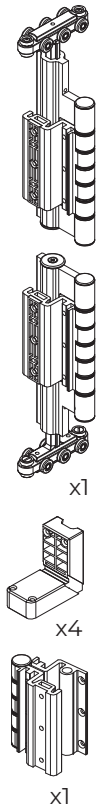
Lắp vít bản lề



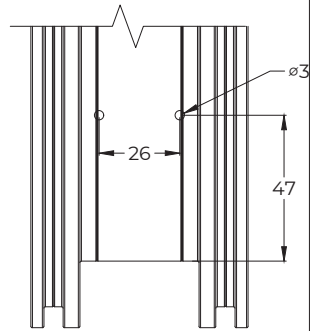
Sử dụng lực giác 5mm để cố định vít (1), có thể thay đổi kích thước giữa 2 bên, giới hạn điều chỉnh là -1 đến +2 (tháo vít cố định trước khi điều chỉnh).

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN**LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN****LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ C**

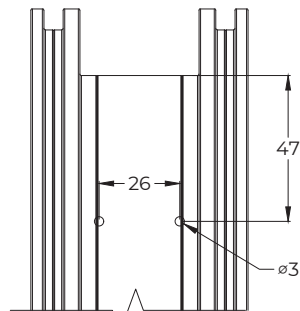
Phụ kiện:



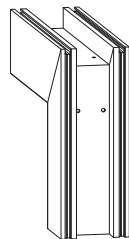
1. Định vị các khối đệm góc sau khi đục lỗ trên thanh khung



MẶT BẰNG

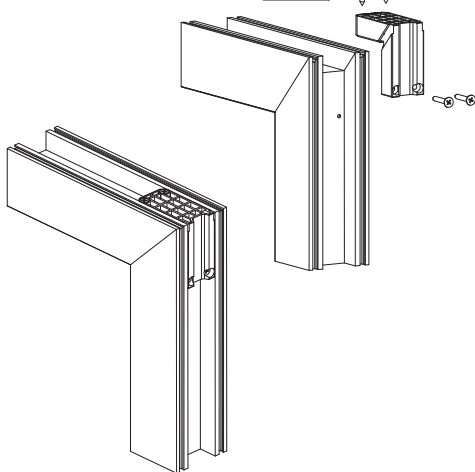


MẶT ĐỨNG



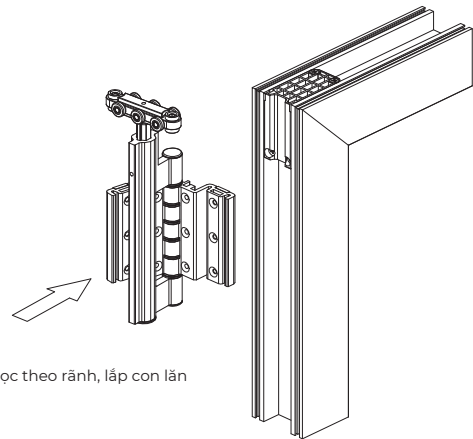
2. Cố định khối góc và bản lề bằng vít đầu dẹt

ST4.8*38

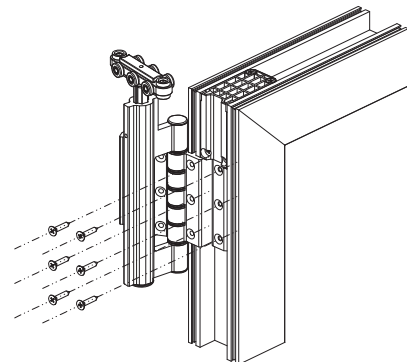


*khối đệm góc trên dành cho bánh xe đôi

3. Lắp bánh xe đôi

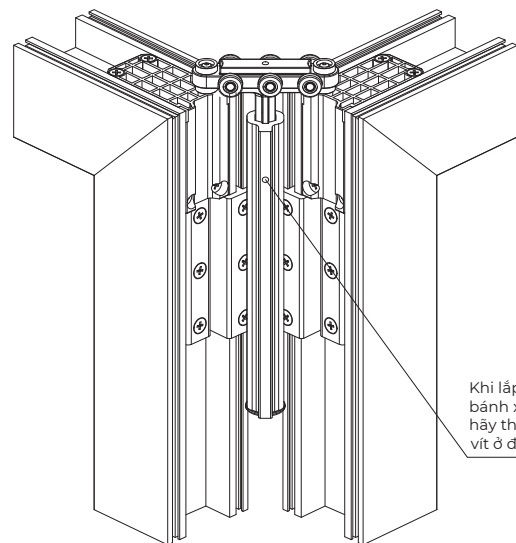


Đọc theo rãnh, lắp con lăn



Đảm bảo con lăn nằm sát khối góc, sau đó cố định bằng vít

*Bánh xe trên dưới lắp giống nhau (bánh xe trên vật liệu PA, bánh xe dưới là thép)



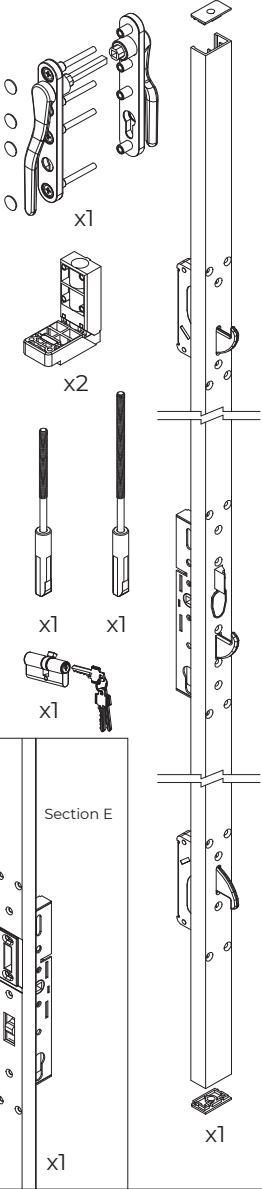
Cuối cùng gắn bản lề ở giữa như ở vị trí A

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

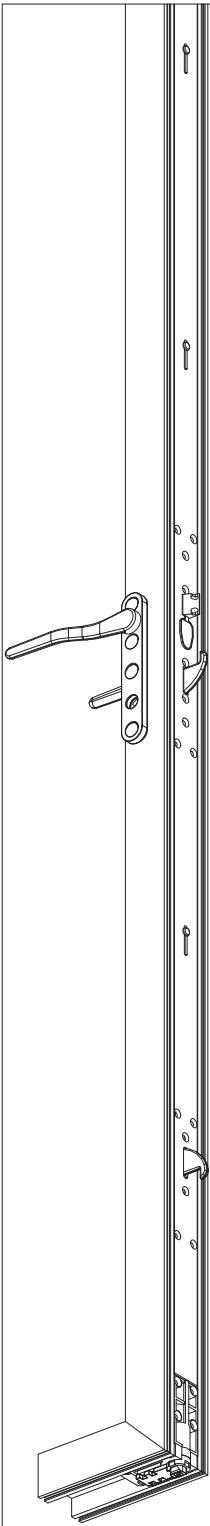
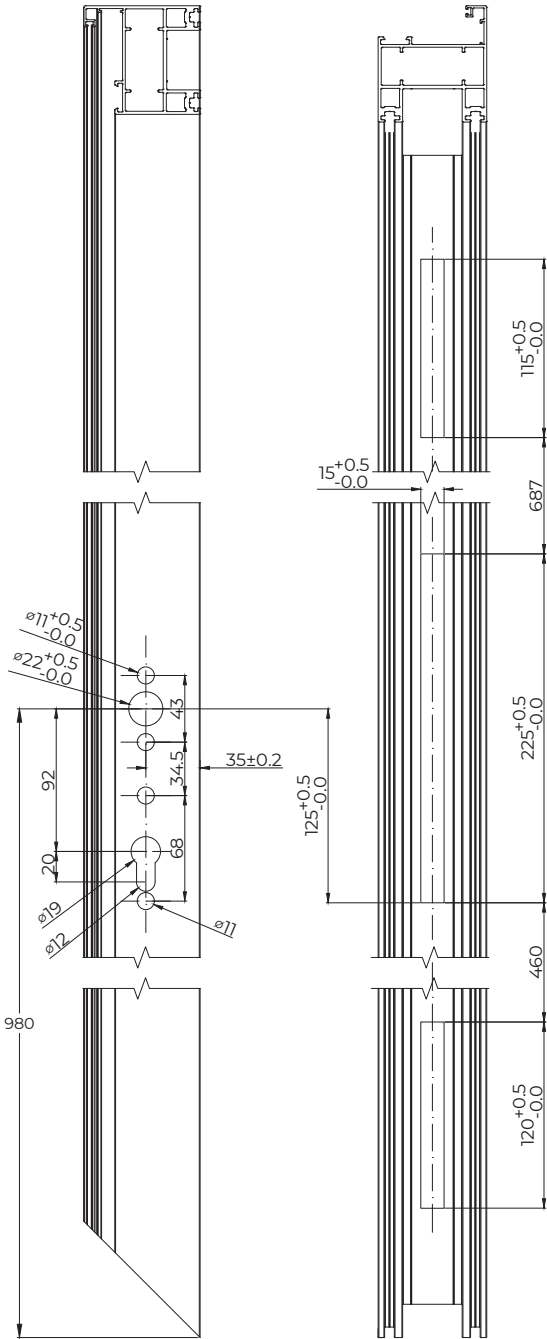
LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ D, E

Phụ kiện:

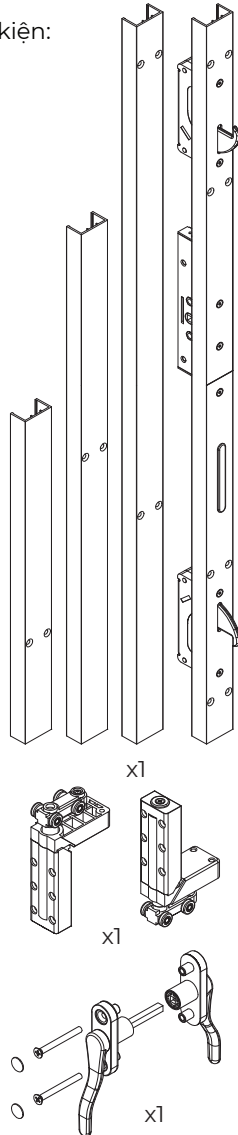


Lắp đặt cho tay nắm và thân khóa

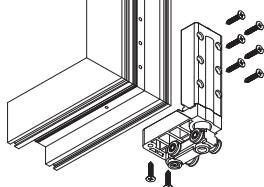
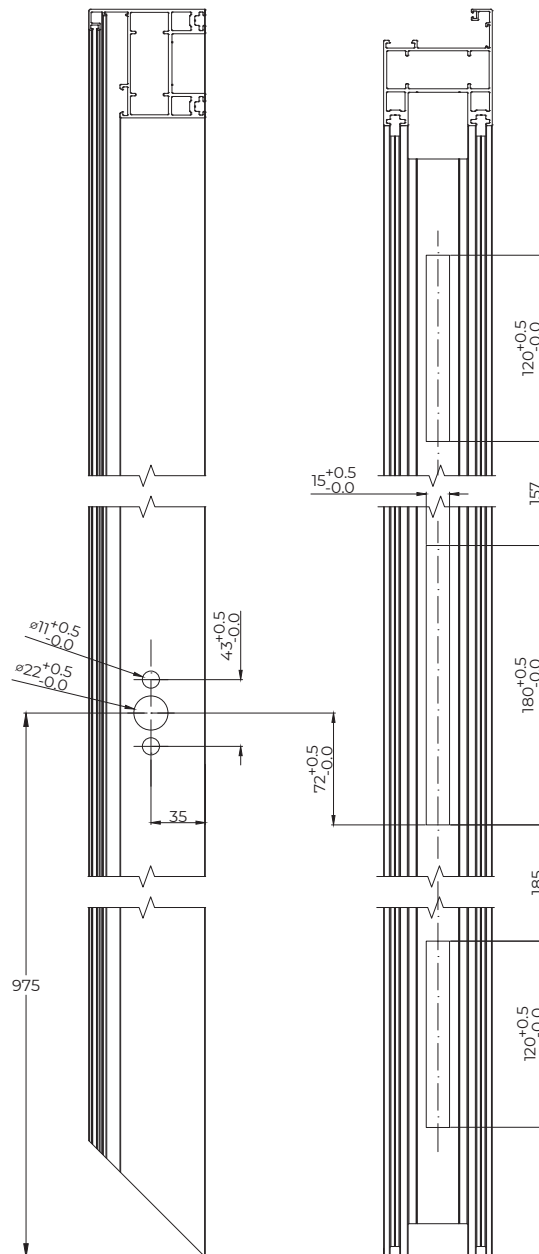


LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN**LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN****LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ F, G**

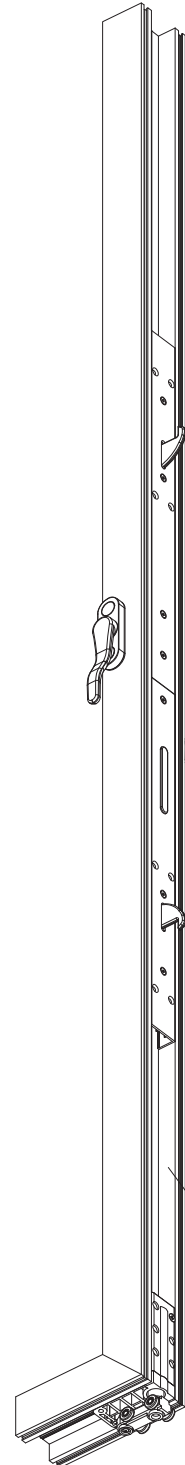
Phụ kiện:



Lắp đặt cho tay nắm và thân khóa (cánh chắn)



*Bánh xe trên dưới lắp giống nhau (bánh xe trên vật liệu nylon, bánh xe dưới là thép)



*Đặt thanh mở rộng để che kín

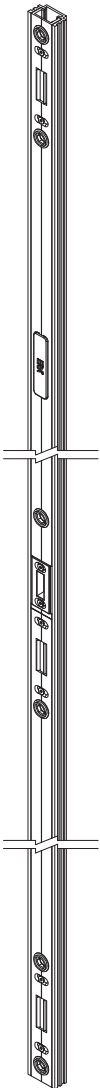
LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN

LẮP ĐẶT TẠI VỊ TRÍ H, I, K

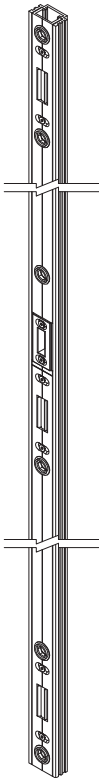
Phụ kiện:

H



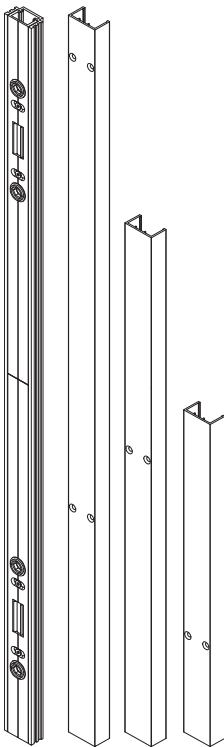
x1

I

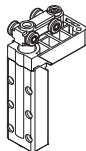


x1

K



x1

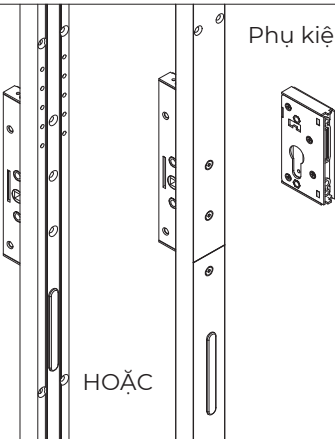


x1

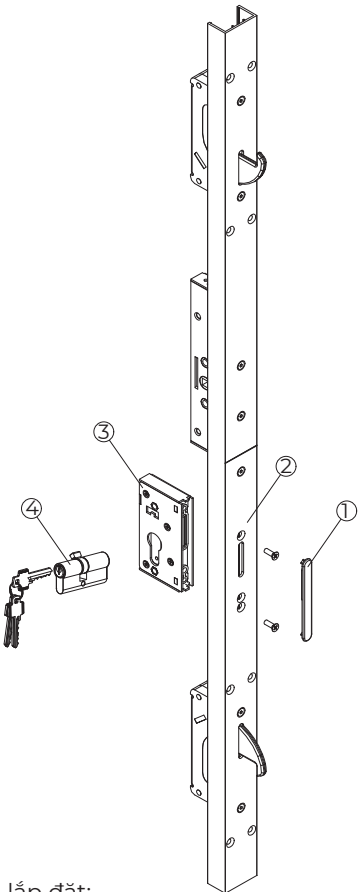
* Thân khóa phải khớp với khóa cửa chính.
Cách lắp 3 thanh như nhau tùy vào kích thước cánh.

LẮP ĐẶT KHÓA PHỤ

Phụ kiện:



HOẶC



Cách lắp đặt:

Tháo nắp đậy (1), và cố định lõi khóa (3) vào thân khóa (2). Sau đó lắp cylinder (4).

